



VỮNG TẦM NHÌN VƯỢT THÁCH THỨC



BAMBOO CAPITAL GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT

THÔNG điệp TỔNG GIÁM ĐỐC

01

THÔNG TIN CHUNG

- 09 Thông tin chung
- 15 Hành trình năm 2024
- 17 Các giải thưởng trong năm 2024
- 19 Giới thiệu nhân sự cốt lõi
- 23 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 25 Thông tin cổ phần

02

TÌNH HÌNH KINH TẾ vĩ MÔ

- 29 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024
- 34 Mục tiêu phát triển
- 35 Chiến lược phát triển

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 39 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 51 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 61 Báo cáo tình hình quản trị công ty
- 70 Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập
- 71 Báo cáo Ban kiểm soát
- 76 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát
- 79 Quản trị rủi ro

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 87 Hiệu quả hoạt động về các khía cạnh bền vững trong năm

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024

- 91 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 95 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 97 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 99 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Bamboo Capital/BCG	Tập đoàn Bamboo Capital/Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
BCG Land	Công ty Cổ phần BCG Land
BCG Energy	Công ty Cổ phần BCG Energy
Bảo hiểm AAA/AAA	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
BCG Eco	Công ty Cổ phần BCG Eco
BCG Foundation	Công ty Cổ phần BCG Foundation
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CĐ	Cổ đông
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility)
CTCP	Công ty cổ phần
cp	Cổ phiếu/cổ phần
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
ĐVT	Đơn vị tính
Điện VIII	Quy hoạch điện VIII
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ERP	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
E-office	Văn phòng điện tử
ETC	Thuốc kê đơn
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
ESOP	Cổ phiếu thưởng cho người lao động
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
FDI	Vốn đầu tư nước ngoài
FTAs	Hiệp định thương mại tự do
FIT	Biểu giá điện hỗ trợ

FED	Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ
IMF	Quỹ tiền tệ Quốc tế
IR	Quan hệ Nhà đầu tư
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế
HĐQT	Hội đồng quản trị
HoSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
M&A	Mua bán và Sáp nhập
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Net-Zero	Lượng phát thải ròng bằng 0
NHNN/SBV	Ngân hàng Nhà nước
NHTW	Ngân hàng Trung Ương
NLTT	Năng lượng tái tạo
OTC	Thuốc không kê đơn
PPP	Quan hệ đối tác công – tư
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Tapiotek	Công ty Cổ phần Tapiotek
Tipharco	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco
TGD	Tổng Giám đốc
TV.	Thành viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
VND	Việt Nam đồng
Tracodi/TCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
UPCoM	Sàn Giao dịch Chứng khoán UPCoM
USD	Đồng đô la Mỹ
VCSH	Vốn chủ sở hữu
WTE	Năng lượng từ chất thải
YoY	So với cùng kỳ

THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của kinh tế toàn cầu, thế giới đối mặt với nhiều thách thức do xung đột địa chính trị dai dẳng, làn sóng bất ổn chính trị tại các trung tâm kinh tế lớn, cùng với đó là rủi ro lạm phát, suy thoái và nguy cơ xảy ra cuộc chiến thương mại mới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn là điểm sáng phát triển toàn cầu với mức tăng trưởng GDP ấn tượng 7,09%. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục 786,29 tỷ USD đưa chúng ta vào top 20 nền thương mại hàng đầu thế giới.

Hòa nhịp cùng làn sóng phát triển của đất nước, Tập đoàn Bamboo Capital đã đóng góp cho nền kinh tế Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh bền vững. Năm 2024 Tập đoàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với doanh thu 4.371,9 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 844,8 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu tăng trưởng 22,5%, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm chỉ còn 1,2 lần, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu giảm về chỉ còn 0,5 lần, thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành – thể hiện sức khỏe tài chính vượt trội.

SỨC MẠNH TỪ CHIẾN LƯỢC ĐỘT PHÁ

- Thành công của năm 2024 của Bamboo Capital không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả nhờ tầm nhìn dài hạn, chiến lược đúng đắn và hành động quyết liệt:
- Tập trung vào chiến lược đa ngành có trọng tâm với 5 trụ cột:** Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Xây dựng - Hạ tầng, Dịch vụ tài chính – Bảo hiểm, Sản xuất - Dược phẩm. Đây đều là những lĩnh vực then chốt gắn liền với xu thế phát triển xanh và bền vững mà Bamboo Capital theo đuổi.
- Tái cấu trúc tài chính mạnh mẽ:** Chủ động tăng vốn chủ sở hữu, giảm đòn bẩy

tài chính xuống 0,5 lần, đồng thời mở rộng tiếp cận nguồn vốn quốc tế giúp Tập đoàn đặt nền móng cho sự ổn định dài hạn.

- Mở rộng hợp tác quốc tế:** Hợp tác chiến lược với những “người khổng lồ” như SK Group, SUS Environment, PowerChina, Foxlink... không chỉ mang lại nguồn lực tài chính, mà còn mở cánh cửa tiếp cận công nghệ cao và thị trường mới cho Bamboo Capital.
- Tiên phong chuyển đổi số:** Tập đoàn Bamboo Capital chuyển đổi số toàn diện cho toàn hệ sinh thái, ứng dụng công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo để cá nhân hoá trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình hoạt động và xây dựng hệ sinh thái kết nối thông minh.

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH – SỨ MỆNH TỪ TRÁI TIM

Không ngừng nỗ lực tạo ra giá trị cho cộng đồng, những lĩnh vực kinh doanh mà Tập đoàn Bamboo Capital theo đuổi luôn gắn liền với định hướng phát triển bền vững, bắt nhịp với những xu thế mới của thời đại và đóng góp tích cực cho mục tiêu Net Zero của Việt Nam.

Hàng năm, các dự án năng lượng tái tạo và đốt rác phát điện của BCG Energy tạo ra nguồn điện sạch, giúp giảm phát thải hàng triệu tấn CO₂. Các công trình xanh ứng dụng công nghệ thông minh, vật liệu thân thiện với môi trường, các nhà máy trong hệ sinh thái BCG với hệ thống sản xuất đạt chuẩn, ứng dụng chuyển đổi năng lượng xanh, góp phần giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong lành, cũng như sức khỏe cộng đồng địa phương.

Sự ra đời của BCG Eco trong năm 2024 một lần nữa thể hiện quyết tâm của Bamboo Capital trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp này cũng sẽ cùng Tập đoàn Bamboo Capital khai mở các tiềm năng của thị trường tín chỉ carbon.

Chúng tôi tin rằng, thành công của một doanh nghiệp không chỉ đo lường bằng sức khỏe tài chính và kết quả kinh doanh mà còn bằng giá trị nhân văn in đậm trong trái tim cộng đồng. Năm 2024, Bamboo Capital và BCG Foundation đã thực hiện nhiều chương trình thiết thực để chăm lo cộng đồng.

Giữa ngôi làng tan hoang sau bão lũ ở Bắc Kạn, chúng tôi dựng lên những mái nhà chắc chắn – không chỉ là nơi che mưa che nắng, mà còn là tổ ấm trao hy vọng cho những gia đình vừa trải qua mất mát. Trên bản làng xa xôi tại Điện Biên, điểm trường khang trang

vươn lên giữa núi rừng, thấp sáng ước mơ cho trẻ em vùng cao. Các bếp ăn học đường sạch sẽ và hàng nghìn bữa cơm nóng hổi đủ đầy tiếp sức cho các em đến trường.

Những chương trình chăm lo Tết, khám chữa bệnh, tặng thuốc men cho đồng bào khó khăn, đồng hành cùng các địa phương mà Tập đoàn triển khai dự án đều thể hiện tinh thần sẻ chia và khát vọng về một tương lai mà doanh nghiệp và cộng đồng cùng phát triển của Bamboo Capital.

2025 – CẮT CÁNH CÙNG CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG “VÀNG” CỦA ĐẤT NƯỚC

Năm 2025, Việt Nam bước vào giai đoạn bản lề của chu kỳ tăng trưởng mới 2026-2030. Chính phủ đặt mục tiêu năm 2025 tăng trưởng kinh tế đạt trên 8% hoặc cao hơn nếu thuận lợi. Để trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển thu nhập cao đến năm 2045, chúng ta cần một hành trình tăng trưởng bền vững, duy trì tốc độ trung bình 10% hàng năm trong hơn một thập kỷ. Điều này đòi hỏi sự chung sức của toàn xã hội, đặc biệt là đội ngũ doanh nghiệp Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Bamboo Capital sẽ tập trung tối ưu hóa tiềm lực nội tại, chủ động nắm bắt cơ hội và nâng cao năng lực cạnh tranh. Chúng tôi kiên định với tinh thần tiên phong, sáng tạo, đồng thời sẵn sàng đổi mới và thích ứng linh hoạt trước mọi biến động. Qua đó, Bamboo Capital kỳ vọng không chỉ kiến tạo đột phá cho Tập đoàn mà còn góp phần chung tay cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể CBNV đã đồng hành, tin tưởng vào tầm nhìn - sứ mệnh của Tập đoàn. Sự hợp tác và gắn kết của Quý vị là nền tảng vững chắc để chúng tôi tiếp tục tiến về phía trước, gặt hái thêm nhiều thành công và phụng sự cộng đồng!

Kính chúc Quý vị tràn đầy sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

陈柏全

ANDY TAN BO QUAN

Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Bamboo Capital

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2024 khép lại với những dấu ấn đáng nhớ, một năm của những gam màu đối lập, với nhiều biến động trong nền kinh tế toàn cầu và khu vực, song cũng là một năm mà Tập đoàn Bamboo Capital khẳng định bản lĩnh, chứng minh năng lực và gạt hái những thành tựu đáng ghi nhận.

VỮNG VÀNG TĂNG TRƯỞNG TRONG THỬ THÁCH

Trong bối cảnh thị trường còn chịu nhiều áp lực, Tập đoàn Bamboo Capital đã duy trì chiến lược phát triển thận trọng, linh hoạt để thích ứng với những biến động. Kết quả khả quan từ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi đã tiếp thêm động lực cho chúng tôi tiến về phía trước. Năm 2024, Bamboo Capital tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững khi doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 4.372 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 394%, đạt 845 tỷ đồng, phản ánh sự cải thiện mạnh mẽ trong hiệu quả hoạt động. Vốn chủ sở hữu cũng tăng 23%, lên 21.393,6 tỷ đồng, khẳng định nền tảng tài chính vững chắc và khả năng phát triển ổn định của Tập đoàn trong dài hạn.

Mảng năng lượng tái tạo tiếp tục là trụ cột quan trọng, đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn. BCG Energy ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.278 tỷ đồng, tăng 13,5% so với năm trước. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế của BCG Energy đạt 468 tỷ đồng – một bước nhảy vọt từ mức lỗ 147 tỷ đồng năm 2023, nhờ vào chiến lược tối ưu hóa chi phí tài chính và quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

Trong lĩnh vực bất động sản, dù thị trường vẫn còn nhiều thách thức, BCG Land đã duy trì đà phát triển với lợi nhuận sau thuế đạt 258,86 tỷ đồng, tăng gần 88% so với năm trước. Doanh thu thuần đạt 669 tỷ đồng, dù giảm 29% so với năm 2023 nhưng cho thấy nỗ lực thích ứng và tối ưu hóa hoạt động của công ty.

Mảng xây dựng hạ tầng cũng đối mặt với nhiều khó khăn chung của ngành, song Tracodi vẫn đạt doanh thu thuần 1.160 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 111,4 tỷ đồng, hoàn

thành 60,5% kế hoạch đề ra. Đây là minh chứng cho sự vững vàng của Tracodi khi tiếp tục giữ vai trò chủ chốt trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, tạo tiền đề cho các bước tiến xa hơn trong tương lai.

Một điểm sáng khác của Tập đoàn trong năm qua là mảng tài chính - bảo hiểm, khi Tổng Công ty Bảo hiểm AAA xuất sắc hoàn thành 154,6% kế hoạch kinh doanh, với tổng doanh thu 1.590 tỷ đồng, tăng trưởng 149% so với năm 2023. Dù đối diện với những biến động từ thị trường tài chính và thiên tai bất thường, AAA vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc top 3 trên thị trường.

Bamboo Capital tiếp tục phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực được phẩm, sản xuất,... vốn đã là những mảnh ghép quan trọng trong hệ sinh thái đa ngành của Tập đoàn, góp phần hoàn thiện mô hình kinh doanh có trọng tâm và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Thành quả của hàng trăm triệu giờ nỗ lực làm việc không chỉ giúp chúng tôi hiện thực hóa những mục tiêu tăng trưởng đầy thách thức mà còn khẳng định bản lĩnh vững vàng của Bamboo Capital. Những nỗ lực ấy đã được ghi nhận bằng nhiều danh hiệu uy tín:

- Top 50 Doanh nghiệp Phát triển bền vững tiêu biểu năm 2024, hạng mục “Hoạt động CSR nổi bật”
- Top 100 Doanh nghiệp Tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam
- 8 năm liên tiếp lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

Đây không chỉ là sự ghi nhận cho những đóng góp của Bamboo Capital mà còn là động lực để chúng tôi tiếp tục vươn xa, khai phá những giới hạn mới trong hành trình phát triển.

KIỀM ĐỊNH VỚI SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh doanh, Bamboo Capital còn đặt trọng tâm vào các hoạt động phát triển bền vững, với những bước đi vững chắc trên hành trình chuyển đổi xanh. Bamboo Capital xác định ESG là kim chỉ nam trong quá trình phát triển, tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào mọi hoạt động kinh doanh. Tập đoàn tiếp tục mở rộng đầu tư vào năng lượng tái tạo, vận hành hiệu quả các nhà máy điện và nghiên cứu các giải pháp năng lượng sạch mới. Trong lĩnh vực bất động sản, Bamboo Capital theo đuổi chiến lược phát triển đô thị bền vững, ưu tiên các công trình xanh, ứng dụng công nghệ xây dựng thân thiện với môi trường. Song song đó, Tập đoàn chú trọng nâng cao các tiêu chuẩn quản trị minh bạch, hướng tới mô hình doanh nghiệp phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

Nhằm hiện thực hóa cam kết ESG, Bamboo Capital đã thành lập BCG Eco – đơn vị chuyên về trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp, đồng thời đặt mục tiêu trở thành đơn vị tư vấn độc lập, cung

cấp giải pháp toàn diện cho doanh nghiệp tham gia thị trường tín chỉ carbon.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, BCG đã triển khai nhiều chương trình CSR ý nghĩa, từ việc hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, xây dựng trường học cho trẻ em vùng cao... đến các dự án thiện nguyện đồng hành cùng cộng đồng. Những giá trị nhân văn ấy chính là định hướng để chúng tôi tiếp tục nỗ lực, không chỉ vì sự phát triển của doanh nghiệp mà còn vì lợi ích chung của xã hội.

SẴN SÀNG CHO NHỮNG BƯỚC TIẾN XA HƠN

Bước vào năm 2025, dù nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, nhưng cũng mở ra những cơ hội mới khi Chính phủ triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ vướng mắc về thể chế, chính sách, thúc đẩy đầu tư công và tạo điều kiện khơi thông dòng chảy vốn, góp phần phục hồi và phát triển thị trường.

Thách thức vẫn còn, nhưng cơ hội luôn rộng mở. Với DNA của những người tiên phong, chúng tôi sẽ không ngừng khai phá những giới hạn mới, tinh gọn bộ máy, tập trung vào các dự án hiệu quả, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn. Chúng tôi cam kết giữ vững niềm tin của cổ đông, đối tác, khách hàng bằng việc không ngừng nâng cao năng lực quản trị hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến, minh bạch và lành mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, những giá trị mà Bamboo Capital theo đuổi lại càng thêm vững vàng. Khả năng thích nghi nhanh, tư duy đổi mới và cam kết dài hạn chính là chìa khóa giúp Bamboo Capital tiếp tục tiến xa hơn.

Hướng tới tương lai, Bamboo Capital sẽ không ngừng vươn mình để trở thành một tập đoàn đa ngành hàng đầu Việt Nam, từng bước tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Quan trọng hơn hết, chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi sứ mệnh xây dựng một tương lai xanh, bền vững, mang lại giá trị thiết thực cho thế hệ mai sau.

Thay mặt Ban lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý cổ đông, Quý đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Bamboo Capital. Chính sự ủng hộ và gắn kết chặt chẽ của Quý vị là động lực để chúng tôi tiếp tục đổi mới, phát triển và chinh phục những cột mốc mới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

HỒ VIỆT THỦY

Tổng Giám đốc Tập đoàn Bamboo Capital

01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL**

Tên viết tắt

BCG

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

SỐ 0311315789 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 07/11/2011

Vốn điều lệ

8.802.106.440.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

880.210.644 cổ phiếu

Tên tiếng Anh

**BAMBOO CAPITAL GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Mã cổ phiếu

BCG

Đại diện Pháp luật

**Ông Kou Kok Yiow
Ông Nguyễn Thanh Hùng
Ông Nguyễn Tùng Lâm**

Vốn chủ sở hữu
(cập nhật đến 31/12/2024)

21.393.588.958.204 đồng

Địa chỉ

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại

(028) 62 680 680

Số fax

(028) 62 99 11 88

Email

info@bamboocap.com.vn

Website

www.bamboocap.com.vn

Các trang mạng xã hội

f www.facebook.com/BambooCapitalGroup

in www.linkedin.com/company/bamboo-capital-jsc

yt www.youtube.com/BambooCapitalGroup

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

KHỞI ĐIỂM

BCG được thành lập năm 2011, tập trung vào 2 lĩnh vực hoạt động chính là dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A và giải pháp CNTT.

2011

PHÁT TRIỂN

Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh với việc bổ sung các mảng và lĩnh vực hoạt động mới như:

- Thương mại và nông nghiệp
- Đầu tư M&A.

2012

NIÊM YẾT

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Qua đó, trở thành một trong những Công ty đa ngành với hơn 15 Công ty thành viên và Công ty liên kết.

2015

XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI

Thiết lập hệ sinh thái Tập đoàn BCG với 3 mảng cốt lõi: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Dịch vụ tài chính; với các mảng kinh doanh phụ trợ bao gồm xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng, sản xuất – thương mại,... nhằm đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ của các mảng kinh doanh chiến lược, đồng thời tạo ra giá trị cộng hưởng tối đa cho toàn bộ hệ sinh thái.

2019

2022

MÔ HÌNH KINH DOANH CHIẾN LƯỢC

Tái cấu trúc danh mục đầu tư, tập trung vào 4 lĩnh vực chính.

- Sản xuất & Nông nghiệp
- Cơ sở hạ tầng & Bất động sản
- Xây dựng & Thương mại
- Năng lượng tái tạo.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

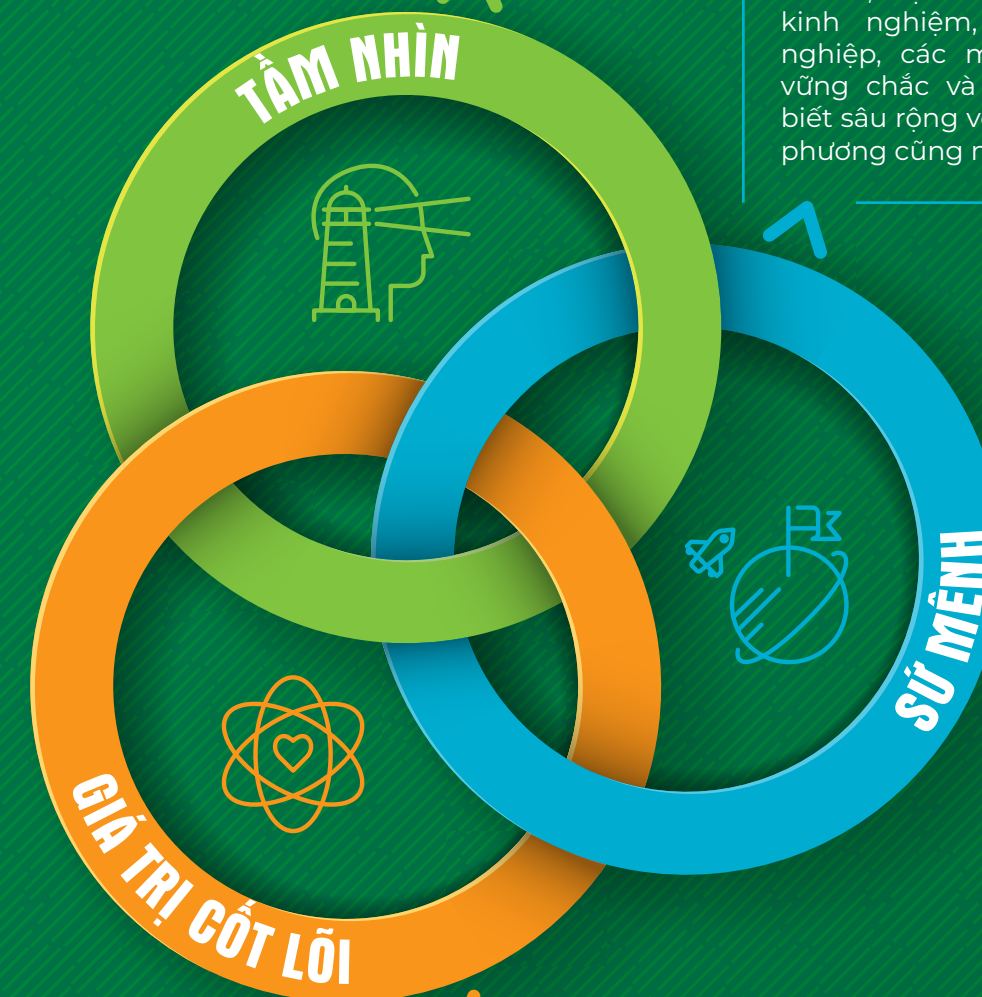
Tập đoàn đa ngành với 58 công ty thành viên, tập trung vào bất động sản và năng lượng tái tạo.

HIỆN TẠI

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

BCG định hướng trở thành Tập đoàn về Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam bên cạnh mảng Bất động sản và Dịch vụ tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG hoạt động.

Sứ mệnh của BCG là không ngừng xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên thông qua việc kết nối và hiện thực hóa thành công các cơ hội kinh doanh, dựa trên nền tảng kinh nghiệm, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.



- Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bão
- Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ
- Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BCG hoạt động đầu tư và kinh doanh trên 5 mảng chủ lực:



**NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO**



BẤT ĐỘNG SẢN



**DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH**



**XÂY DỰNG
ĐẦU TƯ HẠ TẦNG**



**SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI**



HÀNH TRÌNH NĂM 2024

31/01/2024



Tracodi và CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 ký kết hợp tác chiến lược trong lĩnh vực Xây dựng – Hạ tầng.

22/03/2024



BCG Energy và SK Ecoplant Co., Ltd ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển hơn 700 MW năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

12/06/2024



BCG phát hành thành công 266,7 triệu cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên hơn 8.002,0 tỷ đồng.

BCG Energy mua lại CTCP Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, đánh dấu bước tiến vào lĩnh vực điện rác.



13/03/2024

09/08/2024



BCG Land phát hành thành công gần 13,8 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3%, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên 4.738,0 tỷ đồng.

31/07/2024



BCG Energy chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM (mã cổ phiếu: BGE).

BCG phát hành thành công hơn 80 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên 8.802,1 tỷ đồng.



06/08/2024

05/09/2024



Tracodi chính thức đổi tên thành CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi.

02/10/2024



Bảo hiểm AAA, CTCP ERAX và CTCP Công nghệ DIGINS hợp tác triển khai dự án “Phần mềm quản trị bảo hiểm và phân phối sản phẩm đa kênh”.

BCG Land ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Hansgrohe và Công ty TNHH HHG Holdings phân phối thiết bị vệ sinh cho dự án King Crown Infinity.



06/09/2024

BCG Land tổ chức Lễ Phát động kinh doanh dự án King Crown Infinity.



02/10/2024

Tracodi phát hành thành công hơn 22,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8%, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên 3.052,9 tỷ đồng.



23/05/2024

BCG khởi công Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa tại Củ Chi (TP. HCM).



20/07/2024

06/11/2024



BCG Eco, Capital Quantum và Corects ký kết thỏa thuận hợp tác thúc đẩy thị trường tín chỉ carbon.

Tracodi và Tập đoàn Đường sắt Trung Quốc ký kết hợp tác đầu tư và phát triển các dự án hạ tầng tại Việt Nam.

12/07/2024



Tracodi phát hành thành công hơn 30,5 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên 3.358,2 tỷ đồng.

28/06/2024



09/12/2024



BCG Land và Công ty TNHH Quản lý Trung tâm thương mại Keppel ký kết thỏa thuận hợp tác ở lĩnh vực bán lẻ.



09/12/2024

BCG, Foxlink Group và Mirco Electricity Co.,Ltd hợp tác xây dựng hệ sinh thái năng lượng tái tạo toàn diện tại khu vực ASEAN.

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2024



08/2024



BCG vào Top 50 Doanh nghiệp Phát triển bền vững tiêu biểu năm 2024 do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.



BCG vào Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách năm 2023 lớn nhất Việt Nam được CafeF thống kê.



AAA được vinh danh vào Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ tốt nhất Việt Nam năm 2024 tại Lễ công bố The Best of Vietnam 2024.

10/2024



BCG 4 năm liên tiếp vào Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500) do Vietnam Report và báo VietNamNet phối hợp tổ chức.



Tipharco được UBND tỉnh Tiền Giang trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh năm 2024.

11/2024



BCG được vinh danh Top 20 Doanh nghiệp phi tài chính có Báo cáo thường niên tốt nhất tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024.



BCG được vinh danh Doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tốt nhất tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024.

12/2024



Tipharco vào Top 10 Thương hiệu xuất sắc hàng đầu Việt Nam năm 2024 do Viện Kinh tế và Văn hóa kết hợp với Trung tâm Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam tổ chức.



Tipharco vào Top 200 Sao Vàng Đất Việt năm 2024 do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam phối hợp tổ chức.

01/2025



Tracodi 8 năm liên tiếp vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet tổ chức.



BCG 8 năm liên tiếp vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet tổ chức.



Tipharco 7 năm liên tiếp vào Top 10 Doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo năm 2024 do Trung tâm Nghiên cứu phát triển Thương hiệu Việt và Hiệp hội Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam phối hợp tổ chức.

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CỐT LÕI



ÔNG KOU KOK YIOW
Chủ tịch HĐQT

Ông Kou Kok Yiow có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, điều hành và quản lý tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp. Ông gia nhập Tập đoàn Bamboo Capital từ năm 2020 với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát và đảm nhiệm vị trí này đến năm 2023. Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ông đã trúng cử vị trí Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ năm 2020 – 2025. Ông đồng thời đang giữ chức vụ Giám đốc tại Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd – Công ty đầu tư tài chính đa quốc gia có trụ sở tại Singapore. Trước đó, ông từng đảm nhiệm chức vụ Kiểm toán viên tại KPMG Singapore và Giám đốc tại Công ty Tai Wah Garment & Knitting Factory Pte Ltd. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán tại Đại học Quốc gia Singapore.

Ông Phạm Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Điều hành tại BCG. Trên cương vị này, ông chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, đồng thời phụ trách quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hóa giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của Tập đoàn. Ông Tuấn đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy – công ty thành viên của BCG hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và trực tiếp quản lý các dự án năng lượng trọng điểm của Tập đoàn.

Trước khi gia nhập BCG, ông là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định, và từng làm việc tại Ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp. Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính tại Đại học Monash, Úc, và hiện là thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).



ÔNG PHẠM MINH TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT
Điều hành thứ I



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG
Phó Chủ tịch HĐQT
Điều hành thứ II

Ông Nguyễn Thanh Hùng là người đồng sáng lập, giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT của BCG. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực quản lý dự án, dưới sự lãnh đạo của ông, BCG đã mở rộng danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi bao gồm Cơ sở hạ tầng, Bất động sản và Năng lượng tái tạo.

Trước khi gia nhập BCG, ông Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Chứng khoán Sacombank. Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN TÙNG LÂM
Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tùng Lâm có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và tài chính – ngân hàng. Ông đã có thời gian dài gắn bó với BCG và đảm nhận vị trí Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành trước khi được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc vào năm 2024.

Hiện nay, ông Lâm đang đồng thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT tại BCG Land – Công ty thành viên của BCG, và Phó Chủ tịch HĐQT của Tổng CTCP Bảo hiểm AAA – một thành viên khác của Tập đoàn.

Trước đó, ông từng giữ vị trí điều hành cấp cao tại các công ty cổ phần thương mại và ngân hàng. Ông Lâm tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và hoàn thành bậc Thạc sĩ Tài chính tại Bentley University (Hoa Kỳ).

Ông Tan Bo Quan đã gia nhập BCG với vai trò Giám đốc dự án từ năm 2016. Suốt thời gian công tác tại Tập đoàn, ông Andy đã từng giữ vị trí Thành viên độc lập HĐQT tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), Thành viên Ban kiểm soát của BCG và BCG Energy.

Hiện nay, ông đồng thời là Chủ tịch HĐQT của CTCP BCG Land. Ông có bề dày kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Dịch vụ tư vấn tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ông Andy là người đồng sáng lập và giữ chức vụ Giám đốc Điều hành tại A Consulting Group Pte. Ltd từ năm 2014 – 2016. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại trường Đại học Quốc gia Singapore.



ÔNG TAN BO QUAN, ANDY
Thành viên HĐQT



ÔNG HOÀNG TRUNG THÀNH
Thành viên HĐQT

Ông Hoàng Trung Thành được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của BCG nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Ông đồng thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT tại CTCP BCG Energy.

Trước đó, ông từng giảng dạy tại Đại học Claremont Graduate (CGU) với tư cách là Giáo sư phụ trách nghiên cứu về tài chính, trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống giao dịch tự động. Ông cũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính tại Aventis Asset Management, Providential Fund và các quỹ đầu tư khác.

Ngoài ra, ông đang đồng thời giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Viễn thông thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Ông Thành nhận bằng Tiến sĩ về Quản lý Tài chính tại Đại học Claremont Graduate (CGU) sau khi hoàn thành Thạc sĩ Khoa học về Kỹ thuật Tài chính tại CGU và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế tại Đại học San Diego.



ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Nguyễn Quốc Khánh tham gia vào BCG với tư cách Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 5 năm 2019. Ông Khánh hiện đang công tác tại CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) với vị trí Giám đốc Điều hành – Nghiên cứu và Phát triển. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển ngành hàng tiêu dùng nhanh và sản xuất sản phẩm, ông Khánh tham gia tư vấn cho các hoạt động trong mảng sản xuất và thương mại của BCG.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học Bách Khoa TP.HCM với chuyên ngành Kỹ thuật, Hoá học và Thực phẩm; Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Cử nhân Ngôn ngữ Anh Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Xuân Chiến có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực Truyền thông, Thương mại và Bất động sản. Ông Chiến hiện đang giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh miền Bắc CTCP Đầu tư Phát triển Nhà MHD12 và Trưởng ban Truyền thông của Công ty TNHH M8.

Ông Chiến hoàn thành bậc Cử nhân chuyên ngành Luật tại Đại học Luật Hà Nội và Cử nhân Công nghệ Sinh học tại Đại học Nông nghiệp Quốc gia Móng Cổ.



ÔNG VŨ XUÂN CHIẾN
Thành viên độc lập HĐQT



ÔNG ĐẶNG ĐÌNH TUẤN
Thành viên độc lập HĐQT

Ông Đặng Đình Tuấn có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Giảng dạy, Quản lý Khách sạn, Du lịch, Đầu tư Tài chính và Bất động sản.

Hiện ông Tuấn đang nắm giữ chức vụ tại 2 công ty thuộc hệ sinh thái BCG là Thành viên độc lập HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm AAA và Thành viên độc lập HĐQT CTCP BCG Land. Ông Tuấn hoàn thành bậc Thạc sĩ Quản trị Khách sạn – Du lịch tại Đại học Cornell (Mỹ) và bậc Cao học Quản trị Tài chính tại Đại học SIM (Singapore).



ÔNG ĐỒNG HẢI HÀ
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đồng Hải Hà tham gia công tác Quản trị doanh nghiệp, Pháp lý và Tuân thủ Luật pháp của BCG. Trước khi gia nhập BCG, ông Hà từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cấp cao tại CTCP Địa ốc Nam Việt và Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thủ Thiêm. Sau khi gia nhập BCG, ông Hà nhận được sự tín nhiệm cao khi ông nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại BCG.

Hiện nay, sau quá trình gắn bó lâu dài với BCG, ông Hà chính thức được bổ nhiệm vai trò Trưởng Ban kiểm soát từ năm 2022. Ông Hà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Xây dựng và Cử nhân Luật.



ÔNG NGUYỄN VIẾT CƯỜNG
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Viết Cường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam. Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía Nam với vị trí Kiểm toán viên. Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Đồng thời, ông cũng là Trưởng Ban Kiểm soát tại Tracodi – công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn BCG từ năm 2016. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ông đã hoàn thành chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA) và Luật sư Việt Nam.



ÔNG LEONG KWEK CHOON
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Leong Kwek Choon có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Trước khi gia nhập BCG, ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại Công ty TNHH Chứng khoán Lum Chang, Công ty TNHH UOB Kayhian và Công ty TNHH Bất động sản CBRE. Ông cũng là Nhà sáng lập và Giám đốc Điều hành tại Công ty TNHH Công nghệ Artivision. Hiện nay, ông Leong Kwek Choon giữ vai trò Cố vấn tại Công ty TNHH Bakersfield Capital và Cố vấn cao cấp tại Công ty TNHH RE Sustainability International (Singapore).

Từ tháng 4/2024, ông chính thức được bổ nhiệm làm Thành viên Ban kiểm soát tại BCG. Ông tốt nghiệp Cử nhân Thương mại tại Đại học Nanyang, Singapore.



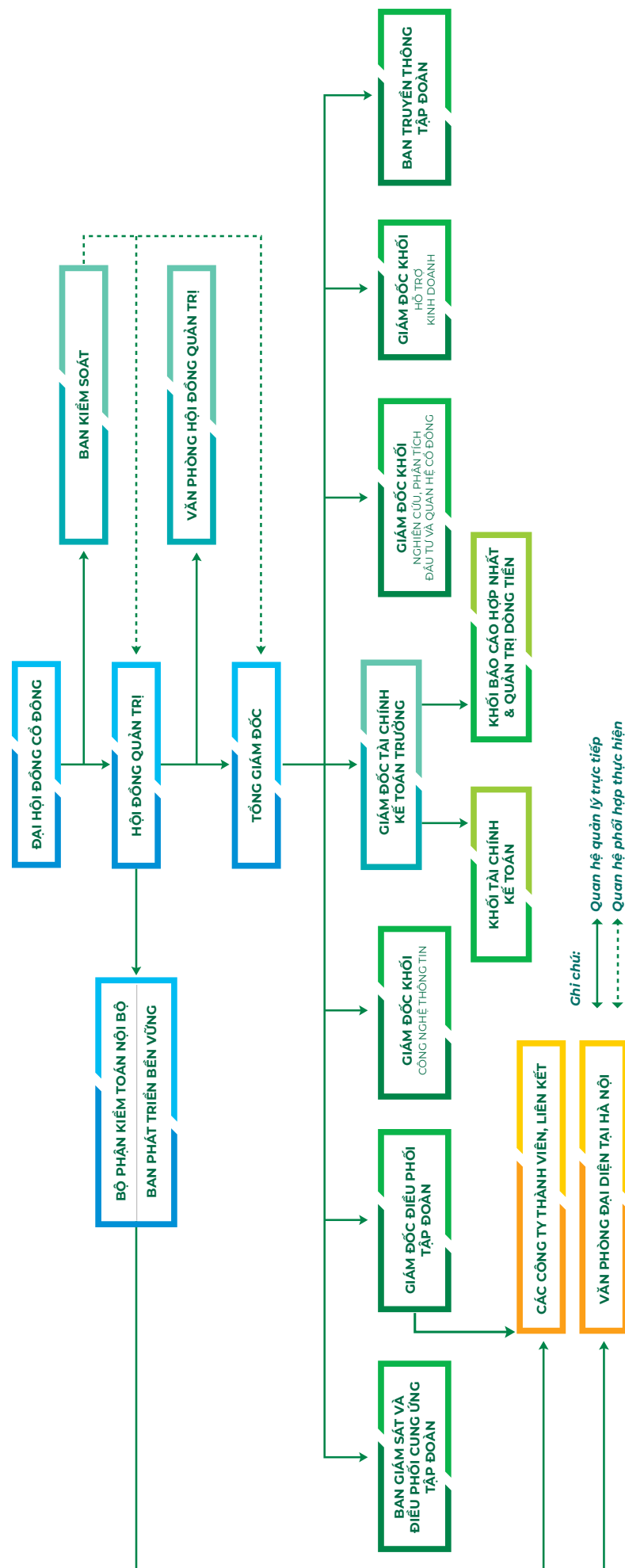
ÔNG PHẠM HỮU QUỐC
Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Ông Phạm Hữu Quốc hiện là Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng của BCG, chịu trách nhiệm chung về tài chính và kế toán của Tập đoàn cũng như đảm nhiệm chức năng tài chính cho các công ty thành viên của BCG. Ông cũng góp ý về cấu trúc doanh nghiệp, tài chính và thẩm định cho các thương vụ mua lại mới và các công ty đang hoạt động.

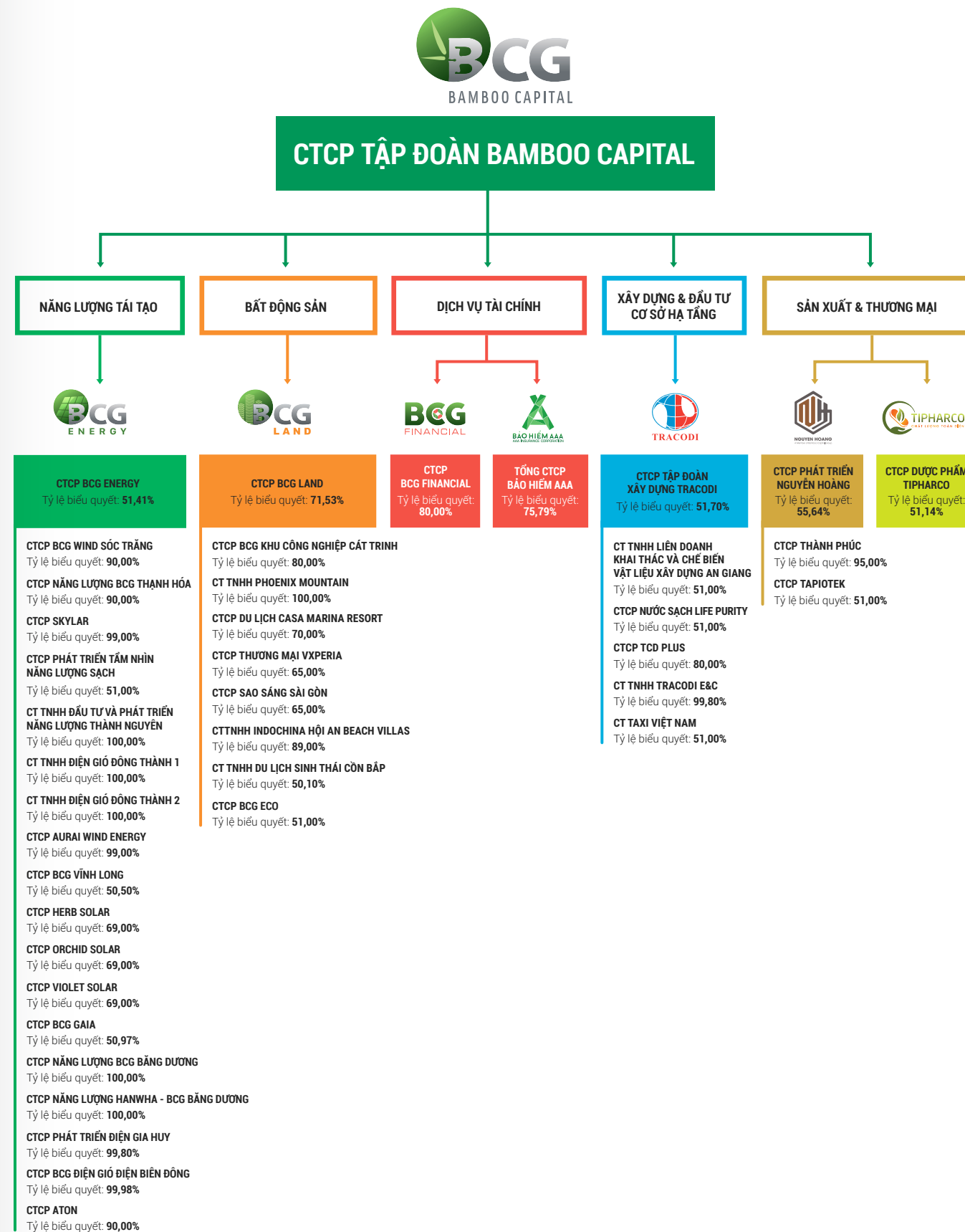
Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Luật Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP. HCM.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

8.802.106.440.000 đồng

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

880.210.644 cổ phiếu

Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

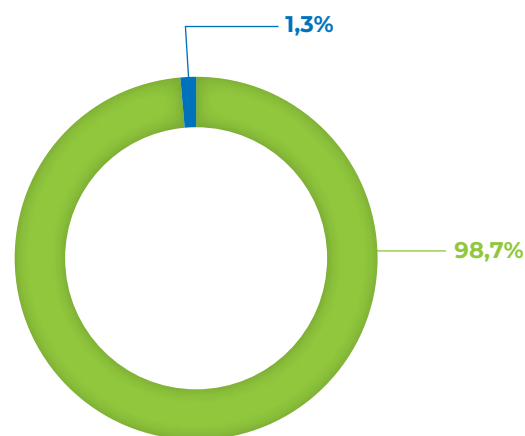
Giá trị vốn hóa trên thị trường (tại 31/12/2024)

5.598,1 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI

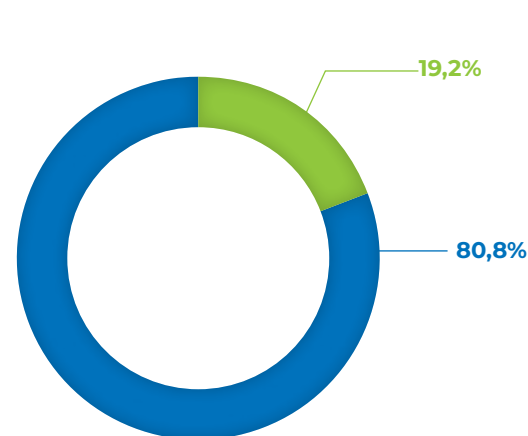
Tại ngày 31/12/2024



● Cổ đông trong nước ● Cổ đông nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Tại ngày 31/12/2024



● Cổ đông tổ chức ● Cổ đông cá nhân

CỔ ĐÔNG LỚN

Tại ngày 31/12/2024

Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Nguyễn Hồ Nam	91.709.083	10,42%
Công ty TNHH MTV NHN	58.080.000	6,60%
Công ty Cổ phần Regeneration Investment	49.088.208	5,58%
Khác	681.333.353	77,40%
Tổng Cộng	880.210.644	100%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

Tại ngày 31/12/2024

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	189.405.927	690.804.717	880.210.644
Tỷ lệ	21,52%	78,48%	100%

02

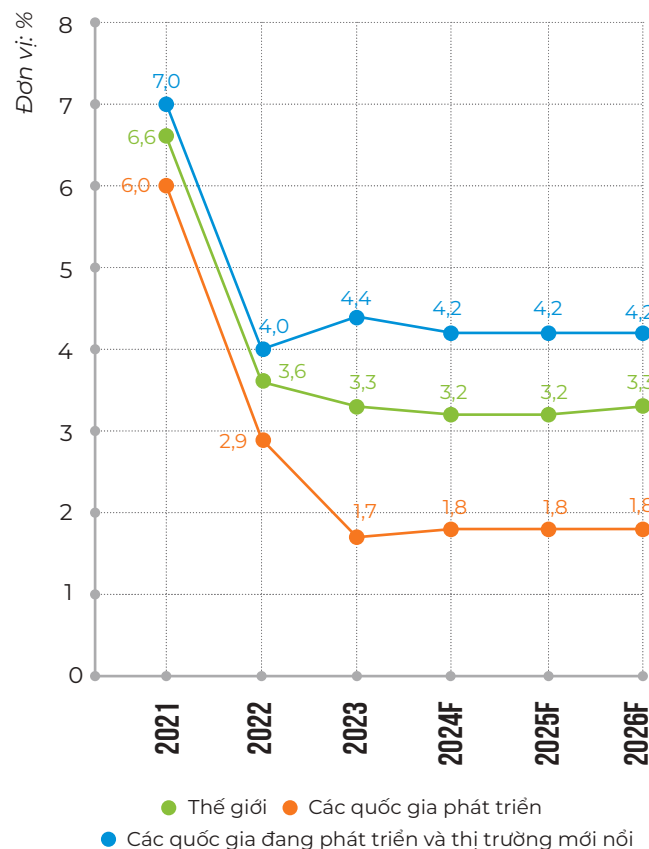
TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2024

Tăng trưởng GDP theo các nền kinh tế

Nguồn: IMF



Theo IMF, tăng trưởng GDP toàn cầu trong giai đoạn 2024 – 2025 dự kiến dao động quanh mức 3,2%. Mức tăng trưởng này phản ánh sự phục hồi chậm nhưng ổn định sau những biến động lớn từ đại dịch Covid-19 và các cú sốc kinh tế khác như xung đột địa chính trị, lạm phát cao và chính sách tiền tệ thắt chặt trước đó. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn mức trung bình trước đại dịch (khoảng 3,8%), cho thấy nền kinh tế toàn cầu chưa hoàn toàn lấy lại đà tăng trưởng mạnh mẽ. Các rủi ro như biến đổi khí hậu, xung đột địa chính trị và bất bình đẳng kinh tế có thể ảnh hưởng đến quỹ đạo tăng trưởng này trong tương lai.

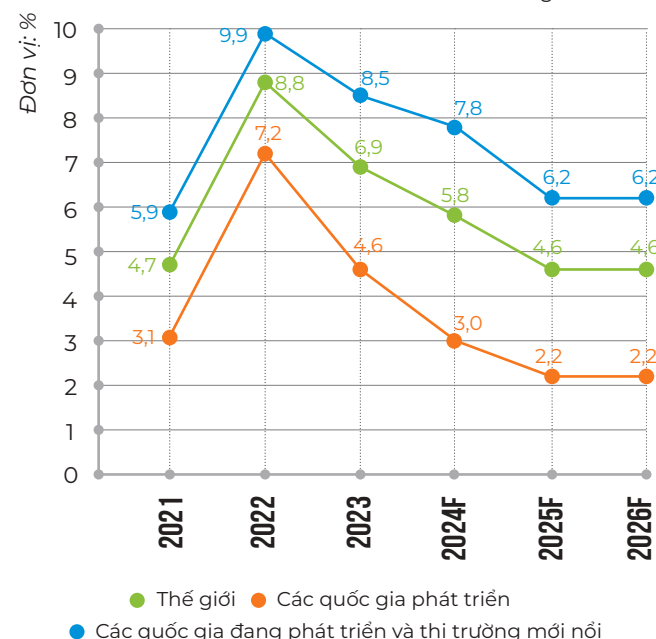
Các nước phát triển củng cố nền tảng nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt và công nghệ, trong khi các nước đang phát triển tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu nhờ tận dụng dân số trẻ và hội nhập kinh tế để bắt kịp. Tuy nhiên, sự chênh lệch tăng trưởng giữa hai nhóm tiếp tục mở rộng, phản ánh bất bình đẳng trong khả năng chống chịu và thích nghi với biến động toàn cầu.

Năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi, nhưng chậm và không đồng đều. Lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Ba nền kinh tế lớn nhất thế giới đều có những thách thức riêng: Mỹ đang chứng kiến mức tăng trưởng khả quan nhờ chỉ tiêu tiêu dùng, đầu tư kinh doanh và xuất khẩu được cải thiện. Ở chiều ngược lại, Liên minh châu Âu (EU) hiện vẫn phải vật lộn với chi phí năng lượng cao và sự phục hồi kinh tế chậm chạp, trong khi đó, Trung Quốc vẫn đang phải nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, giải quyết khủng hoảng thị trường bất động sản và tình trạng thất nghiệp cao. Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ được mỗi nước thực hiện một cách thận trọng, dựa trên dữ liệu thực tế để bảo đảm kiểm soát được áp lực lạm phát trong dài hạn. Bên cạnh đó, các quốc gia cũng đang thúc đẩy cải cách thị trường trong nước theo hướng xanh hóa nhiều hơn nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và tăng sức cạnh tranh trong tương lai.

Tình trạng bất ổn địa chính trị, căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây, đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Điều này đang đòi hỏi các chính phủ cần có những hành động quyết đoán để bảo đảm tính bền vững của nợ công và duy trì không gian chính sách cho các phản ứng với các cú sốc trong tương lai.

Thay đổi tỉ lệ lạm phát theo các nền kinh tế

Nguồn: IMF



Điểm sáng lớn nhất của kinh tế thế giới năm 2024 là về cuộc chiến chống lạm phát. Mặc dù vẫn còn áp lực giá cả ở một số quốc gia, song về cơ bản, lạm phát toàn cầu đang được kiểm chế có hiệu quả, từ đó cho phép các ngân hàng trung ương (NHTW) nới lỏng chính sách tiền tệ. Lãi suất ở các nền kinh tế lớn được kéo giảm, các ngoại tệ mạnh ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong năm 2025 và thời gian tới.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2024

TỔNG QUAN

Năm 2024, kinh tế Việt Nam khẳng định sự hồi phục tích cực với mức tăng trưởng GDP đạt 7,1%, vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,5 – 7%). Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều biến động, Việt Nam đã tận dụng hiệu quả các cơ hội từ dịch chuyển chuỗi cung ứng, thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) chất lượng cao và mở rộng thị trường xuất khẩu nhờ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs). Đồng thời, khu vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế.

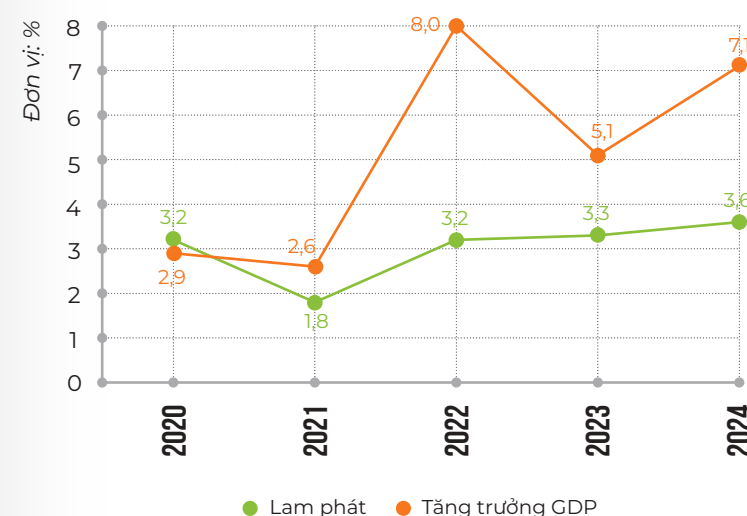
Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam phải đối mặt từ áp lực lạm phát, biến động giá nguyên vật liệu, đến xu hướng bảo hộ thương mại của các nền kinh tế lớn. Trước tình hình

đó, Chính phủ đã triển khai đồng thời chính sách tài khóa và tiền tệ một cách linh hoạt, vừa thúc đẩy tăng trưởng, vừa kiểm soát rủi ro. Ngoài ra, các chính sách phát triển bền vững cũng được chú trọng trong năm 2024 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thích ứng với các tiêu chuẩn xanh và chuyển đổi số, góp phần duy trì sự ổn định và tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế.

Nhìn chung, năm 2024 đánh dấu một bước tiến quan trọng của Việt Nam khi vừa duy trì được tốc độ tăng trưởng, vừa thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động toàn cầu. Đây sẽ là tiền đề vững chắc để nền kinh tế tiếp tục bứt phá trong những năm tiếp theo.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM, LẠM PHÁT

Nguồn: Tổng cục Thống kê



Theo Báo cáo số liệu thống kê Kinh tế – Xã hội của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 7,1% (Quý I tăng 5,9%, Quý II tăng 7,2%, Quý 3 tăng 7,4%, Quý IV tăng 7,5%), chỉ thấp hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011 – 2024.

Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tăng 3,6% so với năm 2023, nằm trong phạm vi mục tiêu dưới 4% do Quốc hội đề ra. Trong đó, CPI Quý IV tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy áp lực lạm phát được kiểm soát tốt bất chấp biến động giá cả toàn cầu và chi phí sản xuất gia tăng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Đơn vị: tỷ USD

Tổng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, phản ánh sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và hiệu quả thu hút vốn đầu tư của Việt Nam. Năm 2024, FDI đăng ký đạt 38,2 tỷ USD, FDI giải ngân 25,4 tỷ USD, lần lượt tăng 5,8% và 5,5% so với cùng kỳ, ghi nhận mức cao kỷ lục tính từ năm 2020 đến nay.

	2020	2021	2022	2023	2024
FDI đăng ký	28,5	31,2	27,7	36,0	38,2
FDI giải ngân	20,0	20,0	22,4	24,0	25,4

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ CÂN CÂN THƯƠNG MẠI

Hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam năm 2024 đạt được nhiều thành tích đáng chú ý. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam năm 2024 đạt 786,3 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau đại dịch và nỗ lực duy trì tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động.

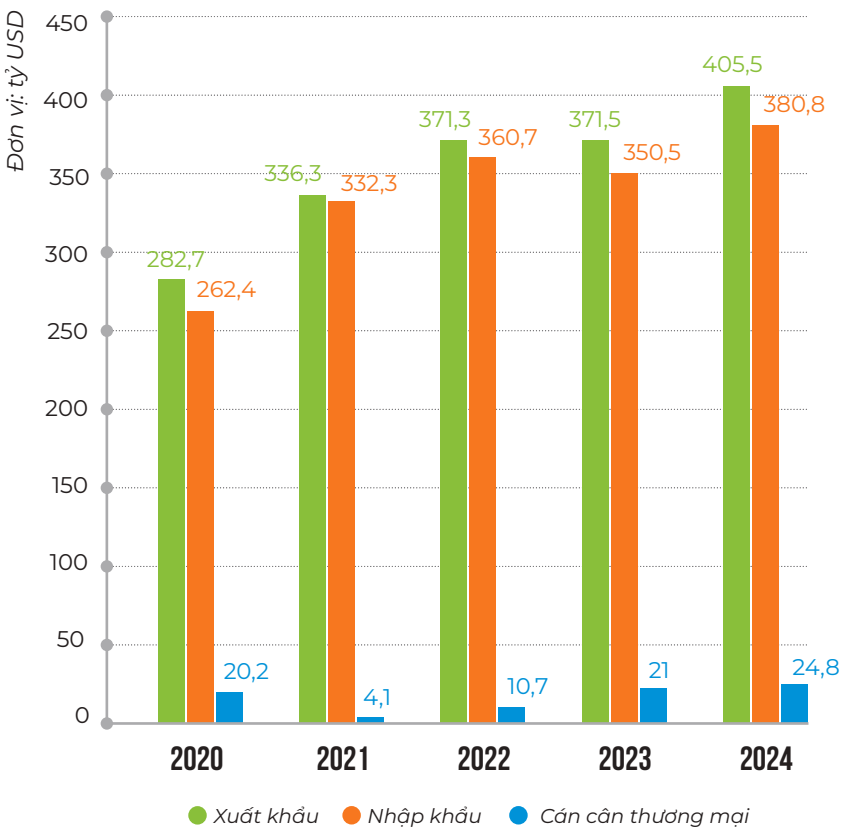
TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI SO VỚI ĐỒNG ĐÔ LA MỸ

Bảng trên thể hiện tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo. Nhìn chung, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng trong giai đoạn 2020 – 2024, đặc biệt tăng mạnh vào năm 2023 và 2024.

DỰ TRỮ NGOẠI HỐI

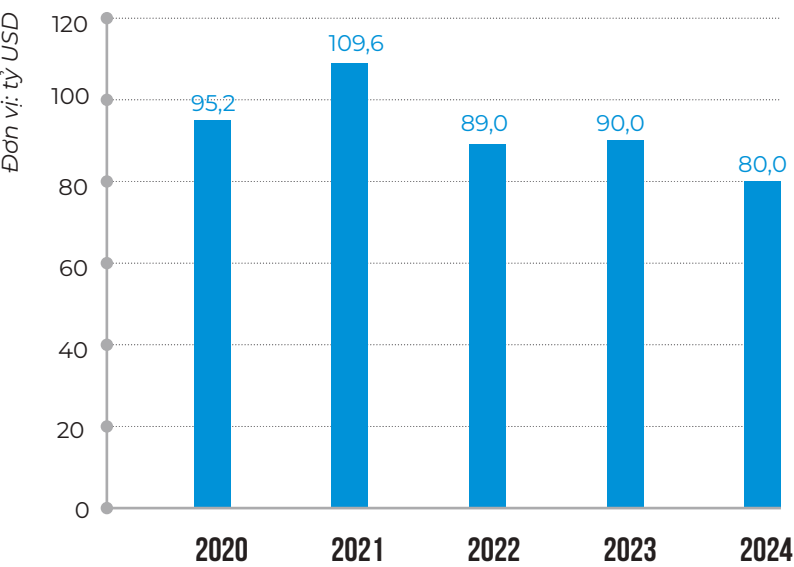
Dự trữ ngoại hối của Việt Nam ghi nhận mức giảm đáng kể năm 2024, ước tính đạt 80,0 tỷ USD. Trước những biến động của nền kinh tế toàn cầu, Ngân hàng Nhà nước buộc phải tăng cường kiểm soát cung tiền và can thiệp vào thị trường ngoại hối nhằm đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ làm giảm quy mô dự trữ ngoại hối. Việc thắt chặt thanh khoản cũng đặt ra thách thức lớn cho tăng trưởng tín dụng và khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong năm vừa qua.

Nguồn: Tổng cục Thống kê



	2020	2021	2022	2023	2024
USD/VND	23.220	23.240	23.730	25.543	25.551

Nguồn: World Bank



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi tích cực của thị trường bất động sản Việt Nam sau giai đoạn đóng băng kéo dài từ năm 2022 – 2023. Chính phủ đã triển khai nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp bất động sản và thúc đẩy thị trường phát triển bền vững. Năm 2024 đánh dấu bước ngoặt của thị trường bất động sản nhờ vào hiệu quả cải cách pháp lý của 3 bộ luật mới: Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 (sửa đổi) và Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 (sửa đổi) có hiệu lực từ 01/08/2024. Hành lang pháp lý thống nhất và minh bạch tác động tích cực đến thị trường, giải quyết 70% các vướng mắc về pháp lý, thúc đẩy nguồn cung với 81.000 sản phẩm chào bán trong năm (tăng 40% svck). Lượng giao dịch trong năm 2024 duy trì đà tăng trưởng ổn định, ghi nhận hơn 47.000 giao dịch thành công, tương đương tỷ lệ hấp thụ đạt 72%. Đặc biệt, việc thúc đẩy đầu tư công và nâng cấp hạ tầng giao thông trọng điểm tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn quay lại thị trường Việt Nam. Cụ thể, vốn FDI đăng ký vào thị trường bất động sản năm 2024 đạt 6,3 tỷ USD, tăng 35% svck.

Nhìn chung, năm 2024 là giai đoạn thị trường bất động sản Việt Nam từng bước phục hồi, với sự điều chỉnh để phù hợp hơn với nhu cầu thực tế. Việc tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, ổn định chính sách tài chính và thúc đẩy phát triển bền vững sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng của thị trường trong trung và dài hạn.



NGÀNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trong công cuộc chuyển đổi năng lượng đang được diễn ra trên toàn cầu, ngành năng lượng tái tạo đóng vai trò then chốt, đặc biệt tại các thị trường có tiềm năng phát triển như Việt Nam. Năm 2024 đánh dấu giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ của ngành năng lượng tái tạo của Việt Nam nhờ vào các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và cơ chế tài chính xanh. Đáng chú ý, kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII chính thức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau 2 năm thảo luận, mở ra dư địa phát triển cho ngành năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió. Theo đó, Quy hoạch Điện VIII sẽ ưu tiên phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, đặt mục tiêu đạt tỷ lệ 30,9 – 39,2% vào năm 2030. Bên cạnh đó, điện mặt trời áp mái cũng được thúc đẩy phát triển khi Nghị định 135/2024/NĐ-CP được ban hành với chính sách miễn giấy phép hoạt động điện lực cho những hệ thống điện mặt trời không kết nối với lưới điện quốc gia hoặc có thiết bị ngăn chặn phát ngược điện. Ngoài ra, các ưu đãi về thuế cũng được áp dụng giúp giảm chi phí đầu tư ban đầu và tạo điều kiện thuận lợi trong việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời cho các doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo.

Nhìn chung, nhiều yếu tố then chốt được chú trọng triển khai đã góp phần thúc đẩy sự phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Hiện Chính phủ đang tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng lưới điện cùng với EVN, thông qua ủng hộ các giải pháp lưu trữ năng lượng phù hợp để hỗ trợ tích hợp nguồn năng lượng tái tạo vào lưới điện mở rộng, đồng thời tăng tính linh hoạt của hệ thống điện. Trong khi đó, đề án thí điểm DPPA vừa mới hoàn thiện và các nỗ lực tự do hóa thị trường cung cấp tín hiệu tích cực cho các nhà đầu tư.



Ngành xây dựng trải qua năm 2024 với nhiều cơ hội và rủi ro đan xen. Nền kinh tế trong nước tăng trưởng ổn định, đầu tư công được đẩy mạnh là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành. Chính phủ đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm, đô thị hóa và các khu công nghiệp mới, tạo dư địa phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành. Tuy nhiên, áp lực chi phí và chuỗi cung ứng trở thành mối đe dọa hiện hữu khi các doanh nghiệp xây dựng phải đối mặt với việc cân bằng chi phí và đáp ứng nhu cầu của thị trường. Xung đột địa chính trị và căng thẳng thương mại toàn cầu

khiến cho giá nguyên vật liệu vượt đỉnh, bào mòn lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Ngành xây dựng phụ thuộc vào sự phục hồi của thị trường bất động sản và tốc độ giải ngân vốn đầu tư công.... Dù hai yếu tố này đang dần chuyển biến tích cực, song vẫn cần thời gian để các chính sách tháo gỡ thị trường bất động sản thực sự có hiệu quả, trong khi đầu tư công đòi hỏi chặng đường dài hơi từ 3-5 năm. Tuy nhiên, với các chính sách thuận lợi như hiện nay, triển vọng ngành xây dựng được dự đoán sẽ "sáng cửa" hơn trong thời gian tới.



NGÀNH XÂY DỰNG

NGÀNH BẢO HIỂM

Trong bối cảnh kinh tế biến động toàn cầu, ngành bảo hiểm Việt Nam năm 2024 đã cho thấy sự chuyển mình ở nhiều khía cạnh. Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường cả năm 2024 ước đạt khoảng 227,5 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ khoảng 0,25% so với năm 2023. Cụ thể, bảo hiểm nhân thọ ghi nhận doanh thu phí đạt 149,2 nghìn tỷ đồng, giảm 5% svck, trong khi đó, bảo hiểm phi nhân thọ đạt 78,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10% svck. Sự chênh lệch này cho thấy ngành bảo hiểm đang dần điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, hướng tới phát triển các sản phẩm phi nhân thọ linh hoạt và đáp ứng nhu cầu bảo vệ tài sản, sức khỏe trong bối cảnh kinh tế có nhiều thách thức.

Trong năm 2024, việc hoàn thiện khung pháp lý qua Luật Kinh doanh Bảo hiểm cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn đã tạo môi trường hoạt động minh bạch, an toàn và bền vững. Những chính sách này giúp các doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa quy trình xử lý bồi thường và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm, từ đó góp phần phục hồi niềm tin của khách hàng.

Tóm lại, ngành bảo hiểm vẫn phải đối mặt với những thách thức từ chi phí bồi thường tăng cao, đặc biệt là trong bối cảnh thiệt hại do thiên tai và các rủi ro kinh tế - tài chính. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị rủi ro, mở ra triển vọng phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.



NHÓM NGÀNH SẢN XUẤT

Ngành sản xuất năm 2024 tiếp tục giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế với đà tăng trưởng ổn định và quá trình chuyển đổi hiện đại hóa rõ rệt. Các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, đặc biệt là những biện pháp thúc đẩy chuyển đổi số, tự động hóa và sản xuất xanh, đã góp phần nâng cao năng suất lao động cũng như giá trị gia tăng của sản phẩm. Sự gia tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cùng với việc cải thiện hạ tầng trong nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giúp các doanh nghiệp cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Điều này góp phần thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng giá trị gia tăng cho ngành.

Ngành dược phẩm Việt Nam năm 2024 tiếp tục tăng trưởng ổn định, được thúc đẩy bởi đầu tư công và tư, nhu cầu cao về sản phẩm chất lượng và an toàn. Các doanh nghiệp đang ứng dụng công nghệ mới trong nghiên cứu và phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với cạnh tranh quốc tế, áp lực giá nguyên liệu và yêu cầu khắt khe về chất lượng. Dù vậy, triển vọng ngành dược phẩm Việt Nam vẫn được đánh giá tích cực, với hy vọng mở rộng quy mô xuất khẩu và đóng góp lớn vào nền kinh tế.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

NGẮN HẠN 2025 - 2027

- 01 Đưa vào hoạt động nhà máy điện rác đầu tiên tại TP. HCM.
- 02 Hoàn thiện 150 MW điện mặt trời áp mái.
- 03 Đăng ký giao dịch cổ phiếu Bảo hiểm AAA trên sàn UPCoM.

TRUNG HẠN 2028 - 2030

- 01 Đạt tổng 2 GW danh mục phát điện.
- 02 Đưa Bảo hiểm AAA vào Top 5 Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam.

DÀI HẠN

- 01 Cổ phiếu BCG vào danh mục VN30.
- 02 Niêm yết cổ phiếu BCG Energy trên thị trường nước ngoài.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁCH MẠNG HÓA HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ TINH GỌN HOẠT ĐỘNG

Là một nét đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp Tập đoàn, BCG tiếp tục tích cực cải tiến hệ thống quản lý và tinh gọn bộ máy toàn diện qua từng năm. Cuộc cách mạng hóa này không những giúp tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh, đồng thời, tạo nên nền tảng cơ sở vững chắc để thích nghi với những biến động khó lường của thị trường.

Những năm trở lại đây, Tập đoàn Bamboo Capital xác định chuyển đổi số là xu hướng phát triển toàn cầu và đã đưa nhiều giải pháp công nghệ thông tin vào vận hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Điển hình như:

01

HRM Hstaff

Phần mềm quản lý nhân sự chuyên nghiệp, chăm công và tính lương tự động.

02

E-Office

Phần mềm làm việc, lưu trữ hồ sơ cho từng phòng ban, tăng cường phối hợp công việc giữa các phòng ban.

03

Hệ thống ERP

Quản lý chi phí tập trung cho các nhà máy điện mặt trời của BCG Energy.

04

Triển khai Hybrid Workplace – Môi trường làm việc kết hợp thông minh

Cho phép làm việc, cộng tác với sự kết hợp giữa từ xa và trực tiếp, thông qua các giải pháp, nền tảng công nghệ để vừa duy trì tính hiệu quả, năng suất lao động và vừa tạo trải nghiệm tốt cho người lao động. Người lao động có thể làm việc, tham gia cuộc họp, cộng tác từ bất cứ nơi nào thông qua hạ tầng của Microsoft, bao gồm: Microsoft Teams (trò chuyện, cuộc gọi, họp trực tuyến), Microsoft Stream (ghi hình tự động các cuộc họp), Microsoft WhiteBoard (tương tác thông qua bảng, vẽ hình diễn đạt ý mà không cần gặp trực tiếp để làm việc).

05

Hệ thống KPI

Để đảm bảo tính hiệu quả trong dài hạn, Tập đoàn tiếp tục cải tiến hệ thống giám sát và đánh giá hiệu suất liên tục, sử dụng các chỉ số KPI và công nghệ phân tích dữ liệu để theo dõi kết quả thực hiện, từ đó điều chỉnh chiến lược linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

ĐẶT TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC CỐT LÕI

Tập đoàn Bamboo Capital hoạt động đa ngành, đặt cơ sở phát triển trên 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính; cùng với 2 nhóm ngành phụ trợ là xây dựng – cơ sở hạ tầng và sản xuất – thương mại nhằm tạo ra sự tương hỗ, tạo thành một hệ sinh thái kinh doanh hoàn chỉnh.

Năm 2024, mặc dù nền kinh tế đang có sự phục hồi tốt, song BCG nhận định thị trường trong năm 2025 sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là biến động địa chính trị. Do vậy, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo tăng trưởng bền vững, BCG đặt trọng tâm phát triển ba lĩnh vực cốt lõi: năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính.

Chiến lược này không chỉ phản ánh tầm nhìn dài hạn của BCG trong việc nắm bắt xu hướng phát triển xanh và bền vững, mà còn thể hiện sự linh hoạt trong việc tối ưu hóa tiềm năng kinh doanh trước những cơ hội mới của thị trường.

ÁP DỤNG ESG VÀO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tầm nhìn hướng đến các thông lệ quản trị tốt nhất, Tập đoàn Bamboo Capital xác định việc hoàn thiện và triển khai ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) là một trong những yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. ESG không chỉ là một tiêu chuẩn trách nhiệm doanh nghiệp mà còn là chiến lược quan trọng giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. BCG đã và đang thực hiện xây dựng Chiến lược ESG toàn diện, từ đó đưa ra chương trình hành động, đặt ra những mục tiêu cụ thể và thiết lập KPI để theo dõi và giám sát hiệu quả.

Bước sang năm 2025, Tập đoàn sẽ tiếp tục rà soát, chuẩn hoá các chính sách, thực hành hiện có, đồng thời xây dựng và ban hành các chính sách còn thiếu nhằm đảm bảo cam kết cao nhất đối với môi trường, người lao động, đối tác, cộng đồng và các bên hữu quan khác.



03

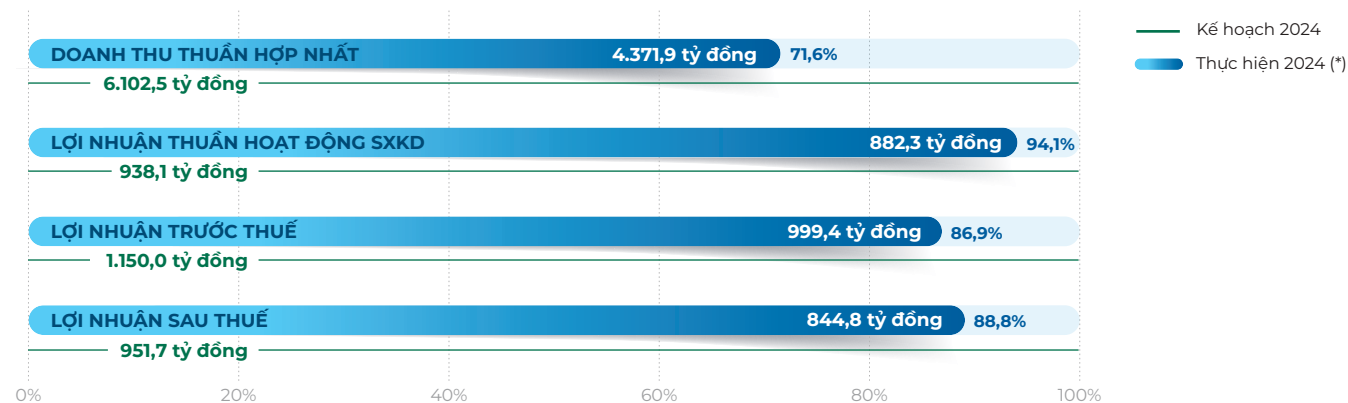
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Báo cáo đánh giá của Ban điều hành 39
Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị 51

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM



(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4/2024

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển mình của nền kinh tế trong nước sau hai năm nỗ lực phục hồi hậu đại dịch Covid-19. Chính phủ đã triển khai hàng loạt các chính sách cải cách hành chính, thực hiện đẩy mạnh đầu tư công quy mô lớn và tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm thúc đẩy nền kinh tế. Song, nền kinh tế trong nước cũng phải đối mặt với áp lực lớn đến từ các biến động kinh tế toàn cầu như căng thẳng thương mại và rủi ro địa chính trị. Tỷ giá hối đoái biến động mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào và khả năng tiếp cận nguồn vốn. Đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành xây dựng và bất động sản gặp khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và duy trì biên lợi nhuận ổn định.

Tập đoàn Bamboo Capital với bản chất là một doanh nghiệp đầu tư chủ trọng vào mảng Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Xây dựng hạ tầng cũng không tránh khỏi những rủi ro từ bối cảnh kinh tế vĩ mô.

Năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của BCG đạt

4.371,9 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 71,6% kế hoạch doanh thu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Cơ cấu doanh thu vẫn được đóng góp chủ yếu từ các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn: Năng lượng tái tạo, Dịch vụ tài chính, Xây dựng – hạ tầng và Bất động sản. Lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm của Tập đoàn ghi nhận 844,8 tỷ đồng, hoàn thành 88,8% so với kế hoạch.

Hầu hết các mảng kinh doanh của Tập đoàn vẫn đang duy trì hoạt động khả quan. Việc không hoàn thành kế hoạch đặt ra chủ yếu do mảng xây dựng và bất động sản chưa thể hồi phục nhanh như dự kiến, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và thách thức. Trên thực tế, tỷ lệ hấp thụ các sản phẩm bất động sản mặc dù có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khá thấp so với thời điểm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Thời gian qua, nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản đã được ban hành, đặc biệt là các bước tiến lớn trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý. Điều này được kỳ vọng sẽ tạo ra những ảnh hưởng rõ rệt hơn trong năm 2025.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 SO VỚI NĂM 2023

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024 (*)	2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần hợp nhất	4.371,9	4.012,2	9,0%
Lợi nhuận gộp	1.150,0	1.199,7	(4,1%)
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	844,8	171,1	393,8%
EBITDA	2.749,6	2.448,6	12,3%
Biên lợi nhuận gộp	26,3%	29,9%	(3,6%)
Biên EBITDA	62,9%	61,0%	1,9%
Biên LNST	19,3%	4,3%	15,0%

(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4/2024

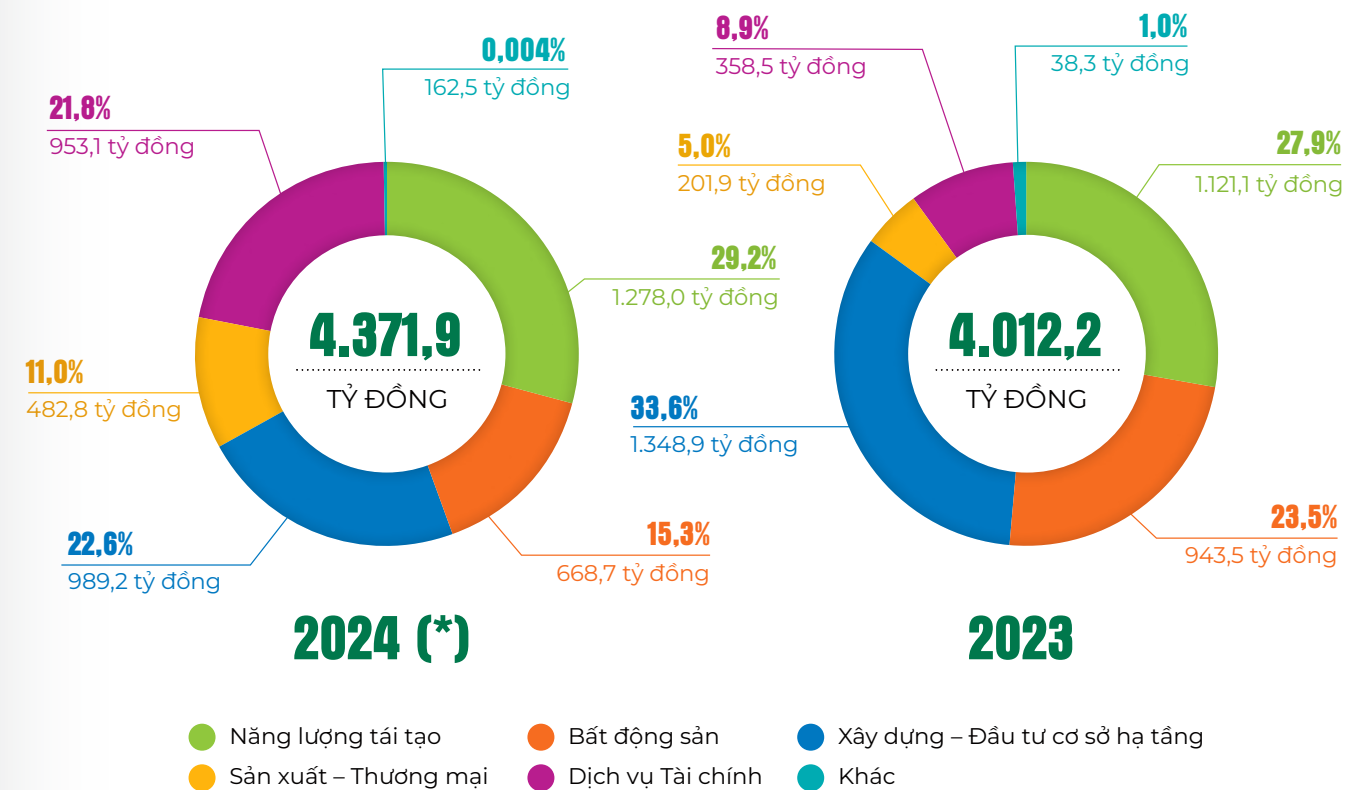
Mặc dù doanh thu hợp nhất năm 2024 tăng không đáng kể so với cùng kỳ năm trước, song, lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn nhảy vọt, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2023 nhờ vào hiệu quả quản lý chi phí. Cụ thể, chi phí tài chính giảm mạnh 478,5 tỷ đồng, tương đương giảm 30,2% svck chủ yếu do BCG Energy chủ động mua lại trước hạn toàn bộ 2 lô trái phiếu riêng lẻ EBCCH2124002 và EBCCH2124003 trị giá 2.500 tỷ đồng, giảm áp lực lớn về lãi vay và các khoản chi phí quản lý tài sản đảm bảo của những lô trái phiếu này. Thực tế cho thấy, trước những hệ quả tiêu cực của thị trường tiền tệ, BCG đã và đang tập trung vào chiến lược quản trị chi phí nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính doanh nghiệp, giảm thiểu tối đa các rủi ro từ thị trường và nâng cao năng lực tài chính để triển khai dự án.

Biên lợi nhuận sau thuế cải thiện đáng kể lên mức 19,3% (cùng kỳ 4,3%) nhờ vào các nỗ lực kiểm soát chi phí phí tài chính. Biên lợi nhuận EBITDA cũng được cải thiện lên 62,9% so với mức 61,0% cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, do căng thẳng thương mại làm gián đoạn chuỗi cung ứng

toàn đầu khiến chi phí nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty, theo đó, biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ xuống mức 26,3%.

Năm 2024, Bamboo Capital đạt được dấu ấn lớn trong chiến lược phát triển bền vững khi chính thức tiến vào lĩnh vực điện rác. Tháng 01/2024, BCG hoàn tất thương vụ mua lại CTCP Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa – một công ty đang hoạt động dưới hình thức nhà máy xử lý, phân loại và đốt rác tại TP. HCM, Long An và Kiên Giang. Chỉ 6 tháng sau khi hoàn tất thương vụ này, BCG đã khởi công xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện đầu tiên tại TP. HCM với tổng mức đầu tư lên đến 6.400 tỷ đồng. Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa có công suất xử lý tối đa 2.600 tấn rác/ngày, tương đương với công suất phát điện đạt 60 MW. Việc triển khai xây dựng nhà máy đốt rác phát điện không những giúp giảm áp lực xử lý rác thải cho TP. HCM mà còn đóng góp nguồn điện sạch vào lưới điện quốc gia, thể hiện cam kết mạnh mẽ của BCG đối với môi trường và phát triển kinh tế bền vững.

CƠ CẤU DOANH THU



(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4/2024

Cơ cấu doanh thu của Tập đoàn năm 2024 được đóng góp từ các mảng hoạt động cốt lõi: Năng lượng tái tạo – BCG Energy, Xây dựng & Đầu tư cơ sở hạ tầng – Tracodi và Dịch vụ Tài chính – Bảo hiểm AAA.

Đáng chú ý, kết quả kinh doanh năm 2024 đánh dấu sự bứt phá đến từ mảng dịch vụ tài chính được đóng góp chủ yếu từ Bảo hiểm AAA, nâng tỷ trọng doanh thu lên 21,8% (cùng kỳ năm 2023 đạt 8,2%) nhờ vào sự tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm năm 2024 đạt 1.589,7 tỷ đồng, tăng 149,1% svck. Kết thúc năm 2024, Bảo hiểm AAA xuất sắc đạt 154,6% kế hoạch kinh doanh đã đề ra

nhờ vào chiến lược mở rộng mạng lưới phân phối đa kênh và tập trung khai thác các sản phẩm bảo hiểm trọng điểm có dư địa thị trường lớn. Bên cạnh đó, việc hợp nhất Dược phẩm Tipharco từ Q2/2024 cũng đóng góp thêm doanh thu 297,4 tỷ đồng, nâng tỷ trọng của mảng Sản xuất của Tập đoàn lên 11,0% so với mức 4% của năm trước.

Có thể thấy, cơ cấu doanh thu của BCG đang được phân bổ đồng đều giữa các mảng hoạt động nhằm gia tăng tính cạnh tranh cho Tập đoàn và hạn chế tối đa các rủi ro các ảnh hưởng từ nền kinh tế vĩ mô.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn BCG là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đặt cơ sở phát triển trên 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính; cùng với 2 nhóm ngành phụ trợ là xây dựng – đầu tư cơ sở hạ tầng và sản xuất – thương mại nhằm tạo ra sự tương hỗ, tạo thành một hệ sinh thái kinh doanh hoàn chỉnh.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Là một công ty chủ lực của BCG phụ trách mảng NLTT, BCG Energy sở hữu danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 606 MW. Đây được xem là lĩnh vực đóng vai trò hạt nhân chiến lược trong tương lai trên cơ sở phát triển bền vững của các lĩnh vực trọng yếu khác của Tập đoàn.

Đối với các dự án điện mặt trời, BCG Energy đã đưa vào vận hành 520 MW, đóng góp tích cực vào doanh thu bán điện của Tập đoàn. Sản lượng điện trong năm 2024 của các nhà máy đang vận hành đạt 749,0 triệu kWh (tăng 14,5% svck). Trong đó, đã tăng trưởng chủ yếu đến từ nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330 MW), đạt 488,0 triệu kWh, tăng 21,2% svck.

Đối với các dự án điện mặt trời áp mái, BCG Energy đã hoàn thiện thêm 10,9 MW trong năm 2024, nâng tổng công suất vận hành lên 85,7 MW và hiện đang triển khai thêm 9 dự án khác, đặt mục tiêu đến hết năm 2025 đạt 150 MW.

Tháng 04/2024, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII. Sự kiện này không chỉ đánh dấu một bước tiến quan trọng trong ngành điện mà còn mở ra dư địa phát triển cho ngành năng lượng tái tạo nói chung và BCG Energy nói riêng. Một loạt các dự án điện gió có quy mô lớn như: Đông Thành 1 (80 MW), Đông Thành 2 (120 MW) và Khai Long 1 (100 MW) sẽ được BCG Energy triển khai và dự kiến đưa vào vận hành năm 2025, qua đó nâng tổng công suất phát điện của Công ty tăng thêm 53% so với thời điểm hiện tại.

Đáng chú ý, tháng 01/2024, BCG Energy đã thực hiện mua lại CTCP Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa để mở rộng đầu tư sang mảng điện rác. Trong giai đoạn 2024 – 2026, BCG Energy sẽ triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động 2 nhà máy điện rác tại TP. HCM (công suất đốt rác đạt 5.200 tấn/ngày) và Long An (công suất đốt rác đạt 500 tấn/ngày). Với định hướng tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng năng lượng tái tạo và năng lượng sạch, BCG Energy được kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn.

Ngày 31/07/2024, cổ phiếu BGE của BCG Energy chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn UPCoM. Với tiềm lực và tiềm năng phát triển dồi dào, BCG Energy nỗ lực thực hiện những bước tiến mới nhằm đáp ứng đầy đủ điều kiện và sẵn sàng cho quá trình niêm yết trên sàn HoSE trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI Krong Pa 2

Mô hình: Điện mặt trời mặt đất

Tổng công suất: 49 MW

Địa điểm: Krong Pa, Gia Lai

Tiến độ triển khai: Giai đoạn 1 (21 MW) đã hoàn thiện công tác xây dựng, đấu nối thử nghiệm, dự kiến sẽ đưa vào vận hành thương mại vào Q2/2025. Giai đoạn 2 (28 MW) sẽ được triển khai xây dựng theo tiến độ phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.



NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH (GD 1)

Mô hình: Điện gió gần bờ

Tổng công suất: 80 MW

Địa điểm: Đông Thành, Trà Vinh

Tiến độ triển khai: Đang hoàn thiện thiết kế kỹ thuật cho các hạng mục nhà máy và trạm biến áp, và đang triển khai đóng cọc trên biển.



NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ CÀ MAU (GD 1)

Mô hình: Điện gió gần bờ

Tổng công suất: 100 MW

Địa điểm: Khai Long, Cà Mau

Tiến độ triển khai: Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục phụ trợ trạm biến áp 110kV và khu điều hành trạm. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến phương án đấu nối và hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển để tiến hành triển khai thi công trên biển.

BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi của thị trường bất động sản sau giai đoạn khó khăn kéo dài từ năm 2022 – 2023. Sự phục hồi mạnh mẽ của các phân khúc chủ lực cùng với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ đã tạo đà tăng trưởng trở lại. Thanh khoản thị trường có dấu hiệu khởi sắc nhờ vào sự điều chỉnh chính sách tín dụng và giảm lãi suất cho vay, giúp tâm lý nhà đầu tư dần ổn định hơn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bất động sản vẫn phải đối mặt với những thách thức đến từ các tổn động trong quá trình giải quyết thủ

tục pháp lý, áp lực tài chính và khả năng hấp thụ của thị trường vẫn còn thấp so với thời điểm trước đại dịch Covid-19.

Trước tình hình đó, BCG Land đã có những chủ trương và chính sách kịp thời để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Trong năm 2024, BCG Land đã đẩy mạnh tiến độ thi công các dự án trọng điểm có khả năng thu hồi dòng tiền nhanh, đảm bảo các công tác bàn giao và đưa vào vận hành theo đúng tiến độ.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

MALIBU HỘI AN

Loại hình:

Bất động sản nghỉ dưỡng

Quy mô:

675 căn hộ nghỉ dưỡng,
96 căn biệt thự

Địa điểm:

Điện Bàn, Quảng Nam

Tiến độ triển khai: Khối Condotel đã hoàn thiện và chính thức được đưa vào vận hành từ tháng 12/2024. Toàn bộ khối Biệt thự dự kiến sẽ hoàn thiện vào Q3/2025.



KING CROWN INFINITY

Loại hình:

Bất động sản dân cư

Quy mô:

724 căn hộ, văn phòng,
cửa hàng và tầng thương
mại & dịch vụ

Địa điểm:

TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tiến độ triển khai:

Kết thúc năm 2024, dự án đã hoàn thiện 4 tầng thương mại và đang triển khai thi công phần kết cấu thô sàn tầng chuyển của hai tòa tháp căn hộ The Apollo và The Artemis.



HOIAN D'OR

Loại hình:
Bất động sản nghỉ dưỡng

Quy mô:
Tổ hợp nghỉ dưỡng gồm Shophouse, biệt thự, khách sạn 5 sao, tuyến phố đi bộ, bảo tàng nghệ thuật,...

Loại hình:
Hội An, Quảng Nam

Tiến độ triển khai:
Đã hoàn thiện xây dựng phân khu Shophouse. Hiện đang hoàn tất thủ tục pháp lý để tiến hành triển khai xây dựng phần còn lại của dự án.



KHÁC

Ngoài ra, BCG Land đang tiến hành hoàn thiện pháp lý đối với các dự án King Crown Village GD 2 (TP. Hồ Chí Minh), Casa Marina Premium (TP. Quy Nhơn), Amor Riverside Villas (TP. Hồ Chí Minh) và Phoenix Mountain (TP. Quy Nhơn) để sẵn sàng đưa vào triển khai xây dựng khi thị trường bắt đầu có tín hiệu hồi phục.



XÂY DỰNG – ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Năm 2024, nhóm ngành Xây dựng – hạ tầng đang cho thấy những kết quả khả quan hơn nhờ vào động lực giải ngân đầu tư công của Chính phủ. Song, nhóm ngành này cũng phải đối mặt với những tác động tiêu cực đến từ bối cảnh kinh tế toàn cầu không ổn định. Các biện pháp bảo hộ và thuế quan tăng cao đã làm cho giá nguyên liệu và thiết bị xây dựng duy trì ở vùng đỉnh, từ đó đẩy chi phí dự án cao hơn và làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các thay đổi trong chính sách kinh tế nhằm bảo vệ lợi ích nội địa dù có thể giảm bớt phụ thuộc vào nguồn cung từ nước ngoài nhưng lại tạm thời làm chậm quá trình chuyển đổi và phát triển ngành. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tracodi năm 2024 cũng không nằm ngoài những tác động của nền kinh tế vĩ mô. Do vậy, Công ty đã đánh giá lại toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh và tập trung vào những lĩnh vực cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Cơ cấu doanh thu của Tracodi chủ yếu được đóng góp ở 2 mảng hoạt động cốt lõi: Xây lắp và Khai thác đá. Trong đó, mảng xây lắp đóng góp 552,9 tỷ đồng, chiếm 47,7% tỷ trọng doanh thu. Trong năm 2024, Tracodi tập trung triển khai các dự án trọng điểm trong hệ sinh thái Tập đoàn

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH – BẢO HIỂM

Năm 2024 là năm cuối thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 1 (2022 – 2024) đã được Tập đoàn phê duyệt, cũng là năm bản lề cho giai đoạn tập trung hiệu quả và phát triển mạnh mẽ (2025 – 2027). Doanh thu thuần năm 2024 đạt 966,3 tỷ đồng, tăng 156,5% so với cùng kỳ năm 2023. Kết quả ấn tượng này đến từ việc áp dụng chiến lược mở rộng kênh phân phối, đồng thời mở rộng các sản phẩm bảo hiểm mới có dư địa thị trường lớn. Song song với việc duy trì kênh bán hàng truyền thống, trong năm 2024, Bảo hiểm AAA đã nỗ lực đẩy mạnh phát triển và xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến nhằm tinh gọn quy trình, tối giản thủ tục hành chính để phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại. Đáng chú ý, Bảo hiểm AAA đã thành lập chi nhánh Flagship đầu tiên tại TP. Thủ Đức, tiên phong trong việc áp dụng giải pháp công nghệ

BCG là King Crown Infinity, Malibu Hội An và Hoian d'Or. Song song đó, Công ty tiếp tục triển khai các dự án bên ngoài khác như dự án Đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng (Giai đoạn 1), dự án Sân bay Phan Thiết, dự án Hồ Điều hòa thuộc KDC Đức Thắng và dự án đường nối Đông Anh (Hà Nội).

Mảng khai thác đá nhờ được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công, cụ thể là việc thúc đẩy xây dựng tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông đã đóng góp 570,4 tỷ đồng, chiếm 49,2% vào tổng doanh thu hợp nhất của Tracodi. Ngoài ra, các lĩnh vực khác như mảng kinh doanh vận tải xe taxi của Vina Taxi cũng đã bắt đầu ghi nhận doanh thu tăng trưởng ổn định sau khi thực hiện tái cấu trúc công ty và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Năm 2024 đánh dấu việc Tracodi chuyển đổi mô hình thành Tập đoàn khi chính thức đổi tên thành CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi. Tên mới này không những phù hợp với mô hình quản trị Tập đoàn mà Tracodi đang chuyển đổi, mà còn nêu bật ngành kinh doanh lõi của Công ty trong suốt 34 năm hình thành và phát triển.

nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng, tạo tiền đề cho việc phát triển hệ thống bảo hiểm hiện đại, mở ra một kỷ nguyên chuyển đổi số trong ngành.

Kết quả kinh doanh năm 2024 của Bảo hiểm AAA bị ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão Yagi do chi phí đền bù thiệt hại cho khách hàng. Dù chưa đạt được mục tiêu đã đề ra, song, hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm AAA bắt đầu có lãi với lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 2,7 tỷ đồng. Tỷ lệ chi phí kết hợp hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 là 109,6%, giảm 10,8% so với năm 2023. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm AAA đang đi đúng hướng với chiến lược kinh doanh đã đề ra, tăng trưởng doanh thu có chọn lọc và hướng đến mục tiêu hoạt động kinh doanh có lãi.

SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI

CTCP DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Đà tăng trưởng của ngành dược phẩm nói chung chậm lại trong 9 tháng đầu năm 2024. Biến động giá nguyên liệu đầu vào, sức mua sụt giảm do bị giới hạn bởi xu hướng thắt chặt chi tiêu và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khiến thị trường nói chung có phần kém thuận lợi hơn năm trước. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh 3 tháng cuối năm lại chứng kiến bức tranh khả quan hơn với sự cải thiện rõ rệt ở nhiều chỉ số, tạo nên nền tảng tăng trưởng kinh doanh năm 2024 và triển vọng kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2024, Tipharco ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 364,1 tỷ đồng, tăng 1,6% so với năm 2023 nhờ vào chiến lược kinh doanh linh hoạt, khai thác tối ưu lợi thế cạnh tranh và tập trung vào từng nhóm khách hàng mục tiêu. Bên cạnh đó, việc không ngừng cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng doanh thu tại ba

kênh kinh doanh chủ lực: OTC, ETC và gia công bao tiêu. Tuy nhiên, do sức ép từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận hành do nâng cấp nhà máy Tân Dược nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 23,1 tỷ đồng, giảm 25,2% svck.

Đáng chú ý, Tipharco được cấp phép lưu hành thêm 12 sản phẩm mới, trong đó nổi bật là siro Hedecare+, một sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ điều trị ho với thành phần chính là cao khô lá thường xuân nhập khẩu từ châu Âu, phối hợp cùng dược liệu bản địa tại Việt Nam như mật ong, tinh dầu gừng, trà và tần dày lá. Ngoài ra, Tipharco cũng đang trong quá trình xin cấp phép thêm cho 16 sản phẩm mới, bao gồm các nhóm thuốc điều trị mỡ máu, tiểu đường, giãn cơ, cũng như các thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ giải độc gan, phòng chống đột quỵ và chăm sóc sắc đẹp. Các sản phẩm này dự kiến sẽ được phê duyệt trong thời gian tới và nhanh chóng đưa ra thị trường vào năm 2025.

CTCP PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Năm 2024, các khó khăn về nguyên vật liệu hoặc vận chuyển hàng hóa được giảm thiểu triệt để và không tạo ra các khó khăn cho Công ty. Tuy nhiên, sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng của các thị trường trọng yếu đã tạo ra ảnh hưởng lớn đến doanh thu. Để đối phó với tình hình, BLĐ Công ty đã tích cực thực hiện kiểm soát chi phí và tìm kiếm các nguồn khách hàng khác, mở rộng hoạt động ra ngoài các thị trường truyền thống. Mặc dù không thể bù đắp cho các đơn hàng cũ nhưng vẫn tạo ra dòng tiền tích cực để Công ty duy trì hoạt động trong thời điểm khó khăn.

CTCP TAPIOTEK

Nhóm sản phẩm tinh bột sản biến tính được phụ trách bởi CTCP Tapiotek. Trong năm 2024, với việc nhu cầu giảm sút ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng, phần công suất mở mới không được giải tỏa triệt để khiến Công ty không ghi nhận tăng trưởng trong doanh thu nhưng vẫn ghi nhận chi phí khấu hao phát sinh. Với diễn biến vĩ mô bất ổn, giá hàng hóa lương thực có những đợt tăng giảm thất thường và sản tươi cũng không phải ngoại lệ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT VÀ NỢ PHẢI TRẢ

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024 (*)		Năm 2023		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	22.192,3	47,7%	19.478,6	46,4%	13,9%
Tài sản dài hạn	24.330,3	52,3%	22.530,7	53,6%	8,0%
Tổng tài sản	46.522,6	100%	42.009,3	100%	10,7%
Nợ phải trả	25.129,0	54,0%	24.541,6	58,4%	2,4%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>13.228,4</i>	<i>52,6%</i>	<i>12.090,2</i>	<i>49,3%</i>	<i>9,4%</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>11.900,6</i>	<i>47,4%</i>	<i>12.451,4</i>	<i>50,7%</i>	<i>(4,4%)</i>
Vốn chủ sở hữu	21.393,6	46,0%	17.467,7	41,6%	22,5%
Tổng nguồn vốn	46.522,6	100%	42.009,3	100%	10,7%

(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4/2024

Tổng tài sản tính đến thời điểm 31/12/2024 đạt 46.552,6 tỷ đồng, tăng 10,7% so với thời điểm đầu năm 2024 do hợp nhất CTCP Dược phẩm Tipharco (HNX: DTG) vào hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital. Đáng chú ý, vốn chủ sở hữu của BCG tại thời điểm 31/12/2024 ghi nhận 21.343,4 tỷ đồng, tăng 22,2% so với thời điểm đầu năm nhờ vào việc hoàn thành tăng vốn lên 8.002,0 tỷ đồng của BCG từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trong Q2/2024. Theo

đó, tỷ lệ đòn bẩy tài chính của BCG tiếp tục giảm, duy trì ở mức an toàn.

Nhờ vào việc chủ động tăng vốn, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm đáng kể từ 2,2 lần tại cuối năm 2022 xuống còn 1,2 lần tại thời điểm 31/12/2024. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu giảm về chỉ còn 0,5 lần, thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Chỉ tiêu	2024	2023	2022	2021	2020
Tỷ lệ Nợ/VCSH	1,2	1,4	2,2	3,5	7,2
Tỷ lệ Nợ vay/VCSH	0,5	0,7	1,1	1,6	1,5

Nhờ vào các nỗ lực kiểm soát chất lượng tài sản và huy động vốn để giảm thiểu các rủi ro về lãi suất, BCG đã thành công hạ tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu một cách đáng kể, chỉ còn 1,2 lần tại cuối năm 2024, so với mức 2,2 tại cuối năm 2022 và mức kỷ lục 7,2 lần tại cuối năm 2020.

Như vậy, BCG đã hoàn thành mục tiêu hạ đòn bẩy tài chính của mình về tỷ lệ lý tưởng (từ 1,0 – 1,5 lần). Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu giảm về chỉ còn 0,5 lần, thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

DVT: %

Chỉ tiêu	2024	2023	2022
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	1,82	0,41	1,29
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	3,95	0,98	4,10

VỐN ĐIỀU LỆ

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện 2 lần tăng vốn.

TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2024, VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

8.802.106.440.000 đồng

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

DVT: lần

Chỉ tiêu	2024	2023	2022
Khả năng thanh toán tức thời	0,05	0,06	0,06
Khả năng thanh toán nhanh	1,42	1,30	1,32
Khả năng thanh toán hiện hành	1,68	1,61	1,56

Các chỉ số thanh toán của BCG giảm nhẹ do chủ động giảm nợ vay.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Ngày 06/02/2024	ÔNG PHẠM MINH TUẤN	Thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành.
Ngày 06/02/2024	ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG	Thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh.
Ngày 06/02/2024	ÔNG NGUYỄN TÙNG LÂM	Thôi nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty tại TP. Hà Nội để giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành.
Ngày 08/04/2024	ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI	Thôi nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
Ngày 08/04/2024	ÔNG NGUYỄN TÙNG LÂM	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc điều hành để giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

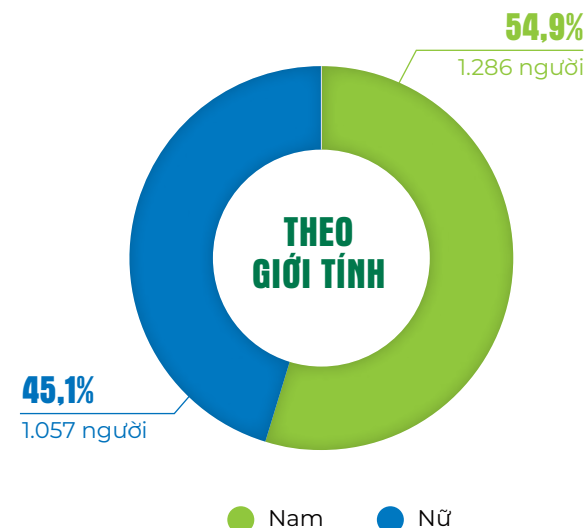
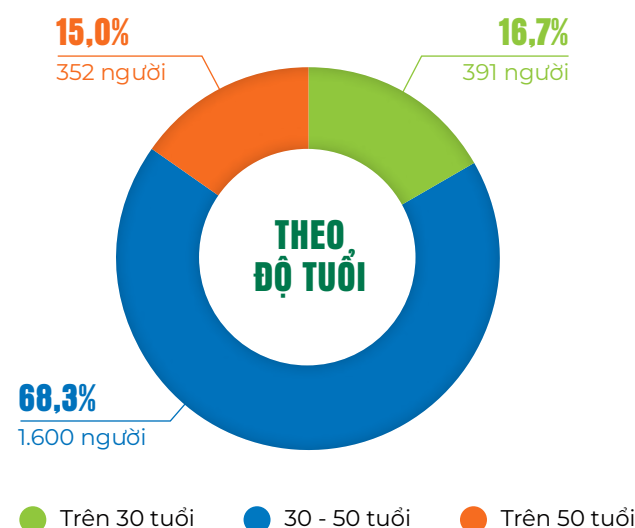
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tổng số nhân sự ký hợp đồng lao động với Tập đoàn là 2.343 người tính đến 31/12/2024, tăng 530 người tương đương 29,2% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượng CBNV tính đến thời điểm 31/12/2024 được tổng hợp như sau:

DVT: Người

Chỉ tiêu	Nhân sự ký hợp đồng trên 1 năm	Nhà thầu, nhân sự thuê ngoài, nhân sự ký hợp đồng dưới 1 năm
Công ty mẹ	93	2
Công ty thành viên và liên kết	2.214	34
Tổng	2.307	36

CẤU TRÚC NHÂN SỰ



CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn đặt ưu tiên các chính sách để thu hút nhân tài và duy trì nguồn nhân lực chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say và gắn bó lâu dài.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chính sách tuyển dụng: Công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Tập đoàn. Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài và trên các trang tuyển dụng uy tín, đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu trên thị trường lao động. Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng; xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, bình đẳng trong chính sách tuyển dụng với người khuyết tật, không tuyển dụng người chưa đủ tuổi lao động tham gia làm việc.

Bên cạnh đó, BCG luôn ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu

công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn. Đồng thời, không ngừng tìm kiếm, phát hiện cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận nhằm đảm bảo tính kế thừa và phát triển giữa các thế hệ lãnh đạo, đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong cả ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài: BCG đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Định hướng hoạt động đào tạo của BCG trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung.

Tập đoàn xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm theo đúng định hướng chung của Ban Lãnh đạo và nhu cầu từ các đơn vị thành viên (khảo sát) để kịp thời bổ sung kiến thức chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu của công việc.

Cùng với việc đào tạo, các bộ phận đều có chính sách khuyến khích nhân viên chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình hoạt động kinh doanh thông qua các buổi trao đổi, thảo luận.

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

BCG đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... Ngoài ra, CBCNV còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của Bảo hiểm AAA.

Khi làm việc tại Tập đoàn, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... Các công ty thành viên khác của Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an

toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố phát sinh khác.

Đặc biệt, người lao động tại các dự án thi công được

trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo đúng các quy định hiện hành.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Trong giai đoạn tình hình kinh tế có nhiều biến động theo chiều hướng không mấy lạc quan, bảo đảm lương, thưởng và phúc lợi cho CBCNV là cách Tập đoàn hướng đến mục tiêu ổn định nguồn nhân lực lâu dài. BCG luôn nỗ lực mang lại điều kiện làm việc tốt nhất, tạo tâm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc.

Tập đoàn đặt mục tiêu luôn cải thiện các chính sách phúc lợi và đảm bảo tính cạnh tranh so với các chính sách đang được áp dụng trên thị trường nhằm giữ chân nhân tài. Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã cập nhật Quy chế lương thưởng và chế độ đãi ngộ, nêu bật các chính sách khung về lương, thưởng và các chế độ phúc lợi của Tập đoàn. Qua đó, các đơn vị căn cứ xây dựng, rà soát các quy chế, chính sách đang áp dụng tại Đơn vị, đảm bảo tất cả các nhân sự đang làm việc tại bất kỳ đơn vị nào trong toàn bộ Hệ sinh thái Tập đoàn đều được quan tâm, chăm sóc bằng các chính sách đồng bộ.

Lương và điều chỉnh lương: Điều chỉnh các nội dung trong Quy chế tăng lương của Tập đoàn Bamboo Capital phù hợp với tình hình áp dụng hiện tại; quy định rõ về mục đích, điều kiện, hướng dẫn các bước thực hiện khi áp dụng xem xét lương đối với nhân viên. Qua đó, CBCNV cảm thấy yên tâm khi thấy được lộ trình lương bổng của mình để có động lực phấn đấu trong công việc.

Cập nhật và bổ sung nhiều chính sách phúc lợi mới cạnh tranh và chăm sóc thiết thực đến CBCNV đang làm việc tại Tập đoàn.

Quy chế lương thưởng và chế độ đãi ngộ của Tập đoàn được ban hành rộng rãi đến cán bộ nhân viên và áp dụng đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương, thưởng và các chế độ; đảm bảo đời sống cho Người lao động yên tâm công tác, đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Tập đoàn.

Tập đoàn xây dựng Quỹ phúc lợi nhân viên do phòng nhân sự quản lý và theo dõi để kịp thời thực hiện các

công tác chăm sóc, quan tâm nhân viên khi có phát sinh (hiếu, hỷ, thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau...).

Việc đánh giá năng lương cũng như khen thưởng được căn cứ vào xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng. Ban Lãnh đạo cũng sẵn sàng lắng nghe các chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của CBCNV để không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi qua từng năm.

Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Tập đoàn dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBCNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.

Công đoàn đại diện quan trọng lắng nghe, bảo vệ quyền và lợi ích của Người lao động, tham gia đóng góp ý kiến, cùng Ban Lãnh đạo xây dựng môi trường làm việc văn minh, cạnh tranh và lành mạnh.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng dành một số khoản phúc lợi hoặc quà tặng nhân các dịp đặc biệt khác trong năm như Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, Giải Phóng 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9, Quốc tế Phụ nữ 08/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10 đối với CBCNV nữ, Tết Trung thu đối với CBCNV có con nhỏ.

Tập đoàn luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, góp phần động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu vì sự phát triển chung của Tập thể.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, BĐH đã kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác điều hành, công tác đào tạo và tối ưu hoá nguồn nhân lực. Tập đoàn đã tiến đến số hoá các công tác quản trị doanh nghiệp thông qua những ứng dụng quản lý nhằm đơn giản hoá quy trình, tăng cường khả năng trao đổi, phối hợp giữa các phòng ban, đồng thời nâng cao khả năng quản lý, giám sát cho cán bộ quản lý trở lên.

Những cải tiến về mặt chính sách cụ thể trong năm 2024 của Tập đoàn bao gồm:

01

Tái cấu trúc một số Ban, Ủy ban nhằm tinh gọn bộ máy phù hợp với yêu cầu công việc với tâm nhìn hiện tại.

02

Cập nhật và ban hành Nội quy lao động sửa đổi với định hướng cam kết cao hơn đối với người lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng và không phân biệt đối xử.

03

Ban hành Quy chế lương, thưởng và phúc lợi nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động một cách công bằng, minh bạch và thúc đẩy, tạo động lực làm việc cho người lao động.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (*)	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) TH 2024 / KH 2024	Tỷ lệ % TH 2024/ TH 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	4.371,9	6.102,5	71,6%	9,0%	4.012,2
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	882,3	938,1	94,1%	(4,1%)	213,3
Lợi nhuận trước thuế	999,4	1.150,0	86,9%	297,5%	251,4
Lợi nhuận sau thuế	844,8	951,7	88,8%	393,8%	171,1
Cổ tức	Không chia	5% bằng cổ phiếu	Không chia	-	-

(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4 năm 2024

Nhìn chung, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 có nhiều dấu hiệu khởi sắc và đang trên đà hồi phục tích cực. Song, tình hình thế giới biến động phức tạp: Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, căng thẳng thương mại ngày càng gay gắt, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ,... nằm ngoài khả năng dự báo trước đó. Các yếu tố này tạo sức ép lớn lên sự ổn định kinh tế vĩ mô và việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế trong nước. Do vậy, kết quả kinh doanh năm 2024 của BCG mặc dù ghi nhận tăng trưởng nhưng chưa thể đạt được như kỳ vọng.

Kết thúc năm tài chính 2024, doanh thu thuần hợp nhất của BCG đạt 4.371,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 9,0% so với cùng kỳ năm 2023. Cơ cấu doanh thu chủ yếu vẫn được đóng góp từ các mảng hoạt động cốt lõi: Năng lượng tái tạo, Xây dựng hạ tầng và Dịch vụ tài chính. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 844,8 tỷ đồng, tăng 393,8% so với năm trước. Bên cạnh tăng trưởng về mặt doanh thu, nguyên nhân chủ yếu của sự bứt phá về lợi nhuận đến từ hiệu quả quản lý các loại chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính.

Với kết quả kinh doanh như trên, Tập đoàn Bamboo Capital hoàn thành lần lượt 71,6% kế hoạch doanh thu và 88,8% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã trình tại Đại hội đồng cổ đông. Mặc dù chưa thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra do bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên, hàng loạt các chính sách tạo động lực tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là các bước tiến lớn trong việc tái cơ cấu bộ máy hành chính và hoàn thiện hành lang pháp lý được kỳ vọng sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực rõ rệt đối với năm 2025.

Chi tiết báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 đã được trình bày tại Mục I. Tình hình sản xuất kinh doanh trong Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành.

VỀ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

- Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2024 được thực hiện theo đúng Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Các chi phí hoạt động của HĐQT và BKS được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn bán niên và cho cả năm 2024 theo Nghị quyết số 54/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 13/06/2024. Theo đó, Công ty đã ký Hợp đồng Kiểm toán số 240/HĐKT/TC/2024/AASCS, ngày 20/06/2024 với AASCS với chi phí cho dịch vụ kiểm toán là 1.390.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

VỀ VIỆC THỰC HIỆN GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024, tình hình thực hiện giao dịch liên quan đều được kiểm soát và công bố thông tin đầy đủ, báo cáo định kỳ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty. Đối với các giao dịch đã báo cáo và ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đều thực hiện thấp hơn kế hoạch. Đối với các giao dịch phát sinh, HĐQT báo cáo chi tiết tại Tờ trình thông qua toàn bộ các giao dịch các bên liên quan năm 2024 trình ĐHĐCĐ năm 2025.

VỀ TRIỂN KHAI CÁC PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

VỀ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Tiếp theo nội dung báo cáo tại Báo cáo số 02/2024/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 05/04/2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, liên quan việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, HĐQT báo cáo cập nhật như sau:

- Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ như đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tại Tờ trình số 22/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/06/2022 của HĐQT về việc phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022.

Các việc đã thực hiện và được chấp thuận trong năm 2024 như sau:

- Công ty đã tiếp tục thực hiện cập nhật và giải trình Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Hồ sơ phân phối, Hồ sơ báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đã nhận được các phê duyệt chấp thuận theo trình tự quy định.
- Công văn số 2240/UBCK-QLCB ngày 09/04/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận chủ trương về Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của BCG.
- Công văn số 3795/UBCK-QLCB ngày 18/06/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của BCG.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung số 41/2015/GCNCP-VSDC-11 ngày 25/06/2024 (thay đổi lần 11) của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 355/QĐ-SGDCM ngày 03/07/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về việc thay đổi đăng ký niêm yết.

Báo cáo về sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

- Thu tiền từ đợt phát hành: Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cho nhà đầu tư, số tiền thu được là 2.667.290.030.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 14/06/2024.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn tại Nghị quyết HĐQT số 10/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 10/02/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023.
- Thay đổi mục đích sử dụng vốn: Không thay đổi.
- Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 2.667.290.030.000 đồng, đạt vốn điều lệ 8.001.966.250.000 đồng (Tám nghìn không trăm lẻ một tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào tháng 06/2024. Công ty đã thực hiện kiểm toán tình hình phát hành tăng vốn điều lệ, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) số 570/BCKT/TC/2024/AASCS ngày 02/07/2024 và được công bố thông tin tại đường link: <https://bamboocap.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/2024-2/bao-cao-ket-qua-tang-von-gop-cua-chu-so-huu-da-kiem-toan-tu-giai-doan-01012024-den-26062024>.
- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 31/12/2024, Công ty đã sử dụng 2.624.583.183.324 đồng (còn lại 42.706.846.676 đồng), tương ứng 98,4% số tiền thu được từ đợt phát hành. Công ty chưa thực hiện kiểm toán việc sử dụng vốn.
- Công ty thực hiện đăng ký tăng vốn và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 30 ngày 26/06/2024.

VỀ TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/2024/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 05/04/2024 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/04/2024.

HĐQT đã triển khai thực hiện và có được các chấp thuận như sau:

- Theo Nghị quyết số 63/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 03/07/2024 về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công ty, Công ty đã nộp Hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Công văn số 4528/UBCK-QLCB ngày 19/07/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BCG.
- Công văn số 5145/UBCK-QLCB ngày 14/08/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BCG.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung số 41/2015/GCNCNP-VSDC-12 ngày 20/08/2024 (lần thứ 12) của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 496/QĐ-SGDCM ngày 23/08/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về việc thay đổi đăng ký niêm yết.

Kết quả thực hiện như sau:

- Công ty đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 80.014.019 cổ phiếu cho 44.866 cổ đông, ngày hoàn thành đợt phát hành là 02/08/2024.
- Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 800.140.190.000 đồng (Tám trăm tỷ một trăm bốn mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), đạt tổng vốn điều lệ 8.802.106.440.000 đồng (Tám nghìn tám trăm lẻ hai tỷ một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Công ty thực hiện đăng ký tăng vốn và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 31 ngày 22/08/2024.

VỀ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN ĐHĐCĐ

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, năm 2024 HĐQT đã ban hành:

- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 21) ngày 27/04/2024 phù hợp theo Tờ trình số 15/2024/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 05/04/2024 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (lần thứ 21). Công ty đã thực hiện việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 29, ngày 20/05/2024.
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 22) ngày 19/06/2024 theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 19/06/2024 của HĐQT về việc thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (lần thứ 22). Công ty đã thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 30, ngày 26/06/2024.
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 23) ngày 15/08/2024 theo Nghị quyết số 67/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 15/08/2024 của HĐQT về việc thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (lần thứ 23). Công ty đã thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 31, ngày 22/08/2024.
- Quy chế tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) theo Quyết định số 33/2024/QĐ-HĐQT-BCG ngày 08/04/2024.

VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESG)

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG

Chỉ đạo việc xây dựng, phát triển chính sách, định hình và triển khai chiến lược ESG trong doanh nghiệp gồm: Môi trường (Environmental), Trách nhiệm Xã hội (Social) và Quản lý Quản trị (Governance) nhằm thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư có tâm huyết và tăng cơ hội tiếp cận vốn đầu tư.

Chỉ đạo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên có nhà máy sản xuất hoặc các dự án.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, Tập đoàn tập trung phát triển các chiến lược ESG để tận dụng cơ hội liên quan đến đầu tư phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, đảm bảo rằng các chính sách ESG phản ánh cam kết của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Trong năm 2024, Ban ESG của Tập đoàn Bamboo Capital đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng nhằm hoàn thiện khung chính sách và thúc đẩy phát triển bền vững. Cụ thể:

- Tập đoàn đã triển khai kiểm kê phát thải khí nhà kính cho toàn bộ hệ sinh thái từ năm 2022, tạo ra dữ liệu quan trọng để đánh giá các nguồn phát thải trong hoạt động kinh doanh, từ đó xác định các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động môi trường.
- Xây dựng chiến lược ESG toàn diện thống nhất với định hướng Net Zero vào năm 2050 của Việt Nam, bao gồm các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và lộ trình triển khai.
- Ban hành các chính sách quan trọng: Chính sách phát triển bền vững, Chính sách chống hối lộ và tham nhũng, Chính sách tố giác hành vi sai phạm và Bộ Quy tắc ứng xử.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

Năm 2024, hoạt động của HĐQT luôn trung thành với lợi ích cổ đông và Công ty, nỗ lực thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi cổ đông tốt nhất có thể. Ngoài việc thường xuyên gửi thông tin đến cổ đông thông qua Website, Fanpage, Bản tin Nhà đầu tư,... HĐQT còn duy trì tổ chức Hội nghị gặp gỡ Nhà đầu tư hàng quý, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông về hoạt động của doanh nghiệp một cách rõ ràng, minh bạch.

Chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính; Nâng cao chất lượng công tác quan hệ với các cổ đông, đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông; Thực hiện đầy đủ, đúng hạn và chất lượng đối với các Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đảm bảo cam kết ESG, củng cố và nâng cao tinh thần, giữ vững lòng tin cho CBNV cùng nhau vượt qua hành trình đầy sóng gió, HĐQT đảm bảo về việc chi trả lương, thưởng, các phúc lợi đầy đủ cho CBNV. Các hoạt động đoàn thể, hội thi, hội thao, giao lưu kết nối toàn thể CBNV thuộc Tập đoàn Bamboo Capital cũng như giao lưu với các đơn vị đối tác luôn diễn ra thường xuyên.

Chi tiết về việc báo cáo các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, các chương trình CSR được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của BDH thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Công tác giám sát BDH thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2024 là năm đầu tiên hoạt động BDH được giao cho thế hệ trẻ, thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH, HĐQT nhận thấy BDH Công ty như sau:

- BDH đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung, định hướng, chỉ đạo thông qua các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời điểm đến từng thành viên trong BDH để triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 chỉ đạt được 71,6% kế hoạch doanh thu và 88,8% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- BDH thực hiện tốt trách nhiệm xã hội vì cộng đồng và phân giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được BDH và các đơn vị thành viên xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đạt được hiệu quả tốt.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Bước sang năm 2025, Công ty sẽ hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, thông qua việc nâng cao hiệu suất đầu tư, tinh gọn bộ máy, quản lý chi phí hiệu quả và chiến lược phát triển tập trung vào hai nhóm ngành: Năng lượng tái tạo và Dịch vụ Tài chính.

Trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất định trên nhiều phương diện, kế hoạch phát triển kinh doanh sẽ được xây dựng song song với kế hoạch huy động vốn để tạo nên một nền tảng tài chính vững chắc. Việc huy động vốn sẽ tiếp tục được thực hiện đa kênh, cả trong và ngoài nước, nhằm khai thác tối đa những nguồn vốn tiềm năng, từ đó cải thiện sức khỏe tài chính, giữ vững đòn bẩy tài chính dưới 2.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024 (*)	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
Doanh thu thuần hợp nhất	4.371,9	2.608,5	(40,3%)
Lợi nhuận sau thuế	844,8	350,3	(58,5%)
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Không chia	Không chia	-

(*) Số liệu 2024 được trình bày theo Báo cáo tài chính tự lập Quý 4 năm 2024

CÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2025-2029

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Sở hữu danh mục dự án đang vận hành lên đến 606 MW, cho đến nay, BCG Energy là một trong ba đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam. Mục tiêu dài hạn của BCG Energy là không ngừng phát triển, mở rộng danh mục các dự án để trở thành một trong những đơn vị phát triển năng lượng sạch hàng đầu tại khu vực và trên toàn Châu Á.

Ngày 30/11/2024, Luật Điện lực (sửa đổi) năm 2024, có hiệu lực từ ngày 02/01/2025 chính thức được Quốc hội thông qua. Đây được xem là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho ngành điện lực Việt Nam. Bên cạnh đó, Chương trình Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP) và gói hỗ trợ 15,5 tỷ USD không chỉ mang lại nguồn lực tài chính mà còn thúc đẩy đổi mới công nghệ, giúp ngành năng lượng tái tạo Việt Nam vượt

qua giai đoạn “non trẻ” để tiến tới tự chủ và cạnh tranh toàn cầu.

Đứng trước triển vọng đầy hứa hẹn này, BCG Energy sẽ tập trung đẩy mạnh các chương trình hợp tác và huy động vốn nhằm tiếp cận các nguồn tái tài trợ và các nguồn tín dụng “xanh” để chuẩn bị nguồn lực phát triển cho quỹ dự án lớn trong tương lai. Trong giai đoạn 2025 – 2029, Công ty sẽ linh hoạt trong việc phát triển các dự án để nhanh chóng đưa các dự án tiềm năng vào vận hành, từ đó giúp BCG Energy mở rộng quy mô về tài sản. Mục tiêu mà BCG Energy hướng đến là hoàn thiện danh mục 2 GW tổng công suất phát điện, làm tiền đề cho việc mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế và hướng tới mô hình hoạt động như một Tập đoàn phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.



BẤT ĐỘNG SẢN

Dựa trên đà phục hồi của năm 2024 cùng hàng loạt các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, thị trường bất động sản năm 2025 được kỳ vọng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng rõ nét hơn, dù cho các thách thức vẫn hiện hữu. Vì vậy, trong giai đoạn tới, BCG Land sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào 3 mục tiêu lớn như sau:

- Thứ nhất*, đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án bao gồm tiến độ xây dựng của King Crown Infinity, Malibu Hội An (khối biệt thự) và Hội An d'Or để nhanh chóng ghi nhận doanh thu vào năm 2025.
- Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện tiến độ pháp lý đối với các dự án trọng điểm khác, đặc biệt là những dự án đang có hưởng tháo gỡ và sự hỗ trợ từ Chính quyền địa phương.
- Thứ ba*, tinh gọn bộ máy, cải thiện quy trình quản trị và phát triển dự án, đồng thời kiểm soát chi phí chặt chẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động.



DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Bước sang năm 2025, Bảo hiểm AAA đặt mục tiêu tăng trưởng kinh doanh gắn liền với chiến lược phát triển bền vững. Công ty đặt trọng tâm vào việc nâng tầm chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tối ưu hóa các kênh phân phối nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, Bảo hiểm AAA sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tối ưu hiệu suất khai thác. Năm 2025 là năm mở đầu cho giai đoạn 2 (2025 – 2027) phát triển mạnh mẽ và tập trung vào hiệu quả. Bảo hiểm AAA đặt mục tiêu tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2025 đạt tối thiểu 2.000 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2024 và lợi nhuận sau thuế đạt tối thiểu 30 tỷ đồng. Trong đó, cơ cấu doanh thu phí Bảo hiểm sẽ tập trung vào các nhóm ngành: Bảo hiểm Tài sản – Kỹ thuật (14,4%); Bảo hiểm Xe cơ giới (26,4 %) và Bảo hiểm Dư nợ thẻ tín dụng (49,2%).

Bên cạnh đó, Bảo hiểm AAA sẽ đẩy mạnh chiến lược phát triển kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (Bancassurance) theo hàng ngang (kết nối giữa các Đơn vị của Ngân hàng với các Chi nhánh của Bảo hiểm AAA theo từng khu vực trên toàn quốc) nhằm triển khai hợp tác hiệu quả, phát triển bền vững và đẩy mạnh khai thác triệt để các nghiệp vụ khác ngoài Bảo hiểm Dư nợ tín dụng tại các địa phương. Song song đó, AAA sẽ tập trung hoàn thiện cơ chế và mô hình triển khai hợp tác kinh doanh phù hợp với các Tổ chức tín dụng dựa trên quan điểm có lợi cho hai bên, vừa nắm bắt được nhu cầu thị trường, vừa gia tăng lợi thế cạnh tranh của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược trong giai đoạn 2025-2029 được xây dựng cho AAA là trở thành Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ hoạt động hiệu quả và mạng lưới kinh doanh phủ khắp toàn quốc. Cũng trong giai đoạn này, Bảo hiểm AAA sẽ tiến hành chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.

XÂY DỰNG – ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

Sau khi chuyển đổi sang mô hình quản trị Tập đoàn, Tracodi đặt mục tiêu trở thành một trong những Tập đoàn xây dựng uy tín và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam. Tracodi sẽ xây dựng một hệ sinh thái có tính tổng hòa cao từ logistics, khai thác nguyên vật liệu xây dựng cho tới thể mạnh cốt lõi là tổng thầu xây dựng, mở rộng đầu tư vào các dự án xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng và giao thông, xây dựng dân dụng.

Đối với mảng xây dựng, trong giai đoạn 2025 – 2029, Tracodi sẽ thực hiện chiến lược hoạt động độc lập thông qua việc tiếp cận với các dự án có quy mô lớn, nằm ngoài hệ sinh thái Tập đoàn, đặc biệt là những dự án hạ tầng, chống biến đổi khí hậu theo chương trình PPP của Chính phủ. Đồng thời, Tracodi sẽ tham gia vào các công trình dân sự có quy mô vừa và nhỏ để đa dạng hóa nguồn doanh thu, đồng thời củng cố hồ sơ năng lực.

Đối với mảng khai thác nguyên vật liệu xây dựng, Tracodi sẽ tiếp tục mở rộng mỏ đá Antraco để đón đầu cơ hội từ những dự án hạ tầng có quy mô lớn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đang được Chính phủ tạo điều kiện phát triển. Vì vậy, mục tiêu trong giai đoạn 2025 – 2029 cho lĩnh vực này là tiếp tục giữ vững vị thế của mình trên thị trường, nhanh chóng nắm bắt các cơ hội để tạo ra sự bứt phá trong doanh thu.



SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

CTCP DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Dược phẩm Tipharco đóng vai trò chủ chốt trong mảng sản xuất của BCG, đóng góp thiết thực vào tầm nhìn chiến lược kinh doanh 5 năm sắp tới của Công ty. Với tầm nhìn trở thành nhà sản xuất và phân phối hàng đầu tại Việt Nam, trong giai đoạn 2025 – 2029, Tipharco sẽ triển khai chiến lược phát triển theo ba giai đoạn chính, tập trung vào mục tiêu tăng trưởng doanh thu, nâng cao nhận diện thương hiệu và củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường. Song song đó, công ty sẽ đầu tư vào ba trụ cột then chốt: phát triển sản phẩm mới mang tính cạnh tranh cao; nâng cấp dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm tối ưu hóa chi phí; và xây dựng đội ngũ nhân lực kế thừa, đồng thời phát triển văn hóa doanh nghiệp bền vững.

GIAI ĐOẠN 1 (2025–2026)

Ổn định và mở rộng thị trường

- **Phát triển dòng tân dược:** Tập trung phát triển dòng sản phẩm tân dược, bên cạnh mảng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Dược liệu để tăng trưởng doanh thu.
- **Đẩy mạnh nghiên cứu & đổi mới:** Đẩy mạnh nghiên cứu và tăng số lượng visa mới, đặc biệt đối với các sản phẩm sắp hết bảo hộ để đón đầu xu hướng thị trường, đồng thời ưu tiên phát triển các loại thuốc bào chế phức tạp điều trị cho các bệnh như trầm cảm, tim mạch,...

GIAI ĐOẠN 2 (2026–2027)

Cải thiện biên lợi nhuận và mở rộng kênh phân phối

- **Phát triển sản phẩm có biên lợi nhuận cao:** Tập trung vào các dòng sản phẩm với biên lợi nhuận tốt, đồng thời mở rộng các kênh phân phối hiện có, tạo đà gia tăng lợi nhuận.
- **Đẩy mạnh xuất khẩu và chiến lược đa kênh:** Tìm kiếm cơ hội thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt với các mặt hàng có khả năng nhận diện thương hiệu cao. Duy trì chiến lược đa kênh để tối ưu hóa doanh thu, đồng thời tận dụng lợi thế từ các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và thử nghiệm ứng dụng tương sinh học.
- **Cập nhật dây chuyền sản xuất:** Rà soát và chuẩn hóa quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành.

GIAI ĐOẠN 3 (2028–2029)

Bứt phá công nghệ và tìm kiếm cơ hội mới

- **Chuyển giao công nghệ và hợp tác chiến lược:** Mở rộng các cơ hội chuyển giao công nghệ thông qua hợp tác với các đối tác uy tín có nền tảng công nghệ tiên tiến nhằm chuyển giao và tiếp cận công nghệ mới, đặc biệt trong lĩnh vực thuốc điều trị ung thư, lưu trữ tế bào.
- **Đầu tư hạ tầng sản xuất:** Xem xét việc xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn Châu Âu hoặc tương đương, đảm bảo chất lượng và hiệu suất sản xuất hiện đại.

CTCP PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Đối với mảng đồ gỗ nội – ngoại thất: Nguyễn Hoàng tập trung vào chiến lược phát triển bền vững và không ngừng tìm kiếm cơ hội để mở rộng thị trường, gia tăng tính cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro đến từ cung ứng nguyên liệu và những biến động địa chính trị trên toàn cầu. Trong bối cảnh thị trường đang có những tín hiệu tích cực khi Ngân hàng Trung ương của các thị trường trọng yếu đang cân nhắc về việc giảm lãi suất và nới lỏng các chính sách thắt chặt tiền tệ, Nguyễn Hoàng sẽ thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hai hướng song song:

- Tập trung vào những mặt hàng chủ lực nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định;
- Tìm kiếm những đối tác chiến lược và những công nghệ tiềm năng để mở rộng thị trường. Nguyễn Hoàng sẽ tiếp tục lấy khách hàng làm trọng tâm trong việc cung cấp và phát triển sản phẩm và dịch vụ, nhằm nâng cao giá trị thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường.

CTCP TAPIOTEK

Đối với mảng tinh bột sắn: Sau khi nâng công suất nhà máy lên 200 tấn thành phẩm/ngày, Tapiotek đã không ngừng tìm kiếm thị trường để tận dụng tối đa ưu thế trong quy mô sản xuất nhằm quản trị giá thành hiệu quả. Tapiotek sẽ nghiên cứu, triển khai tăng cường sản xuất thành phẩm thay vì hoạt động gia công chiếm tỷ trọng lớn, đồng thời sử dụng các chính sách bán hàng cạnh tranh để mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới ở cả thị trường trong và ngoài nước, qua đó cải thiện biên lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2025, Nguyễn Hoàng xác định thị trường Úc, Châu Âu và Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường chính, đồng thời xem xét tìm kiếm cơ hội mở rộng sang các thị trường khác như: Nhật Bản, Hàn Quốc để giảm thiểu rủi ro trong tính mùa vụ của sản phẩm. Về việc phát triển các kênh phân phối, ngoài những kênh phân phối truyền thống, Nguyễn Hoàng sẽ tiếp tục đầu tư và hoàn thiện kênh thương mại điện tử để đưa kênh này trở thành một trong những kênh chủ lực tiếp cận tới những khách hàng và thị trường tiềm năng trong thời gian tới. Về chiến lược phát triển sản phẩm, Nguyễn Hoàng vẫn tập trung phát triển các dòng sản phẩm chủ lực là đồ gỗ nội ngoại thất và tinh bột sắn biến tính, đồng thời xem xét việc đa dạng hóa sản phẩm, ưu tiên sản phẩm có tính công nghệ, lợi thế cạnh tranh rõ ràng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt, mỗi cán bộ quản lý phải luôn đi đầu, tạo sự tin tưởng, nâng tầm chuyên nghiệp, mỗi CBNV tuân thủ, kỷ cương, xây dựng BCG thành một đội hình có tính kỷ luật cao, đầy đủ bản lĩnh với đủ phẩm chất cốt lõi của con người BCG: (1) Đạo đức; (2) Tuân thủ kỷ luật; (3) Nhiệt huyết; (4) Lắng nghe, tôn trọng và đối xử công bằng.

Tạo điều kiện và trao quyền cho đội ngũ lãnh đạo kế cận trẻ tuổi, tài năng, vừa có kiến thức chuyên môn và quản trị vững chắc vừa biết khai thác và phát huy những nguồn lực nội sinh đặc biệt về hệ giá trị con người BCG, cùng nhau can trường sát cánh, cùng nhau vượt qua khó khăn, tạo ra lợi thế lớn nhất không có doanh nghiệp nào có được, đó là lợi thế cạnh tranh giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thách thức.

Tiếp tục phát triển môi trường làm việc đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc cho CBNV để BCG là nơi mà tất cả CBNV đều cảm thấy yên tâm và tự hào là một phần của tập thể.

CHIẾN LƯỢC CỔ ĐÔNG

Xây dựng được lòng tin, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, nâng cao sự hiểu biết giữa BCG và cổ đông, trân trọng từng cổ đông và đảm bảo hiệu quả cho sự đầu tư của cổ đông.

Tiếp tục mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng của cổ đông, đưa BCG thành một công ty đại chúng được cổ đông ủng hộ và chia sẻ.

Xây dựng chiến lược chăm sóc cổ đông hiệu quả thông qua nhiều kênh như Email, Điện thoại, Fanpage, Website và các kênh truyền thông khác nhằm tăng tính tương tác, gắn kết cổ đông với doanh nghiệp, từ đó làm tăng tính trung thành của cổ đông, đồng thời cập nhật kịp thời cho cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHIẾN LƯỢC VỐN

Kiên định thực hiện 03 nhiệm vụ:

- Thực hiện gọi vốn đa kênh, phù hợp với những diễn biến của thị trường cũng như nhu cầu của từng Công ty thành viên, nhằm tìm kiếm được nguồn vốn có quy mô với mức chi phí rẻ nhất.
- Tăng cường vốn tự có, giảm nợ, giảm rủi ro.
- Giảm chi phí tài trợ vốn, tìm kiếm những giải pháp để tăng giá trị và margin tài sản, thông qua các giải pháp tái tài trợ vốn hiệu quả đặc biệt là tiếp cận với những gói hỗ trợ tài chính quốc tế với mức lãi suất thấp.

XÂY DỰNG LỢI THẾ CẠNH TRANH ĐẶC THÙ CHO TẬP ĐOÀN

Xác định rõ lợi thế cạnh tranh của BCG:

- Khả năng triển khai các ý tưởng, dự án kinh doanh trên nền tảng nhiệt huyết, can đảm, công nghệ và giám sát tốt rủi ro để triển khai thật nhanh chóng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng với tinh thần ONE BCG mà ở đó mỗi CBNV có thể phát huy năng lực, thể hiện tinh thần trách nhiệm, cùng chia sẻ khát vọng và những thành tựu đạt được cho BCG cũng chính là cho mỗi cá nhân tạo môi trường làm việc mà mỗi CBNV đều cảm thấy tự hào là một phần của tập thể.
- Không ngừng mở rộng mối quan hệ bền chặt với Chính quyền các cấp, các Sở ban ngành và đối tác chiến lược để cùng chia sẻ một tầm nhìn phát triển chung, chung tay hiện thực hóa những mục tiêu cao cả, đảm bảo lợi ích cho các bên đồng thời đóng góp vào tiến trình phát triển của nước nhà.
- Tiếp tục phát triển các mối quan hệ xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với cộng đồng, với địa phương có phát triển dự án của BCG, quan tâm đến công tác an sinh xã hội và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài.

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ	Ngày bổ nhiệm
Ông Kou Kok Yow	Chủ tịch HĐQT	2020 - 2025	381.704	0,04%	27/04/2024
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	2020 - 2025	3.433.646	0,39%	27/06/2020
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch	2020 - 2025	7.366.934	0,84%	27/06/2020
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên	2020 - 2025	797.500	0,14%	28/04/2023
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	2020 - 2025	168.905	0,02%	15/05/2021
Ông Hoàng Trung Thành	Thành viên	2020 - 2025	0	0	27/04/2024
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	2020 - 2025	0	0%	27/06/2020
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập	2020 - 2025	0	0%	28/04/2023
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập	2020 - 2025	1.155.000	0,13%	28/04/2023

THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	27/04/2024
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	27/04/2024
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	27/04/2024

BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỨC VỤ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Kou Kok Yow	Chủ tịch HĐQT	27/04/2024
Ông Hoàng Trung Thành	Thành viên	27/04/2024

TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Được thành lập ngày 14/01/2022 theo Quyết định số 03/2022/QĐ-HĐQT-BCG, tuân thủ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2024, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã tổ chức 4 cuộc họp thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn về các nội dung sau đây:

KIỂM TOÁN TUÂN THỦ QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

- Rà soát để đánh giá mức độ tuân thủ, hợp lý của công tác điều hành hoạt động đối với Quy chế quản lý tài chính.
- Xác định hiện trạng tuân thủ, hợp lý và đánh giá các tác động, từ thực tiễn kiến nghị tới Hội đồng chiến lược, Ban điều hành trong việc hoàn thiện hồ sơ, hành động giảm rủi ro, hoặc sửa đổi quy chế cho phù hợp với thực tiễn.

KIỂM TOÁN TUÂN THỦ VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính, Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế/ quy trình nội bộ đối với hoạt động của các Công ty/ Dự án thuộc Tập đoàn.
- Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về thuế, giảm thiểu rủi ro về nghĩa vụ thuế tại các Công ty thuộc Tập đoàn.
- Kiểm toán tuân thủ việc đầu tư vốn tại các dự án/sản phẩm, tính chính xác trong báo cáo hoạt động kinh doanh của các Công ty thuộc Tập đoàn.
- Kiểm tra, giám sát, quản lý đối với hoạt động xây dựng, đầu tư dự án bất động sản, năng lượng tái tạo.
- Kiểm tra pháp lý dự án, tiến độ, chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng công trình, phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng, vận hành, hạn chế tối đa sự cố trên công trình.
- Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý tiến độ, chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng tại các công trình thuộc Tập đoàn.
- Ghi nhận các ý kiến, đề xuất, vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công việc tại hiện trường và trao đổi thông tin với các bên có liên quan: Chủ đầu tư, Tổng thầu, Thầu phụ, Tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án,...
- Phát hiện và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về tiến độ, chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, công tác bảo đảm an toàn thi công xây dựng công trình.

BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Được thành lập ngày 08/04/2024 theo Nghị quyết số 34/2024/QĐ-HĐQT-BCG.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2024, Ban Phát triển bền vững của Tập đoàn đã triển khai các hoạt động sau:

- Tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị trong công tác xây dựng chiến lược ESG, chương trình hành động, thiết lập mục tiêu; đồng thời, Ban ESG trực tiếp chỉ đạo, giám sát các công tác liên quan đến lộ trình chuyển đổi thực hành ESG tại Tập đoàn.
- Tham vấn cho các bên liên quan triển khai thực hiện ESG đối với các mảng hoạt động kinh doanh lõi của Tập đoàn.
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng chiến lược, chính sách về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đối với các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Tập đoàn.
- Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan đến các mảng hoạt động kinh doanh lõi, xác định các rủi ro liên quan ESG và đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp, thúc đẩy hoạt động của các công ty thành viên và các bên liên quan phù hợp với định hướng phát triển bền vững và cam kết của Tập đoàn.

Ngoài ra, Ban ESG cũng đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng nhằm hoàn thiện khung chính sách và thúc đẩy phát triển bền vững. Các hoạt động này không chỉ góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững của Tập đoàn mà còn đáp ứng các yêu cầu và thông lệ tốt nhất về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị hiệu quả. Cụ thể:

- Bắt đầu triển khai kiểm kê phát thải khí nhà kính cho toàn Tập đoàn: Ban ESG đã hoàn thành công tác kiểm kê phát thải khí nhà kính cho hai năm 2022 và 2023, tạo ra dữ liệu quan trọng để đánh giá các nguồn phát thải trong các hoạt động của Tập đoàn, từ đó xác định các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động môi trường.
- Xây dựng chiến lược ESG toàn diện thống nhất với định hướng Net Zero vào năm 2050 của Việt Nam, bao gồm các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và lộ trình triển khai.
- Ban hành các chính sách quan trọng: Bộ quy tắc ứng xử, Chính sách phát triển bền vững, Chính sách chống hối lộ và tham nhũng, Chính sách tố giác hành vi sai phạm, Chính sách lương thưởng và đãi ngộ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của BDH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BDH;
- Chỉ đạo công tác Quan hệ cổ đông, củng cố lòng tin đồng hành cùng Tập đoàn vượt qua thời kỳ bất ổn của thị trường tài chính, chứng khoán với phương châm minh bạch các thông tin, lành mạnh về tài chính, thực lực trong kinh doanh và phát triển dự án trong các mảng kinh doanh cốt lõi;
- Giám sát việc chỉ đạo điều hành của BDH trong quản trị các nguồn lực, mạnh dạn thay đổi lãnh đạo cấp cao tại các công ty cốt lõi khi họ không đáp ứng được nhiệm vụ, tái cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân sự, có các biện pháp nâng cao tính nhiệt huyết, phẩm chất và tính chuyên nghiệp trong nghiệp vụ cho toàn CBNV. Đảm bảo sự đoàn kết nhất trí cao trong BDH đối với công tác quản lý, chỉ đạo điều hành kinh doanh;
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, huy động vốn, cơ cấu lại nguồn vốn, thực hiện lộ trình kế hoạch tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án lớn của Tập đoàn. Thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch triển khai các dự án phù hợp với nhu cầu của thị trường, chính sách quản lý của các bộ, ngành chuyên môn;
- Chỉ đạo thực hiện phương án tiết kiệm chi phí thông qua các quy định trong việc quản lý sử dụng tài sản như xe ô tô, trang thiết bị văn phòng, công tác phí, tái cấu trúc bộ máy tổ chức, nhân sự tại công ty mẹ và các công ty thành viên cốt lõi nhằm tinh giảm bộ máy, phù hợp tình hình chung;
- Chỉ đạo dồn nguồn lực, kinh phí nhằm tăng tốc hoàn thiện và khắc phục các hậu quả do thiếu trách nhiệm của người quản lý làm chậm tiến độ các dự án bất động sản nghỉ dưỡng để bàn giao cho khách hàng, hoàn thành bàn giao công trình cho đối tác vận hành theo kế hoạch;
- Chỉ đạo BDH, Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại các công ty thành viên, công ty liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo tồn và phát triển vốn;
- Chỉ đạo công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc của CBNV, tăng cường các hoạt động của Ủy ban Đời sống nhằm tạo niềm hứng khởi, động lực cống hiến của CBNV trong toàn Tập đoàn;
- Chỉ đạo các hoạt động xã hội, môi trường, công tác thiện nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2024, HĐQT đã có tổng cộng 72 phiên họp (bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến). Các nội dung cuộc họp HĐQT được thể hiện đầy đủ tại Biên bản họp và kết quả các cuộc họp được chỉ đạo thông qua các Nghị quyết, Quyết định sau đây:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	01/2024/NQ- HĐQT-BCG	02/01/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	02/2024/QĐ- HĐQT-BCG	02/01/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	03/2024/NQ- HĐQT-BCG	11/01/2024	Thoái một phần vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Helios Village	100%	Đã CBTT ngày 11/01/2024
4	05/2024/NQ- HĐQT-BCG	17/01/2024	Phát hành Thư bảo lãnh cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA	100%	Đã CBTT ngày 17/01/2024
5	05.1/2024/NQ- HĐQT-BCG	17/01/2024	Phát hành Thư bảo lãnh cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA	100%	Đã CBTT ngày 17/01/2024
6	06/2024/NQ- HĐQT-BCG	18/01/2024	Góp vốn bổ sung vào Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA	100%	Đã CBTT ngày 19/01/2024
7	07.1/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/01/2024	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
8	07/2024/NQ- HĐQT-BCG	30/01/2024	Phê duyệt bổ sung các giao dịch liên quan với Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA trong năm 2023 (Hợp đồng Bảo hiểm)	100%	Đã CBTT ngày 30/01/2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
9	08/2024/NQ- HĐQT-BCG	30/01/2024	Phê duyệt việc triển khai các giao dịch với người có liên quan với Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA trong năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 30/01/2024
10	09/2024/NQ- HĐQT-BCG	31/01/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
11	12/2024/NQ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Thay đổi cơ cấu nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
12	12.1/2024/NQ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Thay đổi Người đứng đầu VPĐD Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại TP. Hà Nội	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
13	13/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
14	14/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
15	15/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Thôi nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại thành phố Hà Nội	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
16	16/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
17	17/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại thành phố Hà Nội	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
18	18/2024/QĐ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Phân công, phân nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
19	19/2024/NQ- HĐQT-BCG	06/02/2024	Phát hành Thư bảo lãnh trong việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa và thông qua giao dịch liên quan với Công ty cổ phần BCG Energy	100%	Đã CBTT ngày 07/02/2024
20	20/2024/NQ- HĐQT-BCG	21/02/2024	Bảo lãnh tín dụng cho bên thứ ba theo phương án vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
21	21/2024/QĐ- HĐQT-BCG	28/02/2024	Điều chỉnh lại nội dung về nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Dự án Khu Nghỉ mát Malibu MGM Hội An	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
22	21.1/2024/NQ- HĐQT-BCG	29/02/2024	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
23	22/2024/NQ- HĐQT-BCG	04/03/2024	Triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 04/03/2024
24	23/2024/NQ- HĐQT-BCG	05/03/2024	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh	100%	Đã CBTT ngày 05/03/2024
25	24/2024/NQ- HĐQT-BCG	05/03/2024	Bổ nhiệm Thư ký Công ty và Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 05/03/2024
26	24.1/2024/QĐ -HĐQT-BCG	05/03/2024	Bổ nhiệm Thư ký Công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 05/03/2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
27	24.2/2024/QĐ -HĐQT-BCG	05/03/2024	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
28	25/2024/QĐ- HĐQT-BCG	21/03/2024	Thông qua mức trích lập, hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư của BCG trong năm 2023	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
29	26/2024/NQ- HĐQT-BCG	04/04/2024	Thông qua giao dịch nhận ủy quyền biểu quyết và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 05/04/2024
30	27/2024/NQ- HĐQT-BCG	05/04/2024	Thông qua tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS, thông qua Danh sách cổ đông, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 05/04/2024
31	29/2024/NQ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Thay đổi Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TRACODI	100%	Đã CBTT ngày 08/04/2024
32	30/2024/QĐ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Thôi nhiệm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 08/04/2024
33	31/2024/QĐ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 08/04/2024
34	32/2024/QĐ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 08/04/2024
35	33/2024/QĐ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)	100%	Đã CBTT ngày 08/04/2024
36	34/2024/QĐ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Thành lập Ban Phát triển Bền vững trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
37	35/2024/NQ- HĐQT-BCG	08/04/2024	Thông qua giao dịch liên quan dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 09/04/2024
38	37/2024/NQ- HĐQT-BCG	16/04/2024	Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	100%	Đã CBTT ngày 16/04/2024
39	38/2024/NQ- HĐQT-BCG	22/04/2024	Dùng tài sản công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng Tiên Phong	100%	Đã CBTT ngày 22/04/2024
40	39/2024/NQ- HĐQT-BCG	25/04/2024	Thông qua Chủ tài khoản Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại tất cả các Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
41	40/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/04/2024	Triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	100%	Đã CBTT ngày 26/04/2024
42	41/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/04/2024	Tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và thông qua cập nhật và bổ sung nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 26/04/2024
43	42.1/2024/QĐ -HĐQT-BCG	27/04/2024	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
44	43/2024/NQ- HĐQT-BCG	02/05/2024	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 02/05/2024
45	44/2024/NQ- HĐQT-BCG	15/05/2024	Thông qua việc mở tài khoản giao dịch và tài khoản ký quỹ, vay vốn và dùng tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tín dụng của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại Công ty cổ phần Chứng khoán KaFi	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
46	45/2024/NQ- HĐQT-BCG	21/05/2024	Thông qua chủ tài khoản Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại tất cả các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 21/05/2024
47	46/2024/NQ- HĐQT-BCG	24/05/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan (Quý II năm 2024)	100%	Đã CBTT ngày 24/05/2024
48	47/2024/NQ- HĐQT-BCG	03/06/2024	Đồng ý cho vay và thông qua giao dịch liên quan với BCG Energy	100%	Đã CBTT ngày 03/06/2024
49	48/2024/NQ- HĐQT-BCG	03/06/2024	Thoái một phần vốn góp của BCG tại BCG Energy, thay đổi người được UQ đại diện quản lý phần vốn góp tại BCG Energy, thông qua giao dịch UQ biểu quyết và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 03/06/2024
50	49/2024/NQ- HĐQT-BCG	06/06/2024	Thông qua giao dịch ủy quyền biểu quyết cho Công ty TRACODI tại Công ty cổ phần BCG Land và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 06/06/2024
51	50/2024/NQ- HĐQT-BCG	10/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
52	51/2024/NQ- HĐQT-BCG	11/06/2024	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua và phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%	Đã CBTT ngày 11/06/2024
53	52/2024/NQ- HĐQT-BCG	11/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Đã CBTT ngày 11/06/2024
54	53/2024/NQ- HĐQT-BCG	11/06/2024	Báo cáo kết quả thoái một phần vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại Công ty cổ phần BCG Energy, điều chỉnh thay đổi người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Energy, thông qua giao dịch nhận ủy quyền biểu quyết và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 11/06/2024
55	54/2024/NQ- HĐQT-BCG	13/06/2024	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%	Đã CBTT ngày 13/06/2024
56	55/2024/NQ- HĐQT-BCG	14/06/2024	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 14/06/2024
57	56/2024/NQ- HĐQT-BCG	19/06/2024	Thông qua việc đăng ký vốn điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (lần thứ 22)	100%	Đã CBTT ngày 19/06/2024
58	57/2024/NQ- HĐQT-BCG	19/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
59	58/2024/NQ- HĐQT-BCG	21/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
60	59/2024/NQ- HĐQT-BCG	21/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
61	60/2024/NQ- HĐQT-BCG	24/06/2024	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
62	61/2024/NQ- HĐQT-BCG	28/06/2024	Thông qua Chủ tài khoản Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại tất cả các Ngân hàng, các Tổ chức tín dụng và các Công ty chứng khoán liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2024
63	62/2024/NQ- HĐQT-BCG	01/07/2024	Thông qua việc nhận ủy quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Vận tải (TRACODI) và giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 02/07/2024
64	63/2024/NQ- HĐQT-BCG	03/07/2024	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phả từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công ty	100%	Đã CBTT ngày 03/07/2024
65	64/2024/NQ- HĐQT-BCG	22/07/2024	Triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công ty và Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%	Đã CBTT ngày 22/07/2024
66	65/2024/NQ- HĐQT-BCG	25/07/2024	Thông qua các giao dịch cho vay và giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 25/07/2024
67	66/2024/NQ- HĐQT-BCG	09/08/2024	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	100%	Đã CBTT ngày 09/08/2024
68	67/2024/NQ- HĐQT-BCG	15/08/2024	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (lần thứ 23)	100%	Đã CBTT ngày 15/08/2024
69	68/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/08/2024	Thông qua góp vốn thành lập Công ty cổ phần BCG Eco và cử Người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần BCG Eco	100%	Đã CBTT ngày 26/08/2024
70	69/2024/NQ- HĐQT-BCG	29/08/2024	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần BCG Land	100%	Đã CBTT ngày 29/08/2024
71	70/2024/NQ- HĐQT-BCG	10/09/2024	Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần và giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 10/09/2024
72	71/2024/NQ- HĐQT-BCG	13/09/2024	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco	100%	Đã CBTT ngày 13/09/2024
73	72/2024/NQ- HĐQT-BCG	23/09/2024	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á (Plus Investment)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
74	73/2024/NQ- HĐQT-BCG	24/09/2024	Dùng tài sản của Công ty để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba tại Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam Cường Sài Gòn)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
75	74/2024/NQ- HĐQT-BCG	24/09/2024	Thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 24/09/2024
76	75/2024/NQ- HĐQT-BCG	02/10/2024	Tái tục bảo lãnh tín dụng cho Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	100%	Đã CBTT ngày 03/10/2024
77	76/2024/QĐ- HĐQT-BCG	05/11/2024	Ban hành Chính sách Phát triển Bền vững của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Đã CBTT ngày 06/11/2024
78	77/2024/NQ- HĐQT-BCG	06/11/2024	Thông qua Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
79	78/2024/NQ- HĐQT-BCG	13/12/2024	Đồng ý cho vay và thông qua giao dịch liên quan với Công ty cổ phần BCG Land	100%	Đã CBTT ngày 13/12/2024
80	79/2024/QĐ- HĐQT-BCG	24/12/2024	Điều chỉnh thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
81	80/2024/NQ- HĐQT-BCG	25/12/2024	Phê duyệt phương án mua lại toàn bộ Trái phiếu BCG122006 trước hạn	100%	Đã CBTT ngày 25/12/2024
82	81/2024/NQ- HĐQT-BCG	25/12/2024	Thay đổi Người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại Tổng CTCP Bảo hiểm AAA	100%	Đã CBTT ngày 25/12/2024
83	82/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/12/2024	Thay đổi Người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Energy	100%	Đã CBTT ngày 26/12/2024
84	83/2024/NQ- HĐQT-BCG	26/12/2024	Thông qua vay vốn tại Công ty cổ phần BCG Financial và thông qua giao dịch liên quan	100%	Đã CBTT ngày 26/12/2024
85	84/2024/QĐ- HĐQT-BCG	26/12/2024	Ban hành Quy chế lương thưởng và chế độ đãi ngộ của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần 2)	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
86	85/2024/NQ- HĐQT-BCG	30/12/2024	Thông qua Ban hành Chính sách Chống hối lộ và tham nhũng, Chính sách tố giác hành vi sai phạm và Bộ quy tắc ứng xử của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
87	86/2024/QĐ- HĐQT-BCG	30/12/2024	Ban hành Chính sách chống hối lộ và tham nhũng của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
88	87/2024/QĐ- HĐQT-BCG	30/12/2024	Ban hành Chính sách tố giác hành vi sai phạm của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
89	88/2024/QĐ- HĐQT-BCG	30/12/2024	Ban hành Bộ quy tắc ứng xử của Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
90	89/2024/NQ- HĐQT-BCG	30/12/2024	Thông qua các giao dịch liên quan dự kiến năm 2025	100%	Đã CBTT ngày 31/12/2024

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng, nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, nhiều Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Năm 2024 có 01 Nghị quyết của ĐHĐCĐ được ban hành theo sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 27/04/2024.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	04/2024/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	27/04/2024	ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, 97% tổng số cổ phần tham dự đã tán thành thông qua các Báo cáo và Tờ trình được trình bày, kết quả kiểm phiếu đã thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. Cụ thể, ông Kou Kok Yíow trúng cử là Chủ tịch HĐQT và ông Hoàng Trung Thành trúng cử là Thành viên HĐQT của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital. Nhiệm kỳ của ông Kou Kok Yíow, ông Hoàng Trung Thành sẽ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trong cuộc họp, nhằm tăng sự tương tác với ĐHĐCĐ, Ban lãnh đạo luôn sẵn sàng lắng nghe và giải đáp các câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Các cuộc thảo luận đã xoay quanh các dự án năng lực lượng tái tạo, bất động sản, vốn chủ sở hữu và cổ tức. Chủ tịch HĐQT và BĐH cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép đầy đủ, chính xác theo quy định của Pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi cho HoSE, SSC và đăng trên trang web của BCG trong vòng 24 giờ sau cuộc họp.

Tất cả các tài liệu, Biên bản, Nghị quyết liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hằng năm đều được đăng tải trên trang web của Công ty bằng cả hai ngôn ngữ Anh và Việt, phục vụ nhu cầu tham khảo thông tin của cổ đông bất cứ lúc nào.

VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2024, hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) được HĐQT chú trọng, công tác công bố thông tin đến các nhà đầu tư đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Đồng thời, HĐQT thông qua các kế hoạch của Phòng Quan hệ nhà đầu tư và bắt đầu triển khai định kỳ các buổi gặp gỡ chuyên gia phân tích, môi giới và nhà đầu tư. Các sự kiện IR được triển khai trong năm 2024:

Ngày 21/02/2024

Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhập kết quả kinh doanh Quý 4/2023”

Ngày 27/04/2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Ngày 08/08/2023

Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhập kết quả kinh doanh Quý 2/2024”.

Ngày 15/11/2024

Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhập kết quả kinh doanh Quý 3/2024”.

Là minh chứng cho hiệu quả của hoạt động IR, Tập đoàn đã xuất sắc đạt 2 giải thưởng tại Lễ trao giải cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2024:



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) có tất cả 09 thành viên, trong đó, có 03 thành viên độc lập và 08 thành viên không điều hành.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tập đoàn trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- Các hoạt động của HĐQT thực hiện theo kế hoạch được lập trong năm 2024 và tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, từ đó đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về phân trách nhiệm công việc đã được giao và thận trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT tối đa hóa lợi ích cho Tập đoàn.
- HĐQT đã trao đổi, thảo luận thường xuyên với BĐH. Đây là mấu chốt quan trọng trong quy trình quản lý và điều hành, bằng cách đề xuất những giải pháp để kịp thời tháo gỡ một số vấn đề khó khăn trong quá trình điều hành của BĐH.
- HĐQT luôn giữ vai trò chủ động, mang tính cam kết cao, có hoạch định rõ ràng và quản lý rủi ro cao, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn một cách hiệu quả, có chiến lược, giúp Tập đoàn vượt qua các thử thách lớn trong điều kiện kinh tế không thuận lợi và hoàn thành một số các mục tiêu phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Tất cả các quyết định và hoạt động của HĐQT đều được thực hiện với mục tiêu hàng đầu là bảo vệ và thúc đẩy lợi ích của cổ đông, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật. Dưới đây là các hoạt động của HĐQT trong năm qua:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 72 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của pháp luật.
- Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Tập đoàn.
- HĐQT luôn giữ tinh thần sáng tạo, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh thực tế trong bối cảnh thị trường biến động do các yếu tố vĩ mô và các tình huống tiêu cực ngoài dự tính để giúp Tập đoàn phát triển bền vững.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, thay đổi về mặt định hướng đều được thảo luận chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH. HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá các vấn đề trọng yếu trong các cuộc họp định kỳ nhằm đưa ra giải pháp phù hợp với tình hình kinh doanh của Tập đoàn.
- HĐQT và BĐH luôn nghiên cứu độc lập dựa trên cơ sở khoa học và phản biện trước khi thảo luận để đảm bảo tỷ lệ thành công cao cho các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới.

Do tình hình kinh tế diễn biến phức tạp trong năm 2024, HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro và tối ưu hóa quản lý tài chính, hỗ trợ BĐH nhận diện sớm các vấn đề tiềm ẩn nhằm duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động của Tập đoàn, đồng thời bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

TGD và BĐH luôn hoàn thành trách nhiệm và chủ động hỗ trợ HĐQT trong công tác điều hành Tập đoàn theo tầm nhìn và sứ mệnh được đề ra trong năm:

- Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với TGD và BĐH, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời phù hợp với thực tiễn.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông.

- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH nhằm đưa ra phân tích, phản biện và tham vấn cho các quyết sách để đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn.
- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của BĐH để nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn cũng như cập nhật nhanh nhất các tình huống phát sinh và các yêu cầu thực tế.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ TGD và BĐH trong lĩnh vực quản trị rủi ro. Đây là một biện pháp quan trọng nhằm nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn, từ đó giảm thiểu rủi ro và duy trì tính ổn định cho các hoạt động của Tập đoàn.

Chúng tôi nhận thấy TGD và BĐH đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, bám sát kế hoạch được ĐHĐCĐ đặt ra và chứng tỏ khả năng quản lý linh hoạt của một bộ máy kiện toàn, dẫn dắt Tập đoàn vượt qua thách thức trong năm vừa qua.

KẾT LUẬN

Trong năm 2024, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn đầy thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và đoàn kết, hợp tác trong công tác thực hiện nhiệm vụ. HĐQT đã không ngừng triển khai các giải pháp quyết liệt, kịp thời trong công tác quản trị, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với BĐH để giải quyết những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Tập đoàn, thông qua đưa ra các định hướng phù hợp và chỉ đạo các biện pháp cần thiết để đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực và hoàn thành các mục tiêu được giao bởi ĐHĐCĐ, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban	22/07/2022	• Kỹ sư Xây dựng • Thạc sĩ Quản lý xây dựng • Cử nhân Luật	0	0%
Ông Nguyễn Viết Cương	Thành viên	27/06/2020	• Cử nhân Kinh tế • Cử nhân Luật • Kiểm toán viên (CPA VN) • Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam	0	0%
Ông Leong Kwek Choon	Thành viên	27/04/2024	• Kiểm toán viên • Cử nhân Thương mại	2.449	0,0003%

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp nhằm thông qua các nội dung sau:

- Thông qua kết quả tham dự các cuộc họp của HĐQT, BĐH: BKS đã cùng tham gia các cuộc họp HĐQT, BĐH để thực hiện tốt việc giám sát và đã có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

- Thông qua kết quả thẩm định các báo cáo, biên bản họp của Ban điều hành: Báo cáo của BĐH đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các Quyết định trong điều hành kinh doanh của BĐH đều phù hợp và tuân thủ Pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của cổ đông.
- Thông qua kết quả thực hiện công tác giám sát hàng quý và lên kế hoạch hoạt động cho quý tiếp theo: Ban kiểm soát thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của BKS. Bám sát mục tiêu và hoạt động theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Luật doanh nghiệp.
- Thông qua kết quả Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thông qua kết quả rà soát Báo cáo tài chính: BCTC của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Thông qua kết quả soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Kiểm toán độc lập: BKS thống nhất với kết quả soát xét Báo cáo tài chính của Kiểm toán độc lập và các ý kiến, thông tin trình bày trong Báo cáo kiểm toán.
- Thông qua kết quả kiểm toán độc lập, lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện việc Kiểm toán và Soát xét Báo cáo tài chính năm 2024:
 - Thống nhất với kết quả làm việc của Kiểm toán độc lập về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Cuộc họp cũng thống nhất các nội dung về tiêu chí lựa chọn, danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán, soát xét BCTC 2024 để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua kết quả thẩm định các Báo cáo, Biên bản họp của HĐQT: Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, BKS thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và BTGD thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành điều lệ Công ty, Pháp luật nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH) trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.
- Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ báo cáo, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực, quy định của pháp luật.
- Thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của Công ty, bao gồm việc theo dõi các Báo cáo tài chính định kỳ, các hoạt động thu chi, và việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán.
- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành.
- Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về thuế, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về nghĩa vụ thuế tại các công ty trong hệ thống.
- Đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng, mua hàng, công bố thông tin, quản trị rủi ro, đầu tư, kế toán tài chính, quản lý các Công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, hoạt động vay và trả nợ vay.
- Phối hợp với HĐQT và BTGD trong công tác chuẩn bị tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Công ty. Kiểm soát việc tăng vốn điều lệ, chia cổ tức, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự.
- Báo cáo cho Cổ đông về hoạt động của BKS và kết quả giám sát năm 2024.
- Giám sát, kiểm tra các giao dịch với các bên có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định, đúng quy trình, đúng thẩm quyền của HĐQT và của BTGD. Thường xuyên họp trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của BKS theo Quy chế hoạt động của BKS.
- Rà soát các quy trình, quy chế và tuân thủ nội bộ.

Qua công tác hoạt động kiểm soát và các thông tin được cập nhật từ HĐQT, BTGD, BKS đánh giá các hoạt động của HĐQT, BTGD tuân thủ chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua và chấp hành đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

Báo cáo tài chính và các thông tin tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong Tập đoàn.

Các hoạt động phát sinh thêm hàng năm thuộc phạm vi và nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2024

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2024

- HĐQT, BDH thực hiện đúng theo các tờ trình được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các quy chế và quy trình Quản trị nội bộ.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Căn cứ vào kết quả kiểm toán, các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT, BKS đánh giá:

- Năm 2024, tình hình kinh tế tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.
- Trong bối cảnh đó, HĐQT, BDH, cùng các cấp lãnh đạo, nhân viên Tập đoàn đã đồng hành đưa Tập đoàn phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý. Trong năm 2024, Tập đoàn đã tập trung tái cấu trúc, giúp cơ cấu nguồn vốn của được đảm bảo, các hệ số tài chính đều nằm trong phạm vi an toàn. Một số mục tiêu quan trọng được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt đã được thực hiện tốt.
- Năm 2024, Tập đoàn tiếp tục triển khai các biện pháp tái cấu trúc tài chính mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện tình hình thanh khoản. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Tập đoàn đạt 46.523 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm, nhờ việc hợp nhất thêm Dược phẩm Tipharco và gia tăng của các khoản phải thu. Đồng thời, Tập đoàn đã thực hiện chiến lược tối ưu hóa cơ cấu nợ thông qua việc mua lại trước hạn các lô trái phiếu, qua đó giúp giảm áp lực tài chính và cải thiện đáng kể hệ số thanh toán.
- Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất của BCG trong năm 2024 đạt 4.371,9 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 844,8 tỷ đồng, tăng 394% so với năm trước. Sự tăng trưởng này phần lớn do chi phí tài chính giảm 479 tỷ đồng (tương ứng giảm 30%), nhờ việc BCG Energy mua lại trước hạn hai lô trái phiếu trị giá 2.500 tỷ đồng.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của BDH, đồng thời được mời đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS.
- Khi BKS có yêu cầu về việc cung cấp thông tin, tài liệu, mời họp hoặc triệu tập liên quan tới mọi hoạt động của Công ty thì HĐQT, BDH đều phối hợp và hỗ trợ đầy đủ thông tin để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh của Công ty trong năm 2024.
- Các quyết định của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo của BDH đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024. Các Quyết định trong điều hành kinh doanh của BDH phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của cổ đông.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BDH trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của HĐQT và BDH đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động Công ty phục vụ cho công tác kiểm soát.
- HĐQT, BKS, BDH luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm, hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Trong năm 2024, BKS chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có kiến nghị hoặc phản ánh nào của cổ đông, của người lao động gửi đến BKS. Các hoạt động của Công ty trong năm 2024 đều tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BDH như sau:

- Tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu vốn nhằm kiểm soát nợ vay, đòn bẩy tài chính nhằm đảm bảo mức chi phí vốn hợp lý, hạn chế rủi ro lãi suất và cải thiện hệ số thanh toán.
- Thường xuyên đánh giá những biến động của tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới, phân tích các tác động tới Tập đoàn để chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn, kịp thời trong công tác quản trị, điều hành và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để tăng nguồn thu;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản trị;
- Cần chủ động hơn trong việc đề ra các giải pháp phù hợp, kịp thời để đối phó với tình hình kinh doanh suy giảm. Cần có biện pháp thắt chặt kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực để cải thiện dòng tiền nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nâng cao công tác quản lý dòng tiền và tài sản để đảm bảo tính thanh khoản và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, cần rà soát và cải tiến quy trình kiểm soát chi phí, đặc biệt là các khoản chi tiêu không cần thiết.
- Xây dựng và triển khai một hệ thống quản lý rủi ro toàn diện, phù hợp với đặc thù của tập đoàn đa ngành. Công ty cần có các biện pháp kiểm soát rủi ro cụ thể đối với từng ngành nghề mà Công ty đang hoạt động. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực ổn định bộ máy nhân sự;
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức. Đặc biệt, cần chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa để bảo đảm sự ổn định và phát triển lâu dài cho Công ty.
- Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các hạng mục đầu tư để đưa ra các Quyết định tái cấu trúc phù hợp hướng tới tối ưu hóa lợi nhuận của hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra trong năm 2025 của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. BKS cũng sẽ nỗ lực tư vấn cho HĐQT, BĐH các ý kiến chuyên môn cần thiết có liên quan, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, bao gồm:

- Phối hợp với HĐQT, BĐH trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và BĐH đối với các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH tăng cường kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời;
- Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và đề xuất cải tiến nâng cao hiệu quả;
- Giám sát việc thực hiện chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn;
- Kiểm tra việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Phối hợp với các bộ phận chức năng để quản lý và giảm thiểu các rủi ro trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, đồng thời đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch đầu tư, bao gồm các dự án M&A và các dự án đầu tư lớn;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt;
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ dựa trên nền tảng báo cáo kiểm toán độc lập kết hợp với các thông tin nắm bắt được trong quá trình thực hiện vai trò kiểm soát hoạt động điều hành;
- Tổng kết công tác kiểm soát vào cuối năm và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ lợi ích của Công ty trong tương lai;
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu về tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động;
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về Luật Doanh nghiệp. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định của Pháp luật có liên quan.

CHI PHÍ KIỂM TOÁN VÀ PHI KIỂM TOÁN

Chi phí kiểm toán và phi kiểm toán phát sinh tại CTCP Tập đoàn Bamboo Capital năm 2024, cụ thể như sau:

Chi phí dịch vụ kiểm toán theo Luật định	Chi phí dịch vụ phi kiểm toán
Số tiền: 1.470.000.000 đồng Tỷ lệ: 100%	Số tiền: 0 đồng Tỷ lệ: 0%
Tổng chi phí phát sinh	
Số tiền: 1.470.000.000 đồng	Tỷ lệ: 100%

Như vậy trong năm 2024, đối với đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty chỉ phát sinh chi phí dịch vụ kiểm toán theo Luật định và không phát sinh các khoản phí dịch vụ phi kiểm toán.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT, BKS, BĐH được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2024, lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và BĐH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty và trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

Tổng mức lương, thưởng và thù lao của HĐQT, BKS và BĐH năm 2024 là

3.882.000.000 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2024

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch (chỉ đến tháng 04/2024)			80.000.000	80.000.000
Ông Kou Kok Yiow	Chủ tịch (chỉ từ tháng 05/2024)			160.000.000	160.000.000
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch (chỉ đến tháng 04/2024)			40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên			120.000.000	120.000.000
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên			120.000.000	120.000.000
Ông Hoàng Trung Thành	Thành viên			80.000.000	80.000.000
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập			60.000.000	60.000.000
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập (chỉ đến tháng 04/2024)			40.000.000	40.000.000
Ông Vũ Xuân Chiến	Thành viên độc lập			120.000.000	120.000.000
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên độc lập			60.000.000	60.000.000
Tổng cộng					1.120.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng
và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2024 là

1.120.000.000 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc (chỉ đến tháng 04/2024)	107.000.000			107.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc				
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Tổng Giám đốc	1.108.000.000			1.108.000.000
Ông Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính	1.300.000.000			1.300.000.000
Tổng cộng					2.515.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng
và thù lao của BĐH trong năm 2024 là

2.515.000.000 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên			75.000.000	75.000.000
Ông Kou Kou Yíow	Thành viên (chỉ đến tháng 04/2024)			12.000.000	12.000.000
Ông Leong Kwek Choon	Thành viên (chỉ từ tháng 04/2024)			40.000.000	40.000.000
Tổng cộng					247.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng
và thù lao của BKS trong năm 2024 là

247.000.000 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BĐH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Họ và tên	Quan hệ với Cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)		Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Hồ Nam	Người có liên quan	83.371.894	15,63%	91.709.083	10,42%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Hồ Thị Anh Lan	Mẹ ruột của ông Nguyễn Hồ Nam	91.088	0,02%	100.196	0,01%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Thị Thùy Linh	Vợ của ông Nguyễn Hồ Nam	7.806.768	1,46%	8.587.444	0,98%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
CT TNHH MTV NHN	Tổ chức liên quan của ông Nguyễn Hồ Nam	-	0,00%	58.080.000	6,60%	Nhận chuyển nhượng quyền mua gói phát hành cổ phiếu ra công chúng; Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Kou Kok Yíow	Người nội bộ	347.004	0,07%	381.704	0,04%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Phạm Minh Tuấn	Người nội bộ	3.121.497	0,59%	3.433.646	0,39%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Thanh Hùng	Người nội bộ	6.697.213	1,26%	7.366.934	0,84%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Xuân Lan	Vợ của ông Nguyễn Thanh Hùng	4.959.037	0,93%	5.454.940	0,62%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Ngọc Đài Trang	Em ruột của ông Nguyễn Thanh Hùng	11.566	0,002%	12.722	0,001%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Phạm Thị Sự	Mẹ vợ của ông Nguyễn Thanh Hùng	1.263	0,0002%	1.389	0,00%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Tùng Lâm	Người nội bộ	725.000	0,14%	797.500	0,09%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Tan Bo Quan, Andy	Người nội bộ	153.550	0,03%	168.905	0,02%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Đặng Đình Tuấn	Người nội bộ	1.050.000	0,20%	1.155.000	0,13%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Đỗ Thị In	Mẹ ruột của ông Đồng Hải Hà	3.150.000	0,59%	3.465.000	0,39%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Đồng Thị Xuân Nga	Em ruột của ông Đồng Hải Hà	7.000	0,001%	-	0.00%	Bán cổ phiếu
Nguyễn Viết Cường	Người nội bộ	25.355	0,0048%	-	0%	Bán cổ phiếu
Leong Kwek Choon	Người nội bộ	2.227	0,0004%	2.449	0%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Phạm Hữu Quốc	Người nội bộ	100.000	0,02%	110.000	0,01%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%
Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Người nội bộ	813.475	0,15%	894.822	0,10%	Nhận cổ phiếu thưởng 10%

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

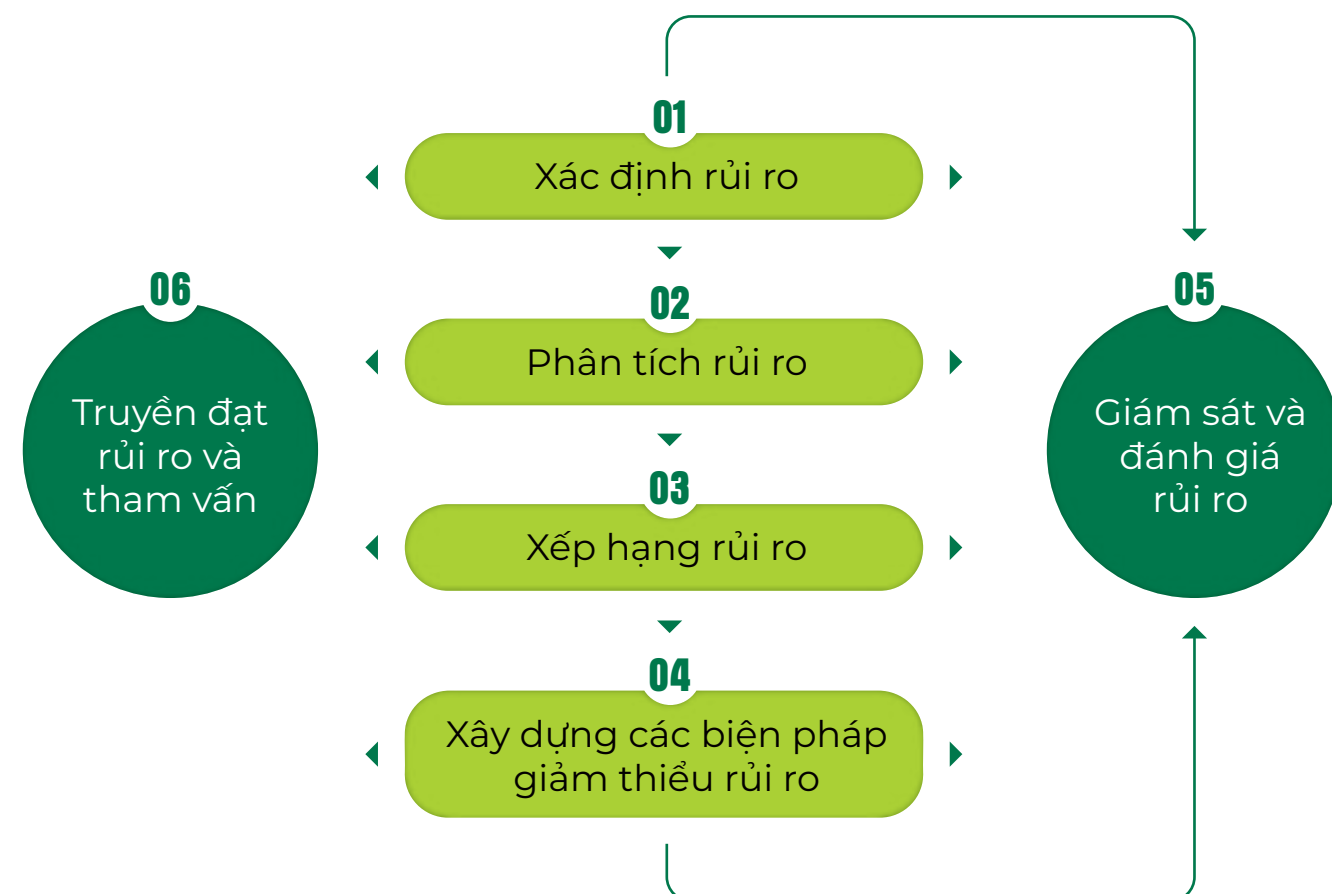
Không có giao dịch phát sinh.

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro là yếu tố mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải đối mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Quản trị rủi ro là quá trình nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động và mục tiêu của doanh nghiệp, là nghiệp vụ không thể thiếu giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh đầy biến động hiện nay.

Tập đoàn áp dụng Mô hình Quản trị rủi ro gồm sáu thành phần, được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và hướng dẫn của tiêu chuẩn ISO 31000. Quy trình này cung cấp một cách tiếp cận logic và có hệ thống để xác định, phân tích, đánh giá mức độ ưu tiên, xây dựng các biện pháp giảm thiểu rủi ro, giám sát và đánh giá, cũng như truyền đạt rủi ro nhằm cung cấp thông tin cho Ban điều hành trong việc ra quyết định và phản ứng kịp thời với cả rủi ro và cơ hội.



BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH RỦI RO

Bước đầu tiên là xác định tất cả các rủi ro, bao gồm nguồn gốc và tác động của từng yếu tố rủi ro, mà có thể ảnh hưởng đến mục tiêu và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Mỗi lĩnh vực kinh doanh đều được rà soát chi tiết để xác định các yếu tố rủi ro, đồng thời danh mục rủi ro cũng được cập nhật thường xuyên.

BƯỚC 2: PHÂN TÍCH RỦI RO

Các nguồn gốc, tác động và khả năng xảy ra của từng yếu tố rủi ro được phân tích về mặt định lượng và định tính.

BƯỚC 3: XẾP HẠNG RỦI RO

Tất cả các yếu tố rủi ro được xếp hạng và đánh giá theo mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra dựa trên các tiêu chí đánh giá đã được xác định trước.

BƯỚC 4: XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO

Thiết lập các chiến lược và kế hoạch giảm thiểu rủi ro. Các biện pháp quản trị rủi ro sẽ được đánh giá, lựa chọn và thực hiện nhằm nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của từng yếu tố rủi ro đã được xác định.

BƯỚC 5: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Các biện pháp giảm thiểu rủi ro được giám sát liên tục để đảm bảo rằng chúng vẫn phù hợp và hiệu quả theo thời gian.

BƯỚC 6: TRUYỀN ĐẠT RỦI RO VÀ THAM VẤN

Quy trình quản trị rủi ro và các rủi ro liên quan được phổ biến rộng rãi đến đội ngũ quản lý và nhân viên nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần cảnh giác. Những người chịu trách nhiệm quản lý rủi ro tích cực tham vấn và tiếp thu ý kiến từ các bên liên quan, đảm bảo mọi đối tượng liên quan đều hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác quản trị rủi ro.

PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU NĂM 2024

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2024, tình hình kinh tế và địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, với căng thẳng thương mại và các biện pháp kiểm soát xuất nhập khẩu từ nhiều quốc gia, xung đột vũ trang kéo dài. Điều này khiến giá nguyên vật liệu duy trì ở mức cao, làm gia tăng chi phí đầu vào trong các lĩnh vực xây dựng, năng lượng tái tạo và sản xuất. Bên cạnh đó, chính sách lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn và chi phí vận chuyển tăng cũng ảnh hưởng đáng kể đến giá thành sản xuất, tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhằm ứng phó với rủi ro này, BCG đã thành lập Ban Giám sát và Điều phối Cung ứng Tập đoàn để theo dõi sát sao biến động thị trường, từ đó kịp thời đưa ra các chiến lược phòng ngừa. Trong năm 2024, các công ty thành viên đã đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn cung, mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp trong và ngoài nước để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định. Đồng thời, việc tích trữ nguyên vật liệu dự phòng đã được thực hiện một cách có chiến lược nhằm giảm thiểu tác động của tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng. Ngoài ra, BCG cũng tăng cường đàm phán hợp đồng dài hạn với các điều khoản linh hoạt nhằm giảm thiểu rủi ro biến động giá.

RỦI RO LẠM PHÁT

Nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ với GDP năm 2024 tăng 7,09%. Tuy nhiên, đi kèm với đó là áp lực lạm phát gia tăng do chi phí nguyên vật liệu, năng lượng và bối cảnh phức tạp của kinh tế toàn cầu. Việc đồng USD mạnh lên và chính sách tiền tệ thắt chặt của các nền kinh tế lớn cũng gây áp lực lên tỷ giá, làm tăng chi phí nhập khẩu và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trước bối cảnh này, BCG chủ động theo dõi sát diễn biến lạm phát trong và ngoài nước để đưa ra các dự báo phù hợp. Tập đoàn xây dựng các phương án ứng phó linh hoạt như điều chỉnh giá bán hợp lý theo biến động chi phí, tối ưu hóa chi phí và tái cơ cấu danh mục đầu tư nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực. Do tính chất kinh doanh yêu cầu hợp tác thường xuyên với các doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế, BCG cũng áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá, đảm bảo hợp đồng theo nhiều loại tiền tệ và tìm kiếm nguồn vốn có chi phí cạnh tranh để duy trì biên lợi nhuận.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Mặc dù Chính phủ đã triển khai nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bất động sản thông qua việc cải cách hành lang pháp lý, quá trình thực thi vẫn cần thời gian để tạo ra tác động thực tế lên thị trường. Thị trường bất động sản tiếp tục đối diện với nhiều thách thức do nhu cầu suy giảm, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư và khả năng tiếp cận tín dụng còn hạn chế. Sự chậm trễ trong các chính sách hỗ trợ và thủ tục pháp lý kéo dài cũng khiến hoạt động triển khai dự án gặp nhiều khó khăn.

Nhằm thích ứng với điều kiện thị trường, BCG điều chỉnh chiến lược kinh doanh bằng cách tập trung vào phân khúc bất động sản có nhu cầu thực với tính thanh khoản cao, đặc biệt là bất động sản dân cư. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng áp dụng các giải pháp tài chính linh hoạt để hỗ trợ khách hàng, giúp tăng khả năng tiếp cận nhà ở và thúc đẩy doanh số bán hàng.

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ đang gặp khó khăn do chi phí bồi thường gia tăng, ảnh hưởng từ thiên tai, dịch bệnh và rủi ro tài chính. Bên cạnh đó, thị trường bảo hiểm ngày càng cạnh tranh gay gắt, buộc các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới để duy trì lợi thế.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Bảo hiểm AAA đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quy trình vận hành, cải thiện trải nghiệm khách hàng thông qua các giải pháp bảo hiểm trực tuyến. Đồng thời, công ty cũng tối ưu hóa quy trình quản lý rủi ro và định phí bảo hiểm nhằm kiểm soát chi phí bồi thường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững.

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, mặc dù Quy hoạch Điện VIII đã được công bố nhưng cơ chế giá bán điện cùng các hướng dẫn thực thi vẫn chưa được thông qua. Điều này gây ra sự chậm trễ trong kế hoạch phát triển các dự án mới, ảnh hưởng đến tiến độ mở rộng danh mục đầu tư của doanh nghiệp.

Trước tình hình này, BCG linh hoạt tận dụng thời gian chờ chính sách để huy động vốn từ thị trường quốc tế, tái tài trợ các dự án hiện hữu với lãi suất thấp hơn nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính. Đồng thời, Tập đoàn chủ động theo dõi thông tin chính sách để cập nhật kịp thời và sẵn sàng triển khai các dự án ngay khi cơ chế giá bán điện được ban hành.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu và hiện tượng nóng lên toàn cầu tiếp tục gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan khắc nghiệt, làm gia tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của các thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán và cháy rừng. Những yếu tố này có thể làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây thiệt hại trực tiếp đến cơ sở hạ tầng và hoạt động kinh doanh. Trong năm 2024, cơn bão Yagi – một trong những cơn bão mạnh nhất trong 20 năm qua – đã đổ bộ vào Việt Nam, gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Hậu quả của bão còn kéo theo tình trạng sạt lở đất, lũ lụt kéo dài, ảnh hưởng đến nhiều khu vực kinh tế quan trọng.

Trong lĩnh vực bất động sản, các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể làm chậm tiến độ thi công, làm tăng chi phí sửa chữa và bảo trì các công trình, đặc biệt là tại những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi ngập lụt và sạt lở đất. BCG đã chủ động đánh giá rủi ro môi trường tại các dự án bất động sản của mình, lựa chọn những khu vực có nền đất ổn định, hạn chế tác động của thiên tai. Đồng thời, Tập đoàn cũng áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng bền vững, nâng cao khả năng chống chịu của công trình đối với điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Ngoài ra, các dự án được thiết kế theo hướng công trình xanh, áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước, năng lượng và sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu rủi ro do biến đổi khí hậu, đồng thời gia tăng vị thế của công ty khi tiếp cận thị trường tài chính xanh.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, sự thay đổi về lượng mưa và số giờ nắng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của các dự án năng lượng mặt trời. Tuy nhiên, trong năm 2024, rủi ro này chưa tác động đáng kể và các dự án của BCG Energy vẫn duy trì hiệu suất hoạt động tích cực. Để đảm bảo sự ổn định trong dài hạn, Tập đoàn tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, bao gồm tối ưu hóa thiết kế hệ thống điện mặt trời, theo dõi sát điều kiện thời tiết để điều chỉnh kế hoạch vận hành và đầu tư vào công nghệ tiên tiến nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng tái tạo.

(*) Nội dung Quản trị rủi ro về biến đổi khí hậu được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024.

TAI NẠN MÔI TRƯỜNG VÀ Ô NHIỄM

BCG nhận thức rõ ràng trong quá trình sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến gỗ, sản xuất tinh bột sắn và dược phẩm, các sự cố môi trường có thể xảy ra, gây ra ô nhiễm không khí, nguồn nước và đất. Những rủi ro như rò rỉ nước thải, hóa chất nguy hại hoặc chất thải công nghiệp không được xử lý đúng quy trình có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái và cộng đồng địa phương.

Nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro môi trường, BCG đang từng bước chuẩn hóa các chính sách và biện pháp bảo vệ môi trường, bao gồm:

- **Đánh giá và phân loại rủi ro môi trường:** Xây dựng hệ thống đánh giá mức độ rủi ro môi trường tại từng cơ sở sản xuất để ưu tiên nguồn lực quản lý phù hợp.
- **Tăng cường giám sát và tuân thủ quy định pháp luật:** Thành lập bộ phận chuyên trách về môi trường tại các công ty thành viên, đảm bảo hoạt động sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định pháp luật hiện hành.
- **Nâng cao nhận thức và đào tạo nhân sự:** Tổ chức các chương trình đào tạo cho cán bộ, nhân viên và các cấp quản lý nhằm nâng cao hiểu biết về tác động môi trường, từ đó nâng cao trách nhiệm và khả năng xử lý sự cố kịp thời.
- **Đầu tư vào công nghệ sạch:** Tích cực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu phát thải, tối ưu hóa quy trình xử lý chất thải và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Với các biện pháp trên, BCG cam kết phát triển bền vững, gắn kết lợi ích kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Bamboo Capital (BCG) tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và tối ưu hóa hiệu quả vận hành trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước còn nhiều biến động phức tạp. Tập đoàn đặt mục tiêu xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro chủ động, ứng dụng công nghệ hiện đại và gắn kết chặt chẽ với chiến lược tăng trưởng dài hạn.

Để đạt được mục tiêu này, BCG sẽ triển khai các kế hoạch trọng điểm sau:

01

CẬP NHẬT VÀ HOÀN THIÊN HỆ THỐNG QUY TRÌNH, CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Liên tục rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý đầu tư, tài chính, quản trị nội bộ và công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước và các chuẩn mực quốc tế.

Thiết lập các quy trình kiểm soát rủi ro tài chính nhằm bảo vệ dòng tiền, không ngừng cải thiện thanh khoản, hạn chế tác động của lạm phát và biến động tỷ giá.

02

THÍCH ỨNG LINH HOẠT VỚI BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG

Xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động kinh tế, lãi suất và chính sách vĩ mô, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tái tạo.

Tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng linh hoạt, ưu tiên các dự án có tiềm năng tăng trưởng bền vững và ít chịu tác động từ biến động kinh tế.

03

TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO ESG

Lồng ghép các tiêu chí ESG vào chiến lược kinh doanh, đảm bảo việc mở rộng hoạt động không gây tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro môi trường trong quá trình phát triển dự án, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản và sản xuất.

Triển khai chương trình kiểm soát phát thải carbon và áp dụng công nghệ xanh trong toàn bộ chuỗi cung ứng của Tập đoàn.

Với những định hướng trên, Bamboo Capital cam kết nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn mới, góp phần gia tăng giá trị cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.



05

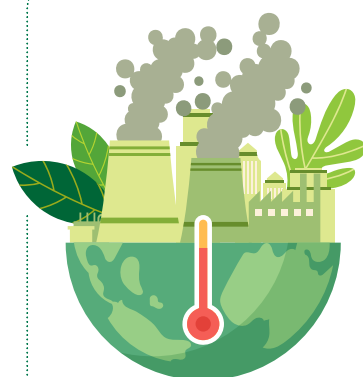
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại
Tập đoàn Bamboo Capital được thể hiện tại
Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024.*



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÁC KHÍA CẠNH BỀN VỮNG TRONG NĂM

MÔI TRƯỜNG



Sản xuất điện năng từ nguồn tái tạo

782.668 MWh

↑ 7,3%
so với 2023



Rác nguy hại đi vào bãi chôn lấp

0 Tấn



Tiêu thụ điện năng

24.497 MWh

↓ 3,62%
so với 2023



QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

9 thành viên

trong đó thành viên độc lập chiếm

33%



Giải thưởng

TOP 50
DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TIÊU BIỂU NĂM 2024



XÃ HỘI

Số người chết do tai nạn lao động

0 Trường hợp



Tỉ lệ nhân viên quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản

Nữ **100%**



Người lao động ký hợp đồng trên 1 năm

2.343

trong đó

45,1%
lao động nữ

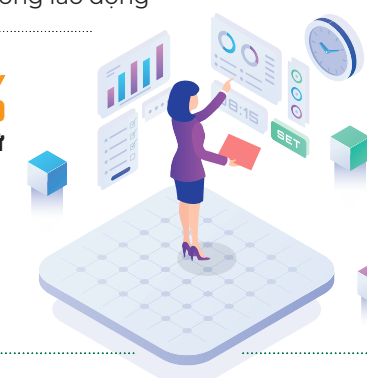


Cấp quản lý

11,1% tổng lao động

trong đó

29,0%
quản lý nữ



Tỉ lệ thôi việc

3,2%



Số giờ đào tạo trung bình trong năm

14 giờ

mỗi nhân viên

Khoá đào tạo được tổ chức

13

Nhân sự tham gia

493



Đóng góp cho xã hội

12 tỷ đồng





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01a - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.192.281.555.771	19.478.597.669.890
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	722.226.654.595	756.859.464.983
1. Tiền	111		673.585.070.634	480.303.912.175
2. Các khoản tương đương tiền	112		48.641.583.961	276.555.552.808
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	619.491.294.170	541.418.592.264
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.011.655.840	5.012.781.949
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(456.000.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		614.935.638.330	536.405.810.315
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	16.548.528.646.839	13.941.466.941.737	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	1.776.129.800.444	1.098.565.555.782
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	5.275.110.370.049	4.259.308.576.569
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	702.546.466.902	587.623.443.975
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	8.850.787.485.116	8.039.667.063.457
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(56.048.625.769)	(43.788.575.674)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		3.150.097	90.877.628
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	3.360.878.732.567	3.775.256.086.691
1. Hàng tồn kho	141		3.387.615.599.312	3.811.685.047.364
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(26.736.866.745)	(36.428.960.673)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	941.156.227.600	463.596.584.215	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	761.321.561.175	283.441.392.588

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		166.904.252.328	173.565.426.157
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	12.930.414.097	6.589.765.470
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	24.330.345.870.388	22.530.737.452.373	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	9.179.952.684.983	8.128.982.721.257	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	213.597.000.000	10.698.022.927
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	8.966.355.684.983	8.118.284.698.330
II. Tài sản cố định	220	9.146.761.672.416	9.604.768.756.873	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.724.888.453.849	9.173.465.133.196
- Nguyên giá	222		11.118.284.071.832	10.935.307.193.271
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.393.395.557.983)	(1.761.842.060.075)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	23.063.597.437	23.690.883.955
- Nguyên giá	225		33.084.740.755	31.617.115.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(10.021.143.318)	(7.926.231.065)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	398.809.621.130	407.612.739.722
- Nguyên giá	228		470.434.553.837	468.651.373.837
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(71.624.932.707)	(61.038.634.115)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	2.071.267.138.800	1.609.462.496.210
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.071.267.138.800	1.609.462.496.210
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	3.454.344.675.121	2.666.265.777.922
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		3.110.823.746.524	2.264.659.695.553
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		259.819.156.293	387.879.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(20.298.227.696)	(3.259.783.513)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		104.000.000.000	16.986.709.589

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
VI. Tài sản dài hạn khác	260		478.019.699.068	521.257.700.111
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	179.523.304.394	172.450.221.088
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		147.848.948.439	150.092.226.045
5. Lợi thế thương mại	269		150.647.446.235	198.715.252.978
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.522.627.426.159	42.009.335.122.263
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		25.129.038.467.955	24.541.590.941.015
I. Nợ ngắn hạn	310		13.228.418.570.929	12.090.231.559.815
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	2.547.561.892.758	1.823.813.876.939
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	4.127.683.684.192	3.207.551.986.728
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	267.174.406.026	251.395.640.294
4. Phải trả người lao động	314		38.713.600.968	29.183.778.159
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	590.045.830.442	489.905.768.696
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		410.191.616.494	11.588.951.901
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	808.063.609.265	2.678.959.630.975
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	3.293.491.053.711	3.149.435.193.643
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	1.135.605.165.503	439.871.998.269
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.887.711.570	8.524.734.211
II. Nợ dài hạn	330		11.900.619.897.026	12.451.359.381.200
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	53.921.170.213	105.627.982.231
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		6.366.363.636	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		8.826.290	13.640.642
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	3.216.741.685.857	2.962.815.808.780
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	8.286.932.135.595	9.014.925.610.537
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		333.352.369.149	365.692.903.941

12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	3.297.346.286	2.283.435.069
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.21	21.393.588.958.204	17.467.744.181.248
I. Vốn chủ sở hữu	410		21.393.588.958.204	17.467.744.181.248
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		8.802.106.440.000	5.334.676.220.000
- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		8.802.106.440.000	5.334.676.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		66.391.692.000	866.926.422.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		403.674.460.000	210.705.510.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.908.796.261	3.908.796.261
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		464.287.634	464.287.634
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		677.085.890.209	430.511.107.232
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		230.828.826.322	251.162.936.302
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		446.257.063.887	179.348.170.931
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11.439.957.392.100	10.620.551.838.121
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.522.627.426.159	42.009.335.122.263

Người lập biểu



Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng



Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2025



Phạm Minh Tuấn

(Theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-HĐQT-BCG ngày 21/05/2024)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02a - DN/HN

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	4.731.106.990.023	4.112.374.748.419
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	359.249.435.156	100.215.858.113
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.371.857.554.867	4.012.158.890.306
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	3.221.807.627.309	2.812.461.806.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.150.049.927.558	1.199.697.083.754
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.940.178.605.326	2.087.198.400.598
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.618.072.691.615	2.396.172.246.990
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.103.932.471.443	1.582.466.411.424
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		58.185.421.971	(35.203.331.204)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	157.457.875.939	192.306.085.574
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	490.536.305.261	449.868.785.732
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		882.347.082.040	213.345.034.852
12. Thu nhập khác	31	VI.07	166.714.715.753	69.983.442.479
13. Chi phí khác	32	VI.08	49.709.470.851	31.963.493.068
14. Lợi nhuận khác	40		117.005.244.902	38.019.949.411
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		999.352.326.942	251.364.984.263
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	183.450.942.016	98.728.402.369

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(28.896.575.955)	(18.440.753.399)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		844.797.960.881	171.077.335.293
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		404.013.458.716	58.983.129.855
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		440.784.502.164	112.094.205.438

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trưởng

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2025



Phạm Minh Tuấn

(Theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-HĐQT-BCG ngày 21/05/2024)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03a - DN/HN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		999.352.326.942	251.364.984.263
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		646.350.245.804	614.767.199.977
- Các khoản (hoàn nhập dự phòng)/dự phòng	03		711.493.121.238	55.424.864.997
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		123.068.798.089	106.831.043.046
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(305.531.139.360)	(375.154.719.302)
- Chi phí lãi vay	06		1.107.383.842.117	1.603.169.098.685
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.282.117.194.830	2.256.402.471.666
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(3.903.284.500.283)	3.048.703.276.222
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		525.962.833.743	92.155.519.099
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		135.261.914.922	(3.666.983.883.769)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(492.550.509.704)	(44.114.460.797)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		1.126.109	35.428.966.941
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.158.313.490.142)	(1.660.071.613.553)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(168.187.052.603)	(139.283.446.996)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		207.490.000	2.475.697.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(27.462.935.709)	(15.251.677.339)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.806.247.928.837)	(90.539.151.526)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(287.264.577.796)	(132.426.497.608)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	31.074.444.593	25.596.924.251
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.535.593.306.015)	(449.020.765.144)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	792.247.557.589	552.329.649.170
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(821.872.119.844)	(519.998.921.364)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.289.950.612.776	947.476.334.528
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	280.584.870.144	221.378.683.332

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	2.824.671.850.000	2.899.428.979.979
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(228.540.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.882.892.059.805	5.046.094.985.650
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.667.386.897.443)	(8.312.097.710.940)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(8.471.840.720)	(8.460.041.673)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.612.954.782)	(52.441.903.673)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ

Tiền và tương đương tiền đầu năm

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trưởng

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Phó Chủ tịch HĐQT

Phạm Minh Tuấn

(Theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-HĐQT-BCC ngày 21/05/2024)

Mẫu số B 09a - DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 31 ngày 22/08/2024.

8.802.106.440.000 VND

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

8.802.106.440.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

27C QUỐC HƯƠNG, PHƯỜNG THẢO ĐIỀN, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính của Công ty

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “BCG”.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013). Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê, cacao (trừ không thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013) (không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản (trừ: không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng), quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có.

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2024, Tập đoàn có 2.031 nhân viên (Tại ngày 31/12/2023, Tập đoàn có 1.716 nhân viên).

CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31/12/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 09 (chín) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 31 (ba mươi mốt) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 02 (hai) Công ty liên kết sở hữu trực tiếp và 12 (mười hai) Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Công ty con.

Tổng số các Công ty con:

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	40	Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	0	Công ty
- Số lượng các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:	14	Công ty

DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bamboo Capital tại Tp. Hà Nội	Số 44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

Tên đơn vị	Nơi đăng ký hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Ngày 31/12/2024				Ngày 01/01/2024			
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (tên cũ: CTCP ĐT Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải) (1)	TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình đường bộ	51,70%	43,90%	51,70%	43,90%	51,70%	43,90%	51,70%	43,90%
CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Tỉnh Bình Định	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	55,64%	53,29%	55,64%	53,29%	55,64%	53,29%	55,64%	53,29%
CTCP BCG Land (2)	TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng nhà để ở	71,53%	66,24%	71,53%	66,24%	71,53%	66,24%	71,53%	66,24%
CTCP BCG Energy (3)	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	51,41%	47,71%	51,41%	47,71%	50,66%	50,66%	50,66%	50,66%
CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Tỉnh Bình Định	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
CTCP BCG Financial	TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA (4)	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư	75,79%	73,86%	75,79%	73,86%	80,64%	78,71%	80,64%	78,71%
CT TNHH MTV Helios Village (5)	Tỉnh Đắk Nông	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100,00%	86,59%	100,00%	86,59%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
CT TNHH Phoenix Mountain	Tỉnh Bình Định	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	86,59%	100,00%	86,59%	100,00%	86,59%	100,00%	86,59%
CTCP Duộc phẩm Tipharco (6)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	51,14%	21,01%	51,14%	21,01%				

Chí chú:

- (1) Theo các văn bản ủy quyền biểu quyết ngày 13/06/2023 và ngày 01/01/2024, các Cổ đông của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi đã ủy quyền khoảng 7,8% quyền biểu quyết cho Công ty. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital nắm giữ 51,7% quyền biểu quyết trong Công ty này.
- (2) Theo văn bản ủy quyền biểu quyết ngày 06/06/2024, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bamboo Capital đã ủy quyền 71% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần BCG Land cho Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi. Tổng quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp đối với Công ty Cổ phần BCG Land mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital nắm giữ là 71,53% quyền biểu quyết.
- (3) Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 48/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 03/06/2024, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bamboo Capital đã thoái phần vốn góp tương ứng 2,95% vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần BCG Energy, giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 47,71%.
- Theo các văn bản ủy quyền biểu quyết ngày 11/06/2024, các Cổ đông của Công ty Cổ phần BCG Energy đã ủy quyền khoảng 3,7% quyền biểu quyết cho Công ty. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital nắm giữ 51,41% quyền biểu quyết trong Công ty này.
- (4) Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 06/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/01/2024, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bamboo Capital đã góp vốn bổ sung vào Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA phát hành theo thông báo số 01/2024/TB-AAA/HĐQT. Giá trị đầu tư thêm trong kỳ là 193.058.100.000 đồng tương đương với 19.305.810 cổ phần, tỷ lệ sau đợt góp vốn là 66,15%. Ngoài ra, Công ty con có quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty con là 9,64%, nâng tổng tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty lên 75,79%.

- (5) Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 03/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 11/01/2024, Công ty đã thoái phần vốn góp tương ứng 51% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Helios Village ("Helios Village"), giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 49%. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Công ty Helios Village từ đầu tư vào Công ty con sang đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.
- (6) Theo các văn bản ủy quyền biểu quyết ngày 05/04/2024, các Cổ đông của Công ty Cổ phần Duộc phẩm Tipharco đã ủy quyền khoảng 30,13% quyền biểu quyết cho Công ty. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital nắm giữ 51,14% quyền biểu quyết trong Công ty này. Theo đó, chuyển mối quan hệ với Công ty Cổ phần Duộc phẩm Tipharco từ đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết sang đầu tư vào Công ty con.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

Tên đơn vị	Nơi đăng ký hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Ngày 31/12/2024				Ngày 01/01/2024			
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Tỉnh An Giang	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	51,00%	21,95%	51,00%	21,95%	51,00%	21,95%	51,00%	21,95%
CTCP Nước Sạch Life Purity	TP. Hồ Chí Minh	Khai thác đá, xử lý và cung cấp nước	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%
CTCP TCD Plus	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	80,00%	35,12%	80,00%	35,12%	80,00%	35,12%	80,00%	35,12%
CT Taxi Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%	51,00%	22,39%
CT TNHH Tracodi E&C	TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình đường bộ	99,80%	43,81%	99,80%	43,81%	99,80%	43,81%	99,80%	43,81%
CTCP Thành Phúc	Tỉnh Phú Yên	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	95,00%	50,63%	95,00%	50,63%	95,00%	50,63%	95,00%	50,63%
CTCP Tapiotek	Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	51,00%	27,18%	51,00%	27,18%	51,00%	27,18%	51,00%	27,18%
CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Tỉnh Bình Định	Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn	70,00%	46,37%	70,00%	46,37%	70,00%	46,37%	70,00%	46,37%
CTCP Thương Mại Vxperia	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%
CTCP Sao Sáng Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%	65,00%	43,05%
CT TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Tỉnh Quảng Nam	Kinh doanh bất động sản	89,00%	58,95%	89,00%	58,95%	89,00%	58,95%	89,00%	58,95%
CT TNHH Du lịch Sinh Thái Côn Bắp	Tỉnh Quảng Nam	Kinh doanh bất động sản	50,10%	33,18%	50,10%	33,18%	50,10%	33,18%	50,10%	33,18%
CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất điện	90,00%	42,94%	90,00%	42,94%	90,00%	42,94%	90,00%	45,59%
CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa	Tỉnh Long An	Sản xuất đồ điện dân dụng	90,00%	42,94%	90,00%	42,94%	91,84%	46,52%	91,84%	46,52%
CTCP Skylar	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	99,00%	47,24%	99,00%	47,24%	99,00%	50,15%	99,00%	50,15%

Tên đơn vị	Nơi đăng ký hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Ngày 31/12/2024				Ngày 01/01/2024			
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch (7)	Tỉnh Bình Định	Sản xuất điện	51,00%	19,70%	51,00%	19,70%	51,00%	20,91%	51,00%	20,91%
CTCP Greensky Infinitive	TP. Hồ Chí Minh	Lắp đặt hệ thống xây dựng điện			99,80%		99,80%	50,05%		
CT TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thanh Nguyên	Tỉnh Gia Lai	Sản xuất điện	100,00%	45,84%	100,00%		100,00%	47,35%		
CT TNHH Điện gió Đông Thành 1	Tỉnh Trà Vinh	Sản xuất điện	100,00%	47,67%	100,00%		100,00%	50,61%		
CT TNHH Điện gió Đông Thành 2	Tỉnh Trà Vinh	Sản xuất điện	100,00%	47,68%	100,00%		100,00%	50,62%		
CTCP Aurai Wind Energy	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	99,00%	47,24%	99,00%		99,00%	50,15%		
CTCP BCG Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất điện	50,50%	24,09%	50,50%		50,50%	25,58%		
CTCP Cosmos Solar	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện			99,00%		99,00%	49,65%		
CTCP Herb Solar	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện			69,00%		69,00%	34,60%		
CTCP Orchid Solar	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện			69,00%		69,00%	34,60%		
CTCP Violet Solar	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện			69,00%		69,00%	34,60%		
CTCP BCG GAIA	TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động tư vấn quản lý	50,97%	23,97%	50,97%		50,97%	25,45%		
CTCP Năng lượng BCG Bàng Dương	Tỉnh Long An	Sản xuất điện	100,00%	24,07%	100,00%		100,00%	25,55%		
CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	Tỉnh Long An	Sản xuất điện	100,00%	24,07%	100,00%		100,00%	25,55%		
CTCP Phát triển Điện Gia Huy	TP. Hà Nội	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	99,80%	47,14%	99,80%		99,80%	50,05%		
CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông (8)	Tỉnh Điện Biên	Sản xuất điện	99,98%	47,70%						
CTCP Aton (9)	TP. Hồ Chí Minh	Truyền tải và phân phối điện	90,00%	44,56%						
CTCP BCG Eco (10)	TP. Hồ Chí Minh	Trồng rừng, chăm sóc rừng	51,00%	42,22%						

Ghi chú:

(7) Theo các văn bản ủy quyền biểu quyết và điều kiện và không huỷ ngang trong năm 2021, một số Cổ đông đã ủy quyền quyền biểu quyết tương ứng 9,72% tổng số quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch cho Công ty Cổ phần BCG Energy. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital nắm giữ 51% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy trong Công ty này.

(8) Trong kỳ, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã tiến hành góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BCG Điện gió Điện Biên Đông với tỷ lệ góp vốn 99,98%.

(9) Trong kỳ, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty Cổ phần BCG Financial đã tiến hành góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Aton với tỷ lệ góp vốn 90%.

(10) Trong kỳ, Công ty và Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã tiến hành góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BCG Eco với tỷ lệ góp vốn 51%.

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TRỰC TIẾP

Tên đơn vị	Nơi đăng ký hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Ngày 31/12/2024				Ngày 01/01/2024			
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH B.O.T ĐT 830	Tỉnh Long An	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	38,00%	38,00%	38,00%		38,00%	38,00%		
CTCP Dược phẩm Tipharco (6)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu					21,01%	21,01%		
CT TNHH Helios Village (5)	Tỉnh Đắk Nông	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	49,00%	49,00%						

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Tên đơn vị	Nơi đăng ký hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Ngày 31/12/2024				Ngày 01/01/2024			
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Skylight Power	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	50,00%	23,86%	50,00%		50,00%	25,33%		
CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	49,00%	23,38%	49,00%		49,00%	24,82%		
CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	49,00%	32,46%	49,00%		49,00%	32,46%		
CTCP BCG - SP Greensky	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	50,00%	23,62%	50,00%		50,00%	25,08%		
CTCP Đầu Tư và Phát triển Sơn Long	Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	40,63%	17,83%	40,63%		40,63%	17,83%		
CTCP Bất Động Sản An Giang	Tỉnh An Giang	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	36,71%	27,12%	36,71%		36,71%	28,90%		
CTCP Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	25,00%	11,93%						
CTCP TSN Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	45,00%	21,47%			45,00%			
CTCP TSN Hòn Đất	Tỉnh Kiên Giang	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	45,00%	21,47%			45,00%			
CTCP TSN Hué	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	45,00%	21,47%			45,00%			
CTCP TSN Long An	Tỉnh Long An	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	45,00%	21,47%			45,00%			
CTCP Core Vietnam	TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn đầu tư	30,00%	24,00%			30,00%			

KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

KỶ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Tập đoàn đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh theo quy định tại Chuẩn mực kế toán về hợp nhất kinh doanh và hướng dẫn tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời).

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi từ 3 tháng trở lên từ ngày đầu tư), tín phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng đầu tư tài chính: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

CÁC KHOẢN CHO VAY

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Ảnh hưởng đáng kể khi nhà đầu tư sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Các khoản lỗ của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Thay đổi luỹ kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết: được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP, BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa trên tình trạng quá hạn của các khoản nợ và các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản nợ trong hạn có thể phát sinh khi một tổ chức kinh tế bị phá sản hoặc giải thể; hoặc chủ nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị truy tố, ở tù, đang chờ thi hành án hoặc đã chết.

Tỷ lệ dự phòng phải thu khó đòi theo tình trạng quá hạn như sau:

Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên các khoản lỗ dự kiến đối với những khoản phải thu trong hạn được quyết định bởi Ban Quản trị Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 40
Phương tiện vận tải	05 - 20
Máy móc thiết bị	03 - 20
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phần mềm máy tính	02 - 10
Giấy phép đầu tư dự án	47 - 48
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 20

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá, khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
Phương tiện vận tải	03 - 10

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận tài sản trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước;
- Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ kế toán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ NỢ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN TRÁI PHIẾU THƯỜNG

Trái phiếu thường được ghi nhận và theo dõi như khoản vay của doanh nghiệp kể từ khi thực thu được tiền từ đợt phát hành đến khi hoàn tất việc thanh toán cho trái chủ.

Khi lập Báo cáo tài chính, trên Bảng cân đối kế toán trong phần nợ phải trả thì chỉ tiêu trái phiếu phát hành được phản ánh trên cơ sở thuần (xác định bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu).

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị mệnh giá trái phiếu và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tại Công ty con - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA được trích lập theo các quy định và hướng dẫn của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 ("Thông tư 50") do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 do Chính phủ Việt Nam ban hành hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/01/2019 do Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 50, và Công văn số 15193/BTC-QLBH ngày 06/12/2018 do Bộ Tài chính phê duyệt phương pháp dự phòng nghiệp vụ của Công ty bảo hiểm.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực (khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm) cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc hoặc khi nhận được xác nhận thanh toán tái bảo hiểm từ các công ty nhượng tái bảo hiểm cho hoạt động nhận tái bảo hiểm. Khoản doanh thu này bao gồm phí bảo hiểm phải thu đến hạn và không bao gồm doanh thu phí bảo hiểm nhận được trước ngày đến hạn và phí bảo hiểm phải thu bị quá hạn trên 30 ngày.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong năm tài chính dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) được thường xuyên rà soát lại, và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi mà các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

CHI PHÍ KHAI THÁC BẢO HIỂM

Toàn bộ các chi phí khai thác bảo hiểm trừ chi phí hoa hồng từ việc phát hành mới hoặc tái tục hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuê môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH VỚI CÔNG TY CON

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua;
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ.

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

LOẠI TRỪ ẢNH HƯỞNG CỦA GIAO DỊCH BÁN HÀNG TỒN KHO

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

CÁC KHOẢN VAY TRONG NỘI BỘ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn”, “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn”, khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn”, “Phải thu về cho vay dài hạn khác” phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

ĐIỀU CHỈNH CÁC KHOẢN MỤC NỘI BỘ KHÁC

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước...phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
- Tiền mặt	12.403.760.431	9.319.500.774
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	661.090.024.801	470.770.664.820
- Tiền đang chuyển	91.285.402	213.746.581
- Các khoản tương đương tiền (*)	48.641.583.961	276.555.552.808
Cộng	722.226.654.595	756.859.464.983

Ghi chú:

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng. Trong đó, có khoảng 621.834.521 đồng hiện đang cầm cố tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	1.776.129.800.444	1.098.565.555.782
- Công ty Mua Bán Điện (*)	657.224.526.506	295.338.153.305
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam	57.537.224.218	118.883.891.478
- Thu phí bán bảo hiểm	471.838.624.494	76.758.734.860
- Các khách hàng khác	589.529.425.226	607.584.776.139
b. Dài hạn	-	-
c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		

Ghi chú:

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Tập đoàn đã thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Tập đoàn và Công ty Mua bán điện cho các khoản vay từ Ngân hàng (xem thuyết minh V.20).

Bao gồm trong số dư khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn, có khoản phải thu ngắn hạn Công ty Mua bán Điện liên quan đến dự án điện mặt trời Phù Mỹ 1 giai đoạn 2 và Phù Mỹ 3 giai đoạn 2 của Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh số tiền là 265.875.700.798 đồng và dự án điện mặt trời GAIA của Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương số tiền là 353.959.919.807 đồng, chi tiết như sau:

Ngày 16 tháng 05 năm 2023, được sự chấp thuận của Bộ Công thương, Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh và Công ty Mua bán Điện đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung phụ lục số 03 của Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 với giá tạm tính là 50% giá trần được quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BTC ngày 7 tháng 01 năm 2023. Tiếp theo đó, Tập đoàn và Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh đã chủ động tính toán, đề xuất giá điện đàm phán với Công ty Mua bán Điện dựa theo nguyên tắc của Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2022 quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp và Thông tư số 57/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện. Tại ngày 08 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh đã gửi công văn cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”) về việc đàm phán giá điện chính thức theo đơn giá ước tính này. Đến ngày 27 tháng 08 năm 2024, Công ty Mua bán Điện trực thuộc EVN và Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh đã thống nhất giá bán điện chính thức đối với phần công suất 83,10 MWp của dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 1 giai đoạn 2. Hiện đơn giá này đang chờ được EVN phê duyệt. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con đánh giá khả năng Nhà máy điện Phù Mỹ 3 giai đoạn 2 có thể đàm phán thành công tại mức giá bán điện bằng với mức giá Nhà máy Điện Phù Mỹ 1 giai đoạn 2. Do đó, Tập đoàn cho rằng việc trích trước doanh thu như trên là ước tính hợp lý nhất dựa vào các thông tin hiện có tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Theo Thông báo của Thanh tra Chính phủ số 3116/TB - TTCP ngày 25 tháng 12 năm 2023, Dự án Nhà máy Điện mặt trời GAIA do Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương là chủ đầu tư đã được vận hành thương mại khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo hoặc Sở Công Thương) kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư. Ban điều hành Tập đoàn và Công ty con có các đánh giá chi tiết như sau:

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, chủ đầu tư có văn bản số 45/2021/CV-HANWHA.BCG kèm hồ sơ dự án gửi Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo mời kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Nhà máy Điện mặt trời GAIA. Trên cơ sở Biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính liên quan đến dự án của đoàn kiểm tra ngày 05/04/2022 và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 04 năm 2022 của Thanh tra Sở Xây dựng Tỉnh Long An, chủ đầu tư đã hoàn tất các nghĩa vụ nộp phạt hành chính trong năm 2022 và tiến hành bổ sung các hồ sơ theo quy định. Đồng thời chủ đầu tư đã gửi báo cáo cho Cục Điện lực và Năng lượng về kết quả thực hiện tại Văn bản số 19/2022/CV-HWBBCG ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý theo quy định, bao gồm việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt bởi UBND Tỉnh Long An. Công ty Mua bán Điện vẫn xác nhận sản lượng điện huy động của Tập đoàn. Tập đoàn và các bên liên quan đang xem xét và giải quyết các vấn đề còn lại. Dựa trên các thông tin hiện có, Ban điều hành đánh giá vấn đề được nêu bởi Thanh tra Chính phủ không ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán điện Tập đoàn đã ký kết với Công ty Mua bán Điện.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	5.275.110.370.049	4.259.308.576.569
- Công ty Powerchina International Group Limited	142.937.642.745	142.937.642.745
- Công ty TNHH TM-DV-MTV Huỳnh Phát Huy	470.937.900.000	670.937.900.000
- Công ty Cổ phần Plus Investment	343.173.000.000	364.373.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ VHM	195.702.235.891	289.045.350.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Toàn Phát	301.000.000.000	300.000.000.000
- Công ty Cổ phần Mega Solar	-	265.110.520.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Thương Mại Shuaa	535.658.808.479	422.558.830.465
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ G8	402.286.127.731	-
- Hanwha Engineering & Construction Corp	126.000.000.000	-
- Nguyễn Thị Bích Lan	592.896.600.000	-
- Các đối tượng khác	2.164.518.055.203	1.804.345.333.359
b. Dài hạn	-	-

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024			Ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh						
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị VINAHUD (1)	4.560.000.000	4.104.000.000	(456.000.000)	4.560.000.000	5.928.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (1)	451.655.840	1.387.153.000	-	451.655.840	1.282.270.700	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha (1)	-	-	-	1.126.109	1.560.000	-
Cộng	5.011.655.840	(456.000.000)		5.012.781.949		-

Ghi chú:

(1) Giá trị hợp lý được trình bày căn cứ theo số lượng cổ phiếu và giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX, HOSE, UpCom tại thời điểm 31/12/2024 và ngày 31/12/2023 nhằm mục đích tham khảo.

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngắn hạn	614.935.638.330	614.935.638.330	536.405.810.315	536.405.810.315
- Tiền gửi có kỳ hạn (2)	614.935.638.330	614.935.638.330	436.405.810.315	436.405.810.315
- Trái phiếu Doanh nghiệp (3)	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000
b.2 Dài hạn	104.000.000.000	104.000.000.000	16.986.709.589	16.986.709.589
- Trái phiếu Doanh nghiệp (3)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Trái phiếu Ngân hàng	-	-	10.880.000.000	10.880.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (4)	4.000.000.000	4.000.000.000	6.106.709.589	6.106.709.589
Cộng	718.935.638.330	718.935.638.330	553.392.519.904	553.392.519.904

Ghi chú:

(2) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng của Tập đoàn. Trong đó bao gồm:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 347 tỷ đồng đã được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của các bên thứ ba.

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 30.070.000.000 đồng đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng; và bảo đảm cho nghĩa vụ thực hiện hợp đồng với bên thứ ba.

(3) Khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios ("Helios") với giá trị 100 tỷ của Công ty con - Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi. Kỳ hạn trái phiếu là 05 năm. Lãi suất năm đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng cộng với biên độ 3%/năm. Trong kỳ, Công ty Helios đã thực hiện gia hạn khoản trái phiếu này, ngày đáo hạn là 20/08/2026. Ngoài ra, khoản trái phiếu này cũng được Công ty con dùng để đảm bảo cho khoản vay của bên thứ ba.

(4) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng của Công ty con tại Ngân hàng và hưởng lãi suất 6,8%/năm.

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024			Ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng
c.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.230.333.395.250	3.110.823.746.524	-	2.433.510.547.548	2.264.659.695.553	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	1.017.663.263.769	996.383.817.403	-	1.017.663.263.769	944.022.116.347	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long (5)	970.355.000.000	970.479.558.461	-	970.355.000.000	970.303.462.748	-
- Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky (6)	411.512.000.000	386.736.901.969	-	256.012.000.000	247.889.449.419	-
- Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	81.700.000.000	47.426.056.305	-	81.700.000.000	19.686.360.175	-
- Công ty Cổ phần Bất Động Sản An Giang	51.429.000.000	15.000.000.000	-	51.428.571.429	15.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	-	-	-	29.194.000.000	37.131.849.181	-
- Công ty TNHH Skylight Power	24.529.900.000	23.430.178.087	-	24.952.712.350	23.895.048.398	-

Đơn vị tính: VND

		Ngày 31/12/2024			Ngày 01/01/2024		
		Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng
- Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M		2.205.000.000	4.221.076.733	-	2.205.000.000	6.731.409.284	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	(7)	369.494.648.148	365.718.094.768	-	-	-	-
- Công Ty Cổ Phần TSN Hà Nam	(7)	3.130.833.333	3.130.833.333	-	-	-	-
- Công Ty Cổ Phần TSN Hòn Đất	(7)	47.275.833.333	47.275.833.333	-	-	-	-
- Công Ty Cổ Phần TSN Huế	(7)	11.718.750.000	11.718.750.000	-	-	-	-
- Công Ty Cổ Phần TSN Long An	(7)	42.419.166.667	42.419.166.667	-	-	-	-
- Công ty TNHH Helios Village		196.000.000.000	195.983.479.464	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Core Vietnam	(8)	900.000.000	900.000.000	-	-	-	-
c.2 Đầu tư vào đơn vị khác		259.819.156.293	(20.298.227.696)		387.879.156.293	(3.259.783.513)	
- Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1		59.400.000.000	-	(*)	59.400.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư BFC (tên cũ Công ty CP Bamboo Financial Corp)		30.000.000.000	(875.997.289)	(*)	30.000.000.000	(800.997.289)	(*)
- Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong		21.600.000.000	(16.868.969.385)	(*)	21.600.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios		145.000.000.000	-	(*)	145.000.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Và Thương Mại Shuaa		-	-	(*)	128.250.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Phú Tam Khôi		3.100.000.000	(2.553.261.022)	(*)	3.100.000.000	(2.458.786.224)	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam		360.000.000	-	(*)	360.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Phát triển Nguồn lực & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam		99.945.360	-	(*)	99.945.360	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam		69.210.933	-	(*)	69.210.933	-	(*)
- Công ty Cổ phần Erax	(9)	190.000.000	-	(*)	-	-	(*)
Cộng		3.490.152.551.543	(20.298.227.696)		2.821.389.703.841	(3.259.783.513)	

Ghi chú:

(*) Tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2023, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để trình bày thuyết minh do không áp dụng được giá niêm yết trên thị trường chứng khoán và/hoặc các quy định về Chế độ kế toán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý có sử dụng kỹ thuật định giá.

(5) Toàn bộ khoản vốn góp này được Công ty con - Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi dùng để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Mã trái phiếu TCDH2227002 do Công ty con phát hành.

(6) Theo Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 30 tháng 1 năm 2024, số 03/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 23 tháng 4 năm 2024, 06/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 28 tháng 6 năm 2024, 09/2024/NQ-HĐQT-SKYLAR ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tăng vốn điều lệ Công ty CP BCG - SP Greensky, Công ty Cổ phần Skylar đã đăng ký mua thêm 15.550.000 cổ phần, tương đương 155.500.000.000 đồng và không thay đổi tỷ lệ sở hữu Công ty CP BCG - SP Greensky.

(7) Theo Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 31 tháng 1 năm 2024 của Công ty con - Công ty CP BCG Energy thông qua phê duyệt liên quan tới việc mua bán cổ phần. Công ty sẽ thực hiện mua 45% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, tương đương với 612,5 tỷ Đồng. Công ty sẽ thực hiện bán 35% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa với 5.145.000 cổ phiếu.

Theo Nghị Quyết số 27/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 09 tháng 7 năm 2024 thông qua góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa, số tiền góp thêm là 112,908 tỷ đồng.

Theo Nghị Quyết số 52/2024/NQ-HĐQT-BCGE ngày 25 tháng 12 năm 2024 thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa với 2.205.000 cổ phiếu, tương đương với 231,525 tỷ đồng.

Theo Nghị Quyết số 06/2024/NQ-ĐHDCD-TSN ngày 10 tháng 6 năm 2024 thông qua phê duyệt tách Công ty CP Đầu tư - Phát Triển Tâm Sinh Nghĩa để thành lập các Công ty được tách gồm Công ty CP TSN Hòn Đất, Công ty CP TSN Long An, Công ty CP TSN Huế và Cty CP TSN Hà Nam và không chấm dứt tồn tại công ty bị tách.

(8) Trong kỳ, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Financial đã tiến hành đầu tư vào Công ty Cổ phần Core Vietnam, chiếm 30% vốn điều lệ.

(9) Trong kỳ, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Financial đã tiến hành đầu tư vào Công ty Cổ phần Erax, chiếm 19% vốn điều lệ.

PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

		Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn		702.546.466.902	587.623.443.975
- Nguyễn Thị Hoàng Yến	(1)	50.675.000.000	53.550.000.000
- Công ty TNHH TMTH Phước Tiến		-	240.000.000.000
- Công ty Cổ phần E Power 1	(2)	129.016.483.975	107.234.483.975
- Công ty CP ĐT Xây dựng DVTM Phương Nam		-	76.800.000.000
- Công ty TNHH Lộc Tú		-	70.150.000.000
- Công Ty Cổ Phần Điện Gió BCG Khai Long 1	(3)	272.620.000.000	39.888.960.000
- Các khoản cho vay khác		250.234.982.927	-
b. Dài hạn		213.597.000.000	10.698.022.927
- Công Ty Cổ Phần Điện Gió Bcg Khai Long 2	(4)	192.592.000.000	-
- Các khoản cho vay khác		21.005.000.000	10.698.022.927
Cộng		916.143.466.902	598.321.466.902

Ghi chú:

(1) Khoản cho vay với Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 7,3%.

(2) Khoản Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương cho Công ty Cổ phần E Power 1 vay. Mục đích của khoản cho vay này là để Công ty Cổ phần E Power 1 phục vụ hoạt động kinh doanh của chính Công ty và cho các Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond, Công ty Cổ phần Green Solution, Công ty Cổ phần Mega Solar vay lại để đầu tư vào các dự án điện gió, điện mặt trời.

(3) Khoản Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy cho Công ty Cổ phần Điện gió Khai Long 1 vay để sung vốn lưu động theo Hợp đồng vay số 01012023/HDV/BCGE-KL1 ngày 01/01/2023, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 9%/năm.

(4) Khoản Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy cho Công ty Cổ phần Điện gió Khai Long 2 vay để sung vốn lưu động theo Hợp đồng vay số 01012023/HDV/BCGE-KL2 ngày 01/01/2023, thời hạn vay 39 tháng tính từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 9%/năm.

PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	8.850.787.485.116	(7.931.508.148)	8.039.667.063.457	(4.666.774.671)
- Phải thu BHXH, BHYT	26.715.383	-	43.954.740	-
- Tạm ứng	141.559.660.251	-	60.568.633.833	-
- Ký cược, ký quỹ	281.525.766.300	-	205.365.956.446	-
- Lãi phải thu từ hợp tác kinh doanh, lãi trái phiếu, lãi cho vay, cổ tức	670.201.546.644	-	814.153.975.410	-
- Phải thu nợ gốc BCC	6.521.000.885.067	-	6.472.978.612.610	-
+ Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 (1)	1.659.813.855.067	-	2.111.495.000.000	-
+ Công ty CP Năng Lượng Dương Phong	-	-	1.094.942.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Mega Solar (2)	750.400.000.000	-	786.120.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Artemis Investment (3)	477.533.000.000	-	610.733.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Artemis Investment	-	-	302.500.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond	-	-	290.600.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thăng Phương (4)	477.640.000.000	-	281.640.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Orchid	-	-	242.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Tập Đoàn VNGROUP	-	-	160.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 (5)	6.237.780.000	-	128.676.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa (6)	259.780.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (7)	1.684.674.000.000	-	-	-
+ Công ty CP TSN Long An (8)	334.384.000.000	-	-	-
+ Công ty CP TSN Hòn Đất (9)	302.142.000.000	-	-	-
+ Công ty CP TSN Huế (10)	127.500.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác	440.896.250.000	-	464.272.612.610	-
- Phải thu khác	1.236.472.911.471	(7.931.508.148)	486.555.930.418	(4.666.774.671)
b. Dài hạn	8.966.355.684.983	-	8.118.284.698.330	-
- Tạm ứng	-	-	-	-
- Phải thu nợ gốc BCC	8.788.047.327.982	-	8.047.775.327.982	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Orchid (11)	1.278.436.000.000	-	1.278.436.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Plus Investment (12)	987.576.327.982	-	987.576.327.982	-
+ Công ty Cổ phần White Magnolia (11)	830.000.000.000	-	830.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thuỷ (13)	606.450.000.000	-	606.450.000.000	-
+ Ông Lê Mai Long (14)	225.000.000.000	-	625.000.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu (15)	567.430.000.000	-	567.430.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát	-	-	479.100.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Plus Investment (11)	441.564.000.000	-	441.564.000.000	-

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
+ Công ty CP Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê (16)	472.890.000.000	-	475.390.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Hibiscus (17)	281.000.000.000	-	281.000.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa (6)	-	-	259.780.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn (18)	175.935.000.000	-	225.935.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Phát Triển Lion City (19)	361.480.000.000	-	147.980.000.000	-
+ Công ty CP Đầu Tư TMDV An Khang Land (20)	900.000.000.000	-	-	-
+ Công ty TNHH Thanh An An (21)	250.000.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần thiết kế Xây dựng Tâm Nhìn Mới (22)	306.075.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác	1.104.211.000.000	-	842.134.000.000	-
- Phải thu khác	125.537.486.102	-	20.202.457.650	-
- Ký cược, ký quỹ	52.770.870.899	-	50.306.912.698	-
Cộng	17.817.143.170.099	(7.931.508.148)	16.157.951.761.787	(4.666.774.671)

Ghi chú:

(1) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421/BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy với Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1, hai bên cùng nhau hợp tác đầu tư phát triển dự án Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long – Cà Mau giai đoạn 1 do Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, các bên sẽ phân chia lợi nhuận của dự án dựa theo tỷ lệ góp vốn sau khi dự án đi vào hoạt động. Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn xây dựng.

(2) Khoản phải thu theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2309/HTKD/SOCTRANG-MEGASOLAR ngày 23/09/2020, giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Mega Solar, nhằm đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn vào ngày kết thúc hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/2023/ĐT1-MEGA ngày 15/08/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần Mega Solar, nhằm đầu tư dự án Nhà máy điện gió. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/2023/ĐT2-MEGA ngày 15/08/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty Cổ phần Mega Solar, nhằm đầu tư dự án Nhà máy điện gió. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ vốn góp.

(3) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0712/HTKD/TCD-ARTEMIS ngày 07/12/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi và Công ty Cổ phần Artemis Investment, thời gian hợp tác đến hết ngày 06/12/2025, để cùng hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(4) Các khoản phải thu bao gồm:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1504/2022/HTKD/TCD-TP ngày 15/04/2022, thời gian hợp tác đến hết ngày 14/04/2025 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi và Công ty Cổ phần Thăng Phương nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2022/BCGL-TP ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Công ty CP BCG Land và Công ty Cổ phần Thăng Phương, nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Thời gian hợp tác là 1 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng và được gia hạn thêm 3 năm. Kết quả kinh doanh được xác định dựa theo lợi nhuận của giao dịch và tương ứng với tỷ lệ góp vốn.

(5) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 26/12/2023 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar và Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 nhằm góp vốn vào dự án Nhà máy điện gió Khai Long 2. Lợi nhuận được phân chia theo thỏa thuận giữa các bên theo tỷ lệ góp vốn.

(6) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2001/2020/HTKD/SSSG-NTNH ký ngày 20/01/2020 và các phụ lục kèm theo giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn và bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa, nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính đã niêm yết trên sàn HOSE, HNX hoặc UpCom, thời gian hợp tác là 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Sau khi kết thúc dự án hai bên sẽ thống nhất tỷ lệ phân chia lợi nhuận bằng văn bản dựa theo tình hình kết quả đầu tư thực tế.

(7) Khoản phải thu theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2008/2024/HTKD/WINDST-TSN ngày 20/08/2024 đến hết ngày 20/08/2025 giữa Công ty con - Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng và Công ty CP ĐT-PT Tâm Sinh Nghĩa, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Củ chi. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2024/HTKD/TH-TSN ngày 26/08/2024 đến hết ngày 25/08/2025 giữa Công ty con - Công ty CP BCG Thanh Hóa và Công ty CP ĐT-PT Tâm Sinh Nghĩa, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Củ chi. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 26/08/2024 đến hết ngày 27/08/2025 giữa Công ty con - Công ty CP ĐT-PT Năng lượng Thành Nguyên và Công ty CP ĐT-PT Tâm Sinh Nghĩa, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Củ chi. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2008/2024/HTKD/DT1-TSN ngày 20/08/2024 đến hết ngày 19/08/2025 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty CP ĐT-PT Tâm Sinh Nghĩa, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Củ chi. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2008/2024/HTKD/DT2-TSN ngày 20/08/2024 đến hết ngày 19/08/2025 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP ĐT-PT Tâm Sinh Nghĩa, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Củ chi. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

(8) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1408/2024/HTKD/DT1-TSN ngày 14/08/2024 đến hết ngày 14/08/2025 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty CP TSN Long An, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác TSN Long An. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

(9) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1408/2024/HTKD/DT2-TSN ngày 14/08/2024 đến hết ngày 14/08/2025 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP TSN Hòn Đất, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác TSN Rạch giá. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

(10) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2008/2024/HTKD/DT2-TSN ngày 14/08/2024 đến hết ngày 14/08/2025 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 và Công ty CP TSN Huế, nhằm hợp tác đầu tư vào Dự án điện rác Thủy Phương. Lợi ích phân chia theo kết quả kinh doanh thực tế theo tỷ lệ góp vốn.

(11) Số dư thể hiện các khoản phải thu theo hợp đồng BCC và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid, Công ty Cổ phần White Magnolia, và Công ty Cổ phần Plus Investment với số tiền hợp tác lần lượt là 1.278.436.000.000 VND, 830.000.000.000 VND, và 441.564.000.000 VND nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản Kinh Dương Vương (“Dự án”) tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cửu Long (“Cửu Long”) làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác 03 năm từ năm 2021 và được gia hạn đến năm 2026. Lợi nhuận được phân chia theo thỏa thuận của Công ty và các đối tác BCC. Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận Cửu Long là chủ đầu tư theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 401/UBND-ĐT ngày 23/01/2017 với thời hạn 12 tháng. Hiện nay, Công ty con, các đối tác hợp tác trên và Cửu Long vẫn đang làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục pháp lý gia hạn chủ trương đầu tư và phê duyệt các thủ tục pháp lý để phát triển Dự án. Việc thu hồi khoản đầu tư này phụ thuộc vào việc hoàn tất các thủ tục pháp lý cho sự phát triển của Dự án trong tương lai.

(12) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0501/2021/HĐHTKD/TCD-PLUS ngày 05/01/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi và Công ty Cổ phần Plus Investment, thời gian hợp tác đến hết ngày 04/01/2026, nhằm đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2802/2022/HĐ-HTKD/PMC-PLUS ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Plus Investment, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại Phường Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được dựa theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận đã thỏa thuận;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2704/HTKD/CATTRINH-PLUS ngày 27/04/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh và Công ty Cổ phần Plus Investment, nhằm đầu tư dự án điện mặt trời, thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký. Lợi nhuận được phân chia dựa theo kết quả kinh doanh khi dự án đi vào vận hành. Hiện tại, các bên đã tiến hành thanh lý và đang thu hồi hợp đồng BCC này.

(13) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2104/2022/HTKD/PMC-CHI THUY ngày 20/04/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy, nhằm đầu tư mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Miền Đất Hoàng Thịnh Phát - Dự án Bình Trưng Đông, thời gian hợp tác 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án vào ngày kết thúc hợp đồng.

(14) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/PHOENIX-LONG ngày 15/12/2023 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và ông Lê Mai Long, nhằm đầu tư sở hữu các bất động sản tại Phường Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo thỏa thuận giữa các bên.

(15) Khoản phải thu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1901/2024/HTKD/SSSG-NTNG ký ngày 19/01/2024 và các phụ lục kèm theo giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn và bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu nhằm góp vốn đầu tư dự án bất động sản tại TP.HCM. Lợi tức được các bên xác định dựa trên kết quả kinh doanh của dự án tương ứng với tỷ lệ góp vốn thực tế tại thời điểm dự án có doanh thu và đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách. Thời hạn hợp tác là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0712/2023/HĐHTKD/CAT TRINH-NTNG ngày 07/12/2023 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh và bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại phường Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh. Thời gian hợp tác là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau khi các thửa đất đủ điều kiện chuyển giao sẽ tiến hành phân chia lợi tức.

(16) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2704/2022/BCGL-MK ngày 27/04/2022 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian hợp tác là 48 tháng. Khoản lợi tức được xác định theo kết quả kinh doanh sau khi kết thúc dự án.

(17) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1404/2022/HĐ-HTKD/HIS-PMC ngày 12/04/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Hibiscus, nhằm đầu tư, sở hữu các thửa đất tại Phường Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, thời gian hợp tác là 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được phân chia dựa trên lợi nhuận thu được theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

(18) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/2021/HTKD/CASA-VUTUAN ngày 28/05/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn, nhằm mua cổ phần của công ty dự án bất động sản tại TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, thời gian hợp tác đến ngày 30/06/2026. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận đầu tư của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(19) Khoản phải thu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.2022/NH-LI ngày 20/01/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng và Công ty Cổ phần Phát Triển Lion City, nhằm đầu tư Dự án khu du lịch Biển Mỹ Khê, đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, thời gian hợp tác là 4 năm. Lợi nhuận được phân chia dựa trên kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 286/2024/HTKD/TCD-LION ngày 28/06/2024 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi và Công ty Cổ phần Phát triển Lion City, thời gian hợp tác 05 năm kể từ ngày ký, để hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

(20) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1405/2024/HĐ-HTDT/AKL-IDO ngày 14/05/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ An Khang Land ("An Khang Land") nhằm đầu tư vào Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại dịch vụ, văn phòng tại Phường Linh Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh do Công ty An Khang Land làm chủ đầu tư, thời hạn hợp tác là 60 tháng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(21) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1806/2024/BCGL-TAA ngày 18/06/2024 và Phụ lục hợp đồng giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty TNHH Thanh An An, nhằm hợp tác đầu tư, phát triển, kinh doanh dự án bất động sản Amor Riverside Villas tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền hợp tác là 250.000.000.000 đồng. Thời hạn hợp tác là 3 năm, lợi nhuận được phân chia theo quy định hợp đồng.

(22) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2024/HTĐT/BCGF-TNM ngày 14/06/2024 giữa Công ty con- Công ty CP BCG Financial và Công ty Cổ phần thiết kế Xây dựng Tâm Nhìn Mới ("Tâm Nhìn Mới"). Hai bên cùng đầu tư mua cổ phần và phát triển Dự án Nhà máy điện gió khu du lịch Khai Long- Cà Mau giai đoạn 1 (“Dự Án”) do Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác dự kiến là 05 năm.

NỢ KHẨU

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	83.495.536.480	(56.048.625.769)	57.145.303.025	(43.788.575.674)
Trong đó:				
- Phải thu khách hàng	64.990.107.639	(46.717.117.621)	50.393.183.263	(37.721.801.003)
- Phải thu khác	17.105.428.841	(7.931.508.148)	5.352.119.762	(4.666.774.671)
- Trả trước người bán	1.400.000.000	(1.400.000.000)	1.400.000.000	(1.400.000.000)
Cộng	83.495.536.480	(56.048.625.769)	57.145.303.025	(43.788.575.674)

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	89.631.084.095	(423.660.958)	52.913.321.696	-
- Công cụ, dụng cụ	810.573.178	-	1.221.270.189	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	2.224.122.969.001	-	3.052.653.790.104	-
- Thành phẩm	1.065.590.604.177	(26.313.205.787)	699.472.265.218	(36.428.960.673)
- Hàng hóa	7.460.368.861	-	5.424.400.157	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	3.387.615.599.312	(26.736.866.745)	3.811.685.047.364	(36.428.960.673)

Ghi chú:

(*) Trong đó, bao gồm:

- Chi phí đầu tư Dự Án khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An được cấp chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 10/01/2016 bởi UBND tỉnh Quảng Nam, chủ đầu tư: Công ty con là Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas.

- Chi phí đầu tư Dự án Hội An D'Or được cấp chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 10/01/2016 bởi UBND tỉnh Quảng Nam, chủ đầu tư: Công ty con là Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp.

- Và các khoản chi phí sản xuất kinh doanh khác tại các Công ty con.

TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	-	-
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.071.267.138.800	1.609.462.496.210
- Xây dựng cơ bản dở dang	2.045.095.262.016	1.598.245.218.205
+ Dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp (*)	541.522.853.388	565.399.350.040
+ Dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2	863.487.343.379	788.839.571.965
+ Dự án Nhà máy điện Phù Mỹ	13.100.928.847	15.057.093.230
+ Dự án trung tâm thương mại Củ Chi	434.884.500	434.884.500
+ Dự án điện gió Đông Thành 1, Đông Thành 2, Sóc Trăng	187.932.767.075	137.912.598.161
+ Dự án Vinamilk Quảng Ngãi	87.949.364.045	87.853.355.452
+ Dự án Linh Trung 3	6.919.291.862	2.748.364.857
+ Dự Án khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An	343.747.828.920	-
- Mua sắm tài sản cố định	15.205.288.669	1.416.375.063
- Chi phí xây dựng khác	10.966.588.115	9.800.902.942
Tổng cộng	2.071.267.138.800	1.609.462.496.210

Ghi chú:

(*) Tập đoàn đã thế chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang để đảm bảo cho các khoản vay từ Ngân hàng.

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	2.113.038.341.890	7.812.504.686.714	999.346.003.088	10.304.324.379	113.837.200	10.935.307.193.271
2. Số tăng trong kỳ	58.414.423.583	121.864.428.814	63.021.831.666	207.150.908	-	243.507.834.971
- Mua trong kỳ	4.870.921.232	5.366.475.910	6.130.234.976	207.150.908	-	16.574.783.026
- Đầu tư XD CB hoàn thành	5.471.983.615	3.165.107.955	12.242.966.013	-	-	20.880.057.583
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	48.071.518.736	113.292.214.949	42.906.830.306	-	-	204.270.563.991
- Tăng khác	-	40.630.000	1.741.800.371	-	-	1.782.430.371
3. Số giảm trong kỳ	527.606.795	20.492.140.119	39.358.557.328	152.712.168	-	60.531.016.410
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	527.606.795	20.492.140.119	39.358.557.328	152.712.168	-	60.531.016.410
4. Số dư cuối kỳ	2.170.925.158.678	7.913.876.975.409	1.023.009.277.426	10.358.763.119	113.837.200	11.118.284.011.832
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	371.647.922.547	1.152.016.341.889	230.200.280.652	7.969.609.627	7.905.360	1.761.842.060.075
2. Khấu hao trong kỳ	121.535.372.520	469.772.178.849	85.888.170.157	854.089.748	18.972.864	678.068.784.138
- Khấu hao tăng trong kỳ	109.085.144.934	406.945.477.576	62.301.088.674	854.089.748	18.972.864	579.204.773.796
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	12.450.227.586	62.826.701.273	22.026.041.016	-	-	97.302.969.875
- Tăng khác	-	-	1.561.040.467	-	-	1.561.040.467
3. Giảm trong kỳ	527.606.795	8.099.584.836	37.735.382.431	152.712.168	-	46.515.286.230
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	527.606.795	8.099.584.836	37.735.382.431	152.712.168	-	46.515.286.230
4. Số dư cuối kỳ	492.655.688.272	1.613.688.935.902	278.353.068.378	8.670.987.207	26.878.224	2.393.395.557.983
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	1.741.390.419.343	6.660.488.344.825	769.145.722.436	2.334.714.752	105.931.840	9.173.465.133.196
2. Tại ngày cuối kỳ	1.678.269.470.406	6.300.188.039.507	744.656.209.048	1.687.775.912	86.958.976	8.724.888.453.849

Ghi chú:
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 8.349.071.067.143 VND
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 206.704.078.729 VND

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	31.617.115.020	31.617.115.020
2. Số tăng trong kỳ	4.689.854.544	4.689.854.544
- Thuê TSCĐ tài chính trong kỳ	4.689.854.544	4.689.854.544
3. Số giảm trong kỳ	3.222.228.809	3.222.228.809
- Giảm khác	3.222.228.809	3.222.228.809
4. Số dư cuối kỳ	33.084.740.755	33.084.740.755
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	7.926.231.065	7.926.231.065
2. Khấu hao trong kỳ	4.276.736.560	4.276.736.560
- Khấu hao tăng trong kỳ	4.276.736.560	4.276.736.560
3. Giảm trong kỳ	2.181.824.307	2.181.824.307
- Giảm khác	2.181.824.307	2.181.824.307
4. Số dư cuối kỳ	10.021.143.318	10.021.143.318
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	23.690.883.955	23.690.883.955
2. Tại ngày cuối kỳ	23.063.597.437	23.063.597.437

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	513.520.000	420.826.943.652	47.310.910.185	468.651.373.837
2. Số tăng trong kỳ	550.000.000	-	1.233.180.000	1.783.180.000
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	550.000.000	-	-	550.000.000
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	1.063.520.000	420.826.943.652	48.544.090.185	470.434.553.837
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	76.074.143	16.855.233.237	44.107.326.735	61.038.634.115
2. Khấu hao trong kỳ	12.167.272	9.848.211.879	725.919.441	10.586.298.592
- Khấu hao tăng trong kỳ	12.167.272	9.848.211.879	725.919.441	10.586.298.592
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	88.241.415	26.703.445.116	44.833.246.176	71.624.932.707
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	437.445.857	403.971.710.415	3.203.583.450	407.612.739.722
2. Tại ngày cuối kỳ	975.278.585	394.123.498.536	3.710.844.009	398.809.621.130

Ghi chú:
- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 42.219.355.639 VND.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	761.321.561.175	283.441.392.588
- Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.573.249.906	18.321.163.281
- Chi phí bảo hiểm	5.652.793.468	3.430.461.513
- Chi phí phát hành, dịch vụ trái phiếu	3.064.393.939	861.130.267
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm chưa phân bổ	108.442.082.565	22.176.379.197
- Chi phí môi giới bán hàng	-	55.541.638.059
- Chi phí kinh doanh bảo hiểm	488.430.703.335	94.382.505.413
- Chi phí khác	153.158.337.962	88.728.114.858
b. Dài hạn	179.523.304.394	172.450.221.088
- Quyền sử dụng đất thuê	53.497.825.706	49.625.088.755
- Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.467.776.365	4.504.118.145
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	33.759.623.473	21.077.796.436
- Chi phí dịch vụ trái phiếu	6.366.363.636	-
- Chi phí Dự án khu nghỉ mát Malibu chờ phân bổ	-	49.656.462.438
- Chi phí kinh doanh bảo hiểm	-	-
- Chi phí khác	82.431.715.214	47.586.755.314
Cộng	940.844.865.569	455.891.613.676

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024		Ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	2.547.561.892.758	2.547.561.892.758	1.823.813.876.939	1.823.813.876.939
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	495.117.481.812	495.117.481.812	492.064.171.618	492.064.171.618
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	415.365.712.904	415.365.712.904	423.223.088.490	423.223.088.490
- Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	60.875.341.554	60.875.341.554	142.985.497.531	142.985.497.531
- Ngô Đức Thắng	324.900.000.000	324.900.000.000	-	-
- Nguyễn Văn Lục	88.706.812.018	88.706.812.018	52.000.000.000	52.000.000.000
- Các nhà cung cấp khác	1.162.596.544.470	1.162.596.544.470	713.541.119.300	713.541.119.300
b. Dài hạn	53.921.170.213	53.921.170.213	105.627.982.231	105.627.982.231
- Nguyễn Văn Lục	53.921.170.213	53.921.170.213	105.627.982.231	105.627.982.231
Cộng	2.601.483.062.971	2.601.483.062.971	1.929.441.859.170	1.929.441.859.170

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	4.127.683.684.192	3.207.551.986.728
- Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	669.113.060.078	728.079.060.078
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	1.211.117.508.752	965.662.461.672
- Các khách hàng khác	2.247.453.115.362	1.513.810.464.978
b. Dài hạn	-	-
Cộng	4.127.683.684.192	3.207.551.986.728

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Ngày 01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Ngày 31/12/2024
a. Phải nộp	251.395.640.294	492.739.070.206	476.960.304.474	267.174.406.026
- Thuế giá trị gia tăng	46.631.584.055	164.258.071.073	171.331.579.760	39.558.075.368
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	724.050.751	724.050.751	-
- Thuế nhập khẩu	-	4.943.718.698	4.943.718.698	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	174.009.665.395	183.450.942.016	161.308.320.813	196.152.286.597
- Thuế thu nhập cá nhân	6.726.309.980	31.305.147.390	26.537.295.837	11.494.161.533
- Thuế tài nguyên	10.634.385.545	43.075.212.763	53.561.143.644	148.454.664
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	17.089.562	5.984.520.087	4.167.806.699	1.833.802.950
- Thuế khác	8.030.886.579	41.129.274.612	37.429.179.891	11.730.981.300
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.345.719.178	17.868.132.817	16.957.208.381	6.256.643.614

	Ngày 01/01/2024	Phát sinh giảm trong kỳ	Phát sinh tăng trong kỳ	Ngày 31/12/2024
b. Phải thu	6.589.765.470	7.000.000	6.347.648.627	12.930.414.097
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.536.663.733	-	6.336.920.007	11.873.583.740
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
- Thuế khác	1.053.101.737	7.000.000	8.000.000	1.054.101.737

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	590.045.830.442	489.905.768.696
- Trích trước lãi vay, lãi trái phiếu, lãi hợp tác đầu tư	428.480.849.622	243.403.579.829
- Tạm trích chi phí xây dựng	89.258.664.752	164.812.088.295
- Chi phí phải trả khác	72.306.316.068	81.690.100.572
b. Dài hạn	6.366.363.636	-
- Chi phí dịch vụ trái phiếu	6.366.363.636	-
Cộng	596.412.194.078	489.905.768.696

PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	808.063.609.265	2.678.959.630.975
- Tài sản thừa chờ xử lý	25.089.240	37.551.325
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	4.109.993.278	2.270.837.258
- Nhận ký cược, ký quỹ	48.652.293.730	10.505.905.838
- Phải trả lãi vay, lãi BCC, cổ tức	220.005.518.917	272.084.211.009
- Các khoản phải trả BCC	99.055.115.398	2.093.439.974.249
+ Công ty Cổ phần TV Thiết kế xây dựng Tâm Nhìn Mới	-	1.425.000.000.000
+ Công ty TNHH Kinh Doanh Dịch vụ BĐS Thăng Long	-	378.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	-	177.529.250.000
+ Các đối tượng khác	99.055.115.398	112.910.724.249
- Các khoản khác	436.215.598.702	300.621.151.296
b. Dài hạn	3.216.741.685.857	2.962.815.808.780
- Nhận ký cược, ký quỹ	41.182.238.000	42.839.190.000
- Các khoản phải trả BCC	3.155.555.400.000	2.908.407.000.000
+ Công ty Cổ phần BCG Land Gateway (1)	456.000.000.000	456.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Daffodils (2)	203.355.000.000	203.355.000.000
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy	-	520.000.000.000
+ Công ty CP ĐT Xây Dựng Dịch Vụ Thương Mại Phương Nam (3)	625.000.000.000	625.000.000.000
+ Công ty Cổ phần MGM Hanbit (4)	400.000.000.000	400.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Artemis Investment (5)	296.200.400.000	519.052.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	-	104.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Magnet (6)	550.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Maneki Neko (7)	550.000.000.000	-
+ Các đối tượng khác	75.000.000.000	81.000.000.000
- Các khoản khác	20.004.047.857	11.569.618.780

Ghi chú:

(1) Khoản phải trả theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT1 ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1, thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng để cùng hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT2 ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2, thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng để cùng hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 2. Lợi nhuận được phân chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ góp vốn nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(2) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 11506/2021/HĐ-HTĐT ngày 15/06/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du Lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Daffodils, nhằm đầu tư dự án tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với tổng số tiền hợp tác là 600 tỷ đồng. Thời hạn hợp tác là 4 năm và được gia hạn đến 30/06/2026. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(3) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 25.02/HĐ-HTĐT/PN-PMT ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Dịch Vụ Thương Mại Phương Nam. Thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích đầu tư điểm du lịch 2A, tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Lợi nhuận được phân chia dựa theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(4) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01.12/2021/HĐ-HTĐT/ĐT1-MGM ngày 01/12/2021 giữa Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty Cổ phần MGM Hanbit, nhằm hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió Đông Thành 1, thời hạn hợp tác 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được chia theo lợi nhuận của dự án theo tỷ lệ vốn góp nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu đã thỏa thuận giữa các bên.

(5) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 04/2023/HTKD-BCG-ART ngày 20/10/2023 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Artemis Investment về việc đầu tư vào Dự án tại Phường Nghĩa Phú, TP.Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông do Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital làm chủ đầu tư. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Dựa vào kết quả đầu tư kinh doanh vào các dự án, các bên phân chia lợi nhuận dựa trên kết quả kinh doanh thực tế của dự án, việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện vào ngày kết thúc hợp đồng.

(6) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1505/2024/HĐ-HTĐT/IDO-MGN ngày 15/05/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và Công ty Cổ phần Dịch vụ Magnet với số tiền 550 tỷ đồng để hợp tác đầu tư dự án bất động sản tại Phường Linh Tây, TP.Thủ Đức. Thời gian hợp tác là 60 tháng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

(7) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2005/2024/HĐ-HTĐT/IDO-MGN ngày 20/05/2024 giữa Công ty con - Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và Công ty Cổ phần Đầu tư Maneki Neko với số tiền 550 tỷ đồng để hợp tác đầu tư dự án bất động sản tại Phường Linh Tây, TP.Thủ Đức. Thời gian hợp tác là 60 tháng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án và khoản lợi tức cụ thể trong từng giai đoạn.

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngắn hạn	1.135.605.165.503	439.871.998.269
- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	857.722.888.124	335.821.064.861
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	236.532.902.954	70.894.582.885
- Dự phòng dao động lớn	41.349.374.425	33.156.350.523
b. Dài hạn	3.297.346.286	2.283.435.069
- Dự phòng phải trả khác	3.297.346.286	2.283.435.069

UAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Ngày 01/01/2024		Trong kỳ		Ngày 31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
a.1 Vay ngắn hạn	2.188.021.005.097	2.188.021.005.097	2.754.588.346.422	2.664.835.651.290	2.277.773.700.229	2.277.773.700.229
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	613.507.495.526	613.507.495.526	967.378.501.514	1.015.201.699.020	565.684.298.020	565.684.298.020
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (1)	8.432.695.696	8.432.695.696	16.379.820.085	16.217.563.598	8.594.952.183	8.594.952.183
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (1)	30.600.000.000	30.600.000.000	11.192.558.912	41.200.505.375	592.053.537	592.053.537
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	238.538.996.050	238.538.996.050	299.705.851.599	290.188.996.050	248.055.851.599	248.055.851.599
- Ngân hàng TMCP Nam Á (1)	300.000.000.000	300.000.000.000	490.000.000.000	300.000.000.000	490.000.000.000	490.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	27.030.462.089	27.030.462.089	337.367.467.745	242.954.290.314	121.443.639.520	121.443.639.520
- Ngân hàng TMCP Phương Đông 1)	6.333.268.958	6.333.268.958	10.743.632.704	10.745.098.415	6.331.803.247	6.331.803.247
- Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam (2)	659.475.000.000	659.475.000.000	30.402.000.000	-	689.877.000.000	689.877.000.000
- Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd. (3)	115.774.500.000	115.774.500.000	464.300.000	83.022.500.000	33.216.300.000	33.216.300.000
- Ngân hàng MSB (1)	8.888.888.904	8.888.888.904	8.888.888.904	8.888.888.904	8.888.888.904	8.888.888.904
- Các đối tượng khác	129.439.697.874	129.439.697.874	582.065.324.959	606.416.109.614	105.088.913.219	105.088.913.219
a.2 Vay dài hạn đến hạn trả	657.046.660.894	657.046.660.894	649.962.275.650	795.109.472.237	511.899.464.307	511.899.464.307
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	178.350.000	178.350.000	59.450.000	178.350.000	59.450.000	59.450.000
- Ngân hàng TMCP Nam Á	22.991.745.796	22.991.745.796	-	22.991.745.796	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	60.067.750.582	60.067.750.582	48.067.750.582	60.067.750.582	48.067.750.582	48.067.750.582

	Ngày 01/01/2024		Trong kỳ		Ngày 31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	434.150.000.000	434.150.000.000	474.905.662.343	574.631.666.343	334.423.996.000	334.423.996.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	23.000.000.000	23.000.000.000	-	23.000.000.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP. HCM	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000	271.144.000
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	330.340.000	-	330.340.000	330.340.000
- Công ty TNHH MTV Tài Chính Toyota Việt Nam	570.800.016	570.800.016	-	570.800.016	-	-
- DBS Bank Ltd., Singapore	115.816.870.500	115.816.870.500	126.327.928.725	113.398.015.500	128.746.783.725	128.746.783.725
a.3 Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	4.784.194.316	4.784.194.316	5.864.215.320	5.372.187.116	5.276.222.520	5.276.222.520
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-Sumi TRUST - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (11)	1.088.374.716	1.088.374.716	1.765.459.320	1.414.804.716	1.439.029.320	1.439.029.320
- Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (12)	3.314.067.600	3.314.067.600	4.098.756.000	3.575.630.400	3.837.193.200	3.837.193.200
- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp. Hồ Chí Minh	381.752.000	381.752.000	-	381.752.000	-	-
Cộng	2.849.851.860.307	2.849.851.860.307	3.410.414.837.392	3.465.317.310.643	2.794.949.387.056	2.794.949.387.056
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
b.1 Vay dài hạn	4.524.598.697.768	4.524.598.697.768	970.237.209.593	1.055.162.142.285	4.439.673.765.076	4.439.673.765.076
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (4)	585.690.000	585.690.000	815.000.000	497.680.000	903.010.000	903.010.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	59.450.000	59.450.000	-	59.450.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (5)	1.876.793.103.039	1.876.793.103.039	690.548.000.000	475.065.493.676	2.092.275.609.363	2.092.275.609.363

Đơn vị tính: VND

	Ngày 01/01/2024		Trong kỳ		Ngày 31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (6)	10.338.523.142	10.338.523.142	-	-	10.338.523.142	10.338.523.142
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (7)	900.331.316.663	900.331.316.663	100.000.000.000	447.658.620.613	552.672.696.050	552.672.696.050
- Ngân hàng TMCP Nam Á (8)	-	-	88.000.000.000	-	88.000.000.000	88.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Tài Chính Toyota Việt Nam	1.675.266.632	1.675.266.632	-	1.675.266.632	-	-
- DBS Bank Ltd., Singapore (9)	1.696.747.940.940	1.696.747.940.940	70.373.238.725	118.036.742.460	1.649.084.437.205	1.649.084.437.205
- Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam (10)	27.407.407.352	27.407.407.352	-	8.888.888.904	18.518.518.448	18.518.518.448
- Sembcorp Energy Vietnam Company Limited	-	-	20.500.970.868	-	20.500.970.868	20.500.970.868
- Các đối tượng khác	10.660.000.000	10.660.000.000	-	3.280.000.000	7.380.000.000	7.380.000.000
b.2 Nợ thuế tài chính dài hạn	12.851.846.110	12.851.846.110	4.530.960.000	8.963.868.924	8.418.937.186	8.418.937.186
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (11)	2.766.191.414	2.766.191.414	1.740.960.000	2.714.369.160	1.792.782.254	1.792.782.254
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (12)	8.227.305.192	8.227.305.192	2.790.000.000	4.839.849.800	6.177.455.392	6.177.455.392
- Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV (13)	1.316.061.504	1.316.061.504	-	1.138.505.964	177.555.540	177.555.540
- Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM (14)	542.288.000	542.288.000	-	271.144.000	271.144.000	271.144.000
Cộng	4.537.450.543.878	4.537.450.543.878	974.768.169.593	1.064.126.011.209	4.448.092.702.262	4.448.092.702.262

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND	Ngày 01/01/2024			Ngày 31/12/2024		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
c. Trái phiếu thường						
c.1 Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	299.583.333.336			498.541.666.655		
- Loại phát hành theo mệnh giá - Mã trái phiếu TCDH2124002	300.000.000.000	11,5%/năm	3 năm	-		
- Loại phát hành theo mệnh giá (15)	-			498.541.666.655	10,675%/năm	5 năm
+ Mã trái phiếu BCG122006	-			500.000.000.000		
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-			(1.458.333.345)		
- Loại phát hành theo mệnh giá	(416.666.664)			-		
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(416.666.664)			-		
c.2 Trái phiếu dài hạn	4.477.475.066.659			3.838.839.433.333		
- Loại phát hành theo mệnh giá (15)	497.841.666.659	12,3%/năm	5 năm	-		
+ Mã trái phiếu BCG122006	500.000.000.000			-		
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(2.158.333.341)			-		
- Loại phát hành theo mệnh giá (16)	979.633.400.000	11%/năm	5 năm	981.839.433.333	11%/năm	5 năm
+ Mã trái phiếu TCDH2227002	990.000.000.000			990.000.000.000		
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(10.366.600.000)			(8.160.566.667)		
- Loại phát hành theo mệnh giá (17)	2.500.000.000.000	11%/năm	3 năm	2.500.000.000.000	11%/năm	5 năm
+ Mã trái phiếu BCLCH2124001	2.500.000.000.000			2.500.000.000.000		
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-			-		
- Loại phát hành theo mệnh giá (18)	500.000.000.000	13%/năm	5 năm	357.000.000.000	13%/năm	5 năm
Cộng	4.777.058.399.995			4.337.381.099.988		

Ghi chú:

Chi tiết số dư tại ngày 31/12/2024 của các khoản vay và nợ thuê tài chính được trình bày như sau:

(1) Khoản vay từ các Ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng của Công ty và các Công ty con, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển và tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của các Công ty con và tài sản của bên thứ ba.

(2) Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay ngày 10/01/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy và Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất 8%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản của các bên bảo lãnh chi tiết như sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1; Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2; Tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty bao gồm các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.
Công ty Cổ phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1; Vốn góp vào Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2; Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG Gaia; Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bằng Dương; Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương.
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 1; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Đông Thành 2; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long giai đoạn 2; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Khai Long giai đoạn 3; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Tất cả tài sản và giấy tờ pháp lý thuộc Dự án nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1; Các tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông.
Ông Nguyễn Hồ Nam	5 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.
Ông Phạm Minh Tuấn	2,369 triệu cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital; 22.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Gaia.
Bà Hoàng Thị Minh Châu	2.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần BCG Gaia.

(3) Khoản vay tín chấp của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh để bổ sung vốn lưu động của Công ty con. Thời hạn thanh toán dưới 1 năm, lãi suất áp dụng là 10,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(4) Đây là khoản vay trung hạn của Công ty con - Công ty Cổ phần Thành Phúc theo hợp đồng tín dụng số 4603-LAV-202201817 ngày 21/06/2022 để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh với lãi suất 9%/ năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 21/06/2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định là máy móc thiết bị của Công ty con theo hợp đồng thế chấp tài sản số 4603LCP202201014.

(5) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn của các Công ty con với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Xanh. Hạn mức tín dụng là 2.623 tỷ đồng để thanh toán chi phí đầu tư Dự án Điện mặt trời Phù Mỹ 123 - Giai đoạn 1. Thời hạn vay đến ngày 25/05/2031, lãi suất được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND cộng biên độ tối thiểu 4%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và toàn bộ động sản thuộc của công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện; toàn bộ cổ phần và quyền tài sản phát sinh từ dự án (Thuyết minh V.02; V.10).

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land theo Hợp đồng số 05/2022-HĐCVDADT/NHCT944-BCGLA ngày 29/04/2022 và các phụ lục đính kèm để thanh toán các chi phí liên quan đến 02 xe ô tô, lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ bản cộng (+) biên độ tối thiểu 4%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 05 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải theo hợp đồng thế chấp số 14/2022/HĐBĐ/NHCT944-BCGLAND ngày 29/04/2022 (Thuyết minh V.10).

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng theo Hợp đồng tín dụng số 4352/2024/HĐCVDAT/NHCT542-CTY NGUYỄN HOÀNG ngày 13/05/2024 để mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời gian vay là 24 tháng, lãi suất cho vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 76/2024/HĐBĐ/NHCT542 ngày 13/05/2024 (Thuyết minh V.10).

Ghi chú:

(6) Khoản vay dài hạn của Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nhằm đầu tư Dự án điện năng lượng mặt trời. Thời hạn vay đến 19/12/2027, lãi suất được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà hình thành trong tương lai và đã hình thành trên các mái nhà theo các Hợp đồng thuê mái; Quyền tài sản, quyền đòi nợ với Trang trại Bò Sữa Vinamilk Quảng Ngãi; Toàn bộ phần vốn góp của công ty trong Công ty cùng Tập Đoàn; và Bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Hồ Nam.

(7) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong:

- Khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng vay số 213/2020/HDTD/GDH/01 ngày 9/9/2020 mục đích để vay mua 2 xe ô tô mục đích đi lại và chở cán bộ công nhân viên. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày 10/9/2020 đến ngày 9/9/2026. Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 09/09/2021 là 9,4%/năm, Lãi các kỳ tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở 3 tháng VND của TPbank tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,6%/năm.

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long theo Hợp đồng vay dài hạn số 69/2020/HDTD/TTKHDNL MN2/01 ngày 14/01/2021 với hạn mức vay 710 tỷ đồng để tài trợ dự án Nhà máy điện mặt trời Vneco Vĩnh Long. Thời hạn vay đến ngày 15/01/2036, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai của Nhà máy điện mặt trời tại công ty con; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện.

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi theo hợp đồng vay số 07/2024/HDTD/TTDT KHDNL8 ngày 15/05/2024 với số tiền 50 tỷ đồng để góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 02/02/2024 với Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện dự án Khu nghỉ mát và du lịch Malibu Hội An. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất linh hoạt như sau: 3 tháng đầu 9%/năm, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 1,85%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 02/02/2024 nói trên và tài sản bên thứ ba.

(8) Khoản vay của Công ty con - Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Tracodi theo Hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần số 0440/2024/100-CV ngày 27/11/2024 với hạn mức tín dụng là 140 tỷ đồng để hợp tác kinh doanh khai thác đá. Thời hạn vay 120 tháng, lãi suất từ ngày 11/12/2024 đến ngày 11/06/2025: Lãi suất 12,5%/năm, từ ngày 11/06/2025 đến ngày 11/09/2034: Lãi suất điều chỉnh bằng (=) Lãi suất cơ sở chuẩn dài hạn (%/năm) cộng (+) 3,6%/năm. Trong đó: Lãi suất cơ sở chuẩn do Nam A Bank công bố hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất sẽ do Ngân hàng TMCP Nam Á quyết định điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, ngày đầu tiên thay đổi là ngày 11/06/2025. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và quyền khai thác kinh doanh “Dự án Mỏ Đá Núi Kiết” tại Xã Suối Kiết, Huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận.

(9) Khoản vay dài hạn nước ngoài giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Gaia và DBS Bank Ltd., Singapore. Giá trị khoản vay 77.500.000 USD được giải ngân toàn bộ vào 06/06/2023. Mục đích vay để tài trợ cho các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh và kế hoạch kinh doanh. Thời hạn khoản vay 12 năm. Gốc + lãi thanh toán 03 tháng/lần. Ngày trả gốc + lãi đầu tiên là 15/08/2023. Đồng tiền trả Nợ gốc + lãi là USD. Lãi là lãi kép tích lũy với lãi suất bằng tổng phần trăm hàng năm của lãi biên và lãi suất tham chiếu kép (=SOFR +2.9%). Khoản vay được được thế chấp bằng những tài sản chi tiết sau:

Bên bảo lãnh	Tài sản thế chấp
Công ty Cổ phần BCG Energy	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA; Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương;Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương.
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương; Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương; Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh.
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương; Vốn góp vào Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương.
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Toàn bộ bất động sản thuộc Dự án; Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án.
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương	Tất cả các tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng DBS Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Toàn bộ động sản thuộc Dự án; Tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ Dự án.
Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Ông Phạm Minh Tuấn	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA
Bà Phạm Thị Hoàng Châu	Vốn góp vào Công ty Cổ phần BCG GAIA

Ghi chú:

(10) Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Điện Gia Huy với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam theo hợp đồng cho vay số 2501/2021/MSB-GH/HDCV với số tiền vay là 60.000.000.000 VND để tài trợ chi phí xây dựng dự án điện mặt trời mái nhà. Thời hạn vay đến 26/12/2029, lãi suất 7,3%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty con tại Siêu thị Gồ Tây, khu ICD Tân Cảng Long Bình, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - tại kho xưởng của Công ty CP Tân Vĩnh Cửu, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

(11) Khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi với Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh TP.HCM để mua xe ô tô. Thời hạn thuê và lãi suất được quy định theo từng hợp đồng cho thuê tài chính cụ thể. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có tổng giá trị là 376.386.500 đồng của Công ty con.

(12) Khoản thuê tài chính dài hạn của Công ty con - Công ty Taxi Việt Nam để thuê xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty con. Thời hạn thuê và lãi suất được quy định theo từng hợp đồng cho thuê tài chính cụ thể. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có tổng giá trị là 1.023.250.000 đồng của Công ty con.

(13) Đây là khoản nợ thuê tài chính giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek và Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 21822000006/HĐCTTC ngày 13/01/2022. Lãi suất thuê 7%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm có giá trị là 313.173.408 đồng của Công ty con.

(14) Đây là khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy theo hợp đồng CTTC số 63.22.07/CTTC ký ngày 25/10/2022, thời hạn vay 04 năm. Hợp đồng thuê tài chính này chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân, do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm.

(15) Trái phiếu chào bán ra công chúng và đã được niêm yết tại Sàn chứng khoán HNX với Mã trái phiếu là BCG122006. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có đảm bảo. Trái phiếu có lãi suất kết hợp lãi suất cố định và lãi suất thả nổi được xác định như sau: 2 kỳ tính lãi đầu tiên là 11,5%/năm. Các kỳ tính lãi tiếp theo sau 2 kỳ tính lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức như sau: Lãi suất = lãi suất tham chiếu tại kỳ tính lãi đó + biên độ 6%/năm.

(16) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành, được giao dịch trên hệ thống trái phiếu riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội “HNX” với mã giao dịch TCD12202. Trái phiếu có mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu và có tổng mệnh giá phát hành thành công là 990.000.000.000 đồng, ngày phát hành 27/09/2022 và sẽ đáo hạn vào ngày 27/09/2027, chịu lãi suất 4 kỳ lãi đầu tiên là 11%/năm, sau đó được điều chỉnh bằng mức lãi suất huy động tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, áp dụng cho sản phẩm tiết kiệm linh lãi cuối kỳ thông thường, có kỳ hạn 12 tháng, bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Tiên Phong công bố tại ngày xác định lãi suất (+) biên độ 4%/năm, nhưng không thấp hơn 11%/năm. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng các tài sản chi tiết như sau:

+ Toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long;

+ Quyền tài sản phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Dự án Bãi Cháy thuộc sở hữu của Công ty Sơn Long;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Bãi Cháy thuộc sở hữu của Công ty Sơn Long (sau khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật).

(17) Trái phiếu phát hành theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam nhằm mục đích hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án bất động sản Kinh Dương Vương tại Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh. Tổng mệnh giá là 2.500.000.000.000 đồng, kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 31/03/2021 và được gia hạn tới ngày 31/03/2026. Lãi suất trong bốn (4) kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, sau đó lãi suất được xác định bằng lãi suất tham chiếu công bố tại ngày xác định lãi suất có liên quan cộng (+) biên độ 4%/năm nhưng không thấp hơn 11%/năm. Kỳ tính lãi 3 tháng/lần.

Trái phiếu của Công ty đã được đăng ký và cấp mã trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 6 tháng 10 năm 2023. Tập đoàn được phép thu hồi một phần hoặc toàn bộ số trái phiếu sau mười hai (12) tháng kể từ ngày phát hành theo các quy định cụ thể.

Khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phần thuộc sở hữu của Công ty và cổ đông khác tại Công ty Cổn Bắp, cổ phần thuộc sở hữu của bên thứ ba tại công ty sở hữu dự án bất động sản Kinh Dương Vương tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ nguồn thu cùng tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến dự án (khi phát sinh); quyền sử dụng đất của khu vực đất thực hiện (khi có).

(18) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là TNECH2227001, phát hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 có mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Mục đích phát hành là tăng quy mô vốn hoạt động, được đảm bảo bằng các tài sản chi tiết như sau:

- Toàn bộ phần góp vốn thuộc chủ sở hữu của các bên góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên;

- Toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ và liên quan đến Dự án Krông Pa 2 (bao gồm nhưng không giới hạn quyền kinh doanh, khai thác, phát triển Dự án Krông Pa 2, nguồn thu từ Dự án Krông Pa 2 và các quyền tài sản khác phát sinh từ Dự án Krông Pa 2);

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Krông Pa 2 (sau khi đủ điều kiện thế chấp theo quy định cả pháp luật);

- 19.284.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital thuộc sở hữu của các cá nhân/tổ chức khác;

- Các tài sản và biện pháp bảo đảm khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức phát hành và/ hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận giữa các bên liên quan được bổ sung, thay thế tại từng thời điểm nhằm bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo đảm của trái phiếu.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại 01/01/2023	5.334.676.220.000	866.926.422.000	21.404.860.000	464.287.634	3.908.796.261	447.770.834.746	7.150.079.421.322	13.825.230.841.963
- Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	58.983.129.855	112.094.205.438	171.077.335.293
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	-	-	125.547.675.265	3.482.480.648.074	3.608.028.323.339
- Cổ tức đã chia tại công ty con	-	-	189.300.650.000	-	-	(198.270.676.451)	(111.585.678.979)	(120.555.705.430)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	-	(3.519.856.183)	(12.516.757.734)	(16.036.613.917)
Số dư tại 31/12/2023	5.334.676.220.000	866.926.422.000	210.705.510.000	464.287.634	3.908.796.261	430.511.107.232	10.620.551.838.121	17.467.744.181.248
Số dư tại 01/01/2024	5.334.676.220.000	866.926.422.000	210.705.510.000	464.287.634	3.908.796.261	430.511.107.232	10.620.551.838.121	17.467.744.181.248
- Tăng vốn (*)	2.667.290.030.000	(394.540.000)	-	-	-	-	-	2.666.895.490.000
- Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần (**)	800.140.190.000	(800.140.190.000)	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	404.013.458.716	440.784.502.164	844.797.960.880
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	-	-	45.050.023.115	468.126.175.521	513.176.198.636
- Cổ tức đã chia tại công ty con	-	-	192.968.950.000	-	-	(196.220.296.132)	(67.214.418.013)	(70.465.764.145)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	-	(6.268.402.722)	(22.290.705.693)	(28.559.108.415)
Số dư tại 31/12/2024	8.802.106.440.000	66.391.692.000	403.674.460.000	464.287.634	3.908.796.261	677.085.890.209	11.439.957.392.100	21.393.588.958.204

Ghi chú:

(*) Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023 và các Nghị Quyết Hội đồng quản trị có liên quan, Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty. Tổng số cổ phiếu đã được phân phối trong đợt phát hành: 266.729.003 cổ phiếu.

(**) Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/04/2024 và Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 63/2024/NQ-HĐQT-BCG ngày 03/07/2024, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Tổng số cổ phiếu đã được phát hành trong đợt phát hành: 80.014.019 cổ phiếu.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác	8.802.106.440.000	5.334.676.220.000
Cộng	8.802.106.440.000	5.334.676.220.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	5.334.676.220.000	5.334.676.220.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	3.467.430.220.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	8.802.106.440.000	5.334.676.220.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	880.210.644	533.467.622
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	880.210.644	533.467.622
+ Cổ phiếu phổ thông	880.210.644	533.467.622
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	880.210.644	533.467.622
+ Cổ phiếu phổ thông	880.210.644	533.467.622

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
- Quỹ đầu tư phát triển	3.908.796.261	3.908.796.261
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	464.287.634	464.287.634

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
a. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	203.627,67	40.841,53
- Đồng Euro (EUR)	606,95	606,95
b. Nợ khó đòi đã xử lý	206.938.262.190	209.235.971.936

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY
TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
a. Doanh thu	4.731.106.990.023	4.112.374.748.419
- Doanh thu cung cấp hàng hóa, thành phẩm	2.951.657.776.555	3.008.018.007.724
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	176.149.713.667	217.402.259.775
- Doanh thu hoạt động xây dựng	294.778.354.338	428.683.252.665
- Doanh thu bảo hiểm	1.308.521.145.463	458.271.228.255
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	359.249.435.156	100.215.858.113
- Chiết khấu thương mại	2.336.761.653	-
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	1.545.494.657	421.837.171
- Hoàn, giảm, nhượng tái bảo hiểm	355.367.178.846	99.794.020.942
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.371.857.554.867	4.012.158.890.306
c. Doanh thu đối với các bên liên quan (Chi tiết khoản mục này được trình bày tại Thuyết minh VIII.1.b).		

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	1.834.974.327.781	1.990.623.697.642
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	112.147.516.500	96.790.342.965
- Giá vốn hoạt động xây dựng	351.127.622.797	362.447.114.785
- Giá vốn bảo hiểm	923.558.160.231	362.600.651.160
Cộng	3.221.807.627.309	2.812.461.806.552

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	83.269.948.553	46.717.647.147
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.834.447.000	7.665.675.500
- Lãi hợp nhất kinh doanh	-	-
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	145.032.395.342	300.483.702.280
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	1.612.928.675.578	1.720.775.851.714
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.107.088.834	805.852.799
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.094.130.718	665.807.387
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	77.911.919.301	10.083.863.771
Cộng	1.940.178.605.326	2.087.198.400.598

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.103.932.471.443	1.582.466.411.424
- (Hoàn nhập)/ Dự phòng đầu tư tài chính	16.056.660.331	2.114.897.770
- Lỗ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	2.932.544.382	366.263.865
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	276.831.810.151	456.682.914.417
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.020.551.193	4.231.306.924
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	131.856.678.960	107.311.643.372
- Chi phí tài chính khác	69.441.975.155	242.998.809.218
Cộng	1.618.072.691.615	2.396.172.246.990

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	157.457.875.939	192.306.085.574
- Chi phí nhân viên	11.444.008.990	5.449.786.326
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.087.363.975	3.195.485.628
- Chi phí đồ dùng, dụng cụ	-	16.135.474
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	230.829.277	71.570.001
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	138.429.206.223	162.244.380.797
- Chi phí bằng tiền khác	6.266.467.474	21.328.727.348
b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	490.536.305.261	449.868.785.732
- Chi phí nhân viên	222.511.066.509	193.127.188.610
- Chi phí vật liệu quản lý	4.367.057.713	6.117.000.191
- Chi phí đồ dùng văn phòng	7.934.530.620	4.362.376.523
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.825.516.598	18.803.902.496
- Thuế, phí và lệ phí	21.399.301.727	14.975.765.558
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	13.572.323.234	12.959.202.551
- Phân bổ lợi thế thương mại	48.067.806.744	57.008.219.134
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.454.490.207	97.818.706.523
- Chi phí khác bằng tiền	42.404.211.909	44.696.424.146

c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN

- Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa
- Hoàn nhập dự phòng tái cơ cấu, dự phòng khác
- Các khoản ghi giảm khác

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	355.286.958.359	398.212.156.995
- Chi phí nhân viên	324.109.011.711	286.683.673.747
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	594.067.808.948	541.386.751.275
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.179.280.441.615	1.481.764.241.741
- Chi phí bằng tiền khác	232.273.249.792	175.887.069.842
Cộng	2.685.017.470.426	2.883.933.893.601

THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.148.778.021	4.258.026.416
- Lãi mua rẻ Công ty con	-	2.847.858.529
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng	68.550.993.736	22.743.111.529
- Các khoản khác	86.014.943.996	40.134.446.005
Cộng	166.714.715.753	69.983.442.479

CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	178.630.627	4.023.043.313
- Tiền phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	18.374.368.938	15.799.727.387
- Các khoản khác	31.156.471.286	12.140.722.368
Cộng	49.709.470.851	31.963.493.068

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với các dự án đầu tư điện mặt trời sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ("Thông tư 78") - Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế TNDN, cụ thể như sau:

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Xanh:

Đối với Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ - giai đoạn 1 và 2: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033).

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời GAIA: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033).

Tại Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bằng Dương:

Đối với Nhà máy điện mặt trời BCG - Bằng Dương: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).

Tại Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long:

Đối với Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2021 đến năm 2024) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2025 đến năm 2033).

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	999.352.326.942	251.364.984.263
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	249.316.993.302	501.169.394.812
- Tổng thu nhập chịu thuế	1.248.669.320.244	752.534.379.075
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(165.372.498.562)	(216.115.303.181)
+ Thu nhập được ưu đãi	(277.701.097.984)	(144.943.945.383)
- Tổng thu nhập tính thuế	805.595.723.698	391.475.130.512
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	183.450.942.016	98.728.402.369
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	183.396.136.772	94.078.359.739
+ Khoản thuế truy thu, nộp bổ sung	54.805.244	4.650.042.630

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(821.381.929)	500.172.158
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(17.413.668.907)	(799.024.503)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(10.661.525.118)	(18.141.901.054)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(28.896.575.955)	(18.440.753.399)

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
Lợi nhuận/(lỗ) phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	404.013.458.716	58.983.129.855
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	710.556.399	533.467.622
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	569	111

LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
Lợi nhuận/(lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	404.013.458.716	58.983.129.855
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	710.556.399	533.467.622
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	569	111

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ ẢNH HƯỞNG TỚI
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Chuyển trái phiếu chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu	1.480.431.320.000	193.324.350.000
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành ESOP từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối ở Công ty con	-	135.464.997.748
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	1.741.800.371	-

CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG ĐANG ĐƯỢC ĐẢM BẢO,
THỂ CHẤP CHO CÁC KHOẢN VAY

Các khoản tiền và tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm 621.834.521 đồng đã được bảo đảm, thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (Thuyết minh V.01).

SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG KỲ

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	2.882.892.059.805	5.046.094.985.650
Cộng	2.882.892.059.805	5.046.094.985.650

SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ THỰC GỐC VAY TRONG KỲ

Đơn vị tính: VND

	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3.232.858.738.163	5.120.557.752.613
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	443.000.000.000	3.200.000.000.000
Cộng	3.675.858.738.163	8.320.557.752.613

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Quan hệ	Ghi chú
CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con	
CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi	Công ty con	
CTCP BCG Land	Công ty con	
CTCP BCG Energy	Công ty con	
CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty con	
CTCP BCG Financial	Công ty con	
Tổng CTCP Bảo Hiểm AAA	Công ty con	
CT TNHH Phoenix Mountain	Công ty con	
CTCP Dược phẩm Tipharco	Công ty con	(chuyển đổi từ Công ty liên kết từ ngày 05/04/2024)
CT TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con gián tiếp	
CTCP Thành Phúc	Công ty con gián tiếp	
CTCP Sao Sáng Sài Gòn	Công ty con gián tiếp	
CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp	
CTCP Thương Mại Vxperia	Công ty con gián tiếp	
CTCP BCG Wind Sốc Trăng	Công ty con gián tiếp	
CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa	Công ty con gián tiếp	
CTCP PT Tâm nhìn Năng Lượng Xanh	Công ty con gián tiếp	
CTCP Aurai Wind Energy	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty con gián tiếp	
CTCP BCG Vĩnh Long	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Điện Gió Đồng Thành 1	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Điện Gió Đồng Thành 2	Công ty con gián tiếp	
CTCP Skylar	Công ty con gián tiếp	
CTCP Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp	(thoái vốn từ 5/9/2024)

Tên đơn vị	Quan hệ	Ghi chú
CTCP Cosmos Solar	Công ty con gián tiếp	
CTCP Herb Solar	Công ty con gián tiếp	
CTCP Orchid Solar	Công ty con gián tiếp	
CTCP Violet Solar	Công ty con gián tiếp	
CTCP Tapiotek	Công ty con gián tiếp	
CTCP BCG GAIA	Công ty con gián tiếp	
CTCP Nước Sạch Life Purity	Công ty con gián tiếp	
CTCP Năng lượng BCG Bàng Dương	Công ty con gián tiếp	
CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	Công ty con gián tiếp	
CTCP TCD Plus	Công ty con gián tiếp	
CT Taxi Việt Nam	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty con gián tiếp	
CT TNHH Tracodi E&C	Công ty con gián tiếp	
CTCP Phát triển Điện Gia Huy	Công ty con gián tiếp	
CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông	Công ty con gián tiếp	(từ ngày 24/04/2024)
CTCP Aton	Công ty con gián tiếp	(từ ngày 23/06/2024)
CTCP BCG Eco	Công ty con gián tiếp	(từ ngày 16/09/2024)
CT TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty liên kết	
CT TNHH Helios Village	Công ty liên kết	(chuyển đổi từ Công ty con từ ngày 29/02/2024)
CT TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp	
CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty liên kết gián tiếp	
CTCP BCG - SP Greensky	Công ty liên kết gián tiếp	
CTCP Đầu tư TMDV Gia Khang	Công ty liên kết gián tiếp	
CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Công ty liên kết gián tiếp	
CTCP Bất Động Sản An Giang	Công ty liên kết gián tiếp	
CTCP Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 31/01/2024)
CTCP TSN Hà Nam	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 08/07/2024)
CTCP TSN Hòn Đất	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 08/07/2024)
CTCP TSN Huế	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 08/07/2024)
CTCP TSN Long An	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 08/07/2024)
CTCP Core Vietnam	Công ty liên kết gián tiếp	(từ ngày 19/07/2024)
CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty con	
CTCP E Power 1	Không còn là bên liên quan từ ngày 29/5/2024	
CTCP Mega Solar	Không còn là bên liên quan từ ngày 29/5/2024	
CTCP Điện gió BCG Khai Long 1	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty	
CTCP Điện gió BCG Khai Long 2	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty	
CTCP Điện gió BCG Khai Long 3	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty	
CTCP Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty con	
CTCP Thăng Phương	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty con	
CTCP Đầu Tư và Thương Mại Shuaa	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty con	
CTCP White Magnolia	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt với Công ty con	
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành	

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Ngoại trừ các giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ đã được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất, giao dịch trọng yếu với các bên liên quan còn lại là:

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	8.047.994.751
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	21.824.969.572
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	104.110.932.025
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Thương Mại Shuaa	11.696.281.370
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	4.645.400.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	2.550.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	2.550.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Hà Nam	40.547.945
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	40.547.945
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	31.706.040.359
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	1.038.181.700
Cộng	188.250.895.667
Mua hàng hóa và dịch vụ	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	55.338.465
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	22.131.307.551
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Thương Mại Shuaa	81.712.309.440
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	36.665.243.720
Cộng	140.564.199.176
Phí bồi thường bảo hiểm	
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	32.746.259
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	10.895.861
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	210.410.959
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	210.410.959
Công ty Cổ phần E Power 1	811.438.357
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	22.627.949
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	104.178.183
Cộng	1.402.708.527
Cho vay	
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	7.397.128.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	140.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	268.744.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	230.225.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	1.690.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	53.220.000.000
Công ty TNHH Skylight Power	541.000.000
Cộng	701.817.128.000

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Thu hồi cho vay	
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	4.397.128.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	140.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	135.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	37.650.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	6.000.000
Công ty TNHH Skylight Power	541.000.000
Cộng	182.729.128.000
Thu nhập lãi vay	
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	67.940.824
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	548.493.151
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	7.081.752.672
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	3.180.534.162
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	258.439.068
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	209.963.836
Công ty TNHH Skylight Power	57.168.742
Cộng	11.404.292.455
Chi phí lãi vay	
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	68.186.298
Cộng	68.186.298
Chuyển tiền BCC	
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	1.884.674.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	55.243.780.000
Công Ty Cổ Phần TSN Hòn Đất	302.142.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	127.500.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	334.384.000.000
Cộng	2.703.943.780.000
Nhận lại tiền BCC	
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	200.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	720.321.600.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	166.301.000.000
Cộng	1.126.622.600.000

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Thu nhập lãi BCC	
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	64.128.787.396
Công ty Cổ phần Đầu Tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	8.983.661.918
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	274.734.951.103
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	12.843.410.528
Công ty Cổ phần Thăng Phương	54.153.972.603
Công ty Cổ phần White Magnolia	124.841.095.890
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	2.328.082.195
Cộng	542.013.961.633
Chi phí lãi BCC	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	5.742.002.713
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	10.729.753.424
Cộng	16.471.756.137
Trả trước cho người bán	
Bùi Thành Lâm	5.000.000.000
Cộng	5.000.000.000
Bán khoản đầu tư	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	128.250.000.000
Cộng	128.250.000.000
Cổ tức được chia	
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	10.665.242.000
Cộng	10.665.242.000

c. Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác

Họ tên	Chức danh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024
Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/04/2024)	80.000.000
Kou Kou Yiow	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/04/2024) Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2024)	172.000.000
Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.327.645.501
Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	1.673.400.000
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 27/04/2024)	40.000.000
Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT	1.393.944.441
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	478.666.665
Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	60.000.000
Vũ Xuân Chiến	Thành viên HĐQT	120.000.000
Đặng Đình Tuấn	Thành viên HĐQT	60.000.000
Hoàng Trung Thành	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/04/2024)	80.000.000

Tại ngày 31/12/2024

Họ tên	Chức danh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024
Nguyễn Thế Tài	Thành viên độc lập HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 27/04/2024) Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/04/2024)	284.000.000
Phạm Hữu Quốc	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	2.028.555.557
Đồng Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát	917.533.332
Nguyễn Viết Cường	Thành viên ban kiểm soát	474.666.668
Leong Kwek Choon	Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 27/04/2024)	40.000.000
Cộng		10.230.412.164

d. Số dư cuối kỳ với các bên liên quan

Tại ngày 31/12/2024

Phải thu ngắn hạn của khách hàng	
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	882.143.616
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	498.222.059
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	7.300.000.000
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	792.180.000
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	1.402.893.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	10.349.058.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	5.763.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	5.463.000.000
Công Ty CP ĐT - PT Tâm Sinh Nghĩa	7.605.152.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Shuaa	1.284.364.736
Cộng	41.340.013.411
Trả trước cho người bán ngắn hạn	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Shuaa	535.658.808.479
Cộng	535.658.808.479
Phải thu về cho vay ngắn hạn	
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	275.969.022.927
Công Ty CP ĐT - PT Tâm Sinh Nghĩa	3.000.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	53.220.000.000
Cộng	332.189.022.927

Phải thu ngắn hạn khác

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	9.368.615.346
Công ty Cổ phần Thắng Phương	531.279.413.080
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	1.685.138.811.012
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	9.581.554.057
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	367.825.812
Công ty Cổ phần White Magnolia	4.221.395.890
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	33.051.004.108
Công ty TNHH Skylight Power	57.168.742
Công Ty CP ĐT - PT Tâm Sinh Nghĩa	1.693.671.716.713
Công Ty Cổ Phần TSN Long An	334.593.963.836
Công Ty Cổ Phần TSN Hòn Đất	302.142.000.000
Công Ty Cổ Phần TSN Huế	127.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Shuaa	11.550.175
Cộng	4.730.985.018.771

Phải thu về cho vay dài hạn

Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	193.400.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	4.197.000.000
Cộng	197.597.000.000

Phải thu dài hạn khác

Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	11.381.000.000
Công ty Cổ phần White Magnolia	830.000.000.000
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	472.890.000.000
Cộng	1.314.271.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	120.000.000.000
Cộng	120.000.000.000

Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	31.190.807.489
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	25.824.702.120
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Shuaa	5.142.872.181
Cộng	62.158.381.790

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	72.736.856.516
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	1.211.117.508.752
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	669.113.060.078
Công ty Cổ phần Biệt thự nghỉ dưỡng Mỹ Khê	2.120.000.000
Cộng	1.955.087.425.346

Tại ngày 31/12/2024

Phải trả ngắn hạn khác	
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	107.123.282
Cộng	107.123.282
Phải trả dài hạn khác	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	40.000.000.000
Cộng	40.000.000.000

CÁC CAM KẾT

BẢO LÃNH

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	21/06/2021	60 tháng	3.000.000.000.000

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	08/12/2022	60 tháng	500.000.000.000

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng đã thế chấp toàn bộ tài sản thuộc Dự án Nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 và tất cả tài khoản ngân hàng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Nam Á để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy từ Sembcorp Energy Vietnam Project I Pte Ltd.

CAM KẾT KHÁC

Theo Thư Thỏa thuận Phí Dịch vụ Đại lý ngày 29 tháng 03 năm 2021 và các Phụ lục thay đổi Phí dịch vụ giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, Công ty con phải thanh toán khoản tiền phí dịch vụ đại lý theo một tỷ lệ nhất định dựa trên giá trị mệnh giá trái phiếu của lô trái phiếu trị giá 2.500.000.000.000 đồng từ năm lưu hành thứ hai của trái phiếu bắt đầu từ ngày 31 tháng 03 năm 2022. Theo Thỏa thuận Phí Dịch vụ Trái phiếu ngày 30 tháng 9 năm 2023 và phụ lục, mức phí là 2,2% trên giá trị mệnh giá trái phiếu. Tỷ lệ này có thể thay đổi trong tương lai tùy thuộc vào sự thỏa thuận của Công ty và đại lý lưu ký trái phiếu.

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Bảo hiểm
Doanh thu thuần	2.949.321.014.902	174.604.219.010	294.778.354.338	953.153.966.617
Giá vốn	1.834.974.327.781	112.147.516.500	351.127.622.797	923.558.160.231
Lợi nhuận gộp	1.114.346.687.121	62.456.702.510	(56.349.268.459)	29.595.806.386

NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/04/2024 và các Nghị quyết HĐQT liên quan, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:10. Tổng số cổ phiếu đã được phân phối trong đợt phát hành: 80.014.019 cổ phiếu. Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 31 ngày 22/08/2024 với vốn điều lệ là 8.802.106.440.000 đồng.

NỢ TIỀM TÀNG

Tập đoàn đang có một số hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà Nước để phục vụ cho các dự án điện mặt trời và điện gió của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án điện mặt trời và điện gió là chưa chắc chắn.

Theo Điều 77 và 78 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường ("Nghị định") do Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022, Tập đoàn có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời khi hết thời hạn sử dụng. Theo hướng dẫn của Nghị định, việc tái chế có thể theo các hình thức là tự thực hiện tái chế, thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tập đoàn vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí cho việc tái chế do Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể.

Tập đoàn đang có các hợp đồng thuê mái nhà để phục vụ cho các dự án điện mặt trời áp mái của Tập đoàn. Căn cứ theo các điều khoản trong hợp đồng thuê mái nhà này, sau khi kết thúc hợp đồng thuê, Tập đoàn sẽ có nghĩa vụ thu hồi hệ thống điện mặt trời áp mái, khôi phục lại và hoàn trả lại mặt bằng khu vực lắp đặt về tình trạng như nêu tại biên bản bàn giao mặt bằng ban đầu nếu như bên cho thuê mái không mua lại hệ thống này. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mái nhà liên quan đến các dự án điện mặt trời áp mái là chưa chắc chắn.

THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Phó Chủ tịch HĐQT

Phạm Minh Tuấn

(Theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-HĐQT-BCG ngày 21/05/2024)

LIÊN HỆ

PHÒNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 62 680 680 - Line: 505

Fax: +84 28 62 99 1188

Email: irbcg@bamboocap.com.vn

Website: www.bamboocap.com.vn